



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



TẬP ĐOÀN SAO MẠI



An Giang, ngày 20 tháng 04 năm 2017



THƯ NGỎ

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN SAO MAI

Kính thưa: Quý cổ đông!

Lời đầu tiên thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn Sao Mai, tôi gửi lời chào, lời tri ân sâu sắc đến toàn thể quý vị đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt chặng đường vừa qua!

Trong năm 2016, kinh tế thế giới cũng có một số thay đổi so với năm trước, vẫn những sự kiện suy giảm và nỗ lực phục hồi của các nền kinh tế lớn, vẽ lên một viễn cảnh nhiều biến động, nổi bật nhất trong số đó là sự kiện nước Anh quyết định rời khỏi Liên minh châu Âu (EU); Tân tổng thống Mỹ gây lo ngại với ý định rút lui khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); Nhật Bản vẫn chìm sâu trong tình trạng giảm phát; Kinh tế châu Âu lạm phát duy trì ở mức thấp nhưng vấn đề về việc làm cũng không có nhiều chuyển biến; Trong khi đó Trung Quốc vẫn phải hướng tới những gói hỗ trợ tài chính để kích thích, phục hồi nền kinh tế và nhiều lần can thiệp phá giá đồng nội tệ để hỗ trợ xuất khẩu.

Nhìn lại nền kinh tế Việt Nam, tăng trưởng suy giảm trong nửa đầu năm 2016 vì sự cố môi trường biển miền Trung; ngành nông – lâm – thủy sản gặp khó vì thiên tai, hạn hán; ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn; ngành khai khoáng giảm sâu Tuy nhiên, về chủ đạo kinh tế Việt Nam đã có nhiều dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô.

Kính thưa Quý cổ đông,

Vượt qua thăng trầm của nền kinh tế, Tập đoàn đã trải nghiệm và đánh dấu nhiều mốc son quan trọng trên chặng đường phát triển. Càng khó khăn, Sao Mai càng khẳng định được sự hiện diện và vị thế của mình trên sân chơi nhiều sức cạnh tranh này. Với tầm nhìn chiến lược và kế hoạch kinh doanh được chuẩn bị kỹ lưỡng, Sao Mai đã từng bước xây dựng một Tập đoàn phát triển bền vững, trong đó cái tâm, cái tầm của nhà quản lý và trí tuệ tập thể là yếu tố nòng cốt tạo nên thành công của Sao Mai như ngày hôm nay.

Không ngại khó khăn, Sao Mai đã vươn lên từ các ngành nghề truyền thống như kinh doanh bất động sản, thủy sản, dịch vụ du lịch. Sau hơn 20 năm phát triển, với tiềm lực và quyết



tâm mạnh mẽ, Sao Mai có thể tự tin khai phá thêm các lĩnh vực mới, nhiều tiềm năng như khai thác năng lượng mặt trời, đầu tư du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ y tế, đào tạo xuất khẩu lao động....

Nhìn lại những gì đã đạt được năm qua, Tập đoàn tiếp tục đưa ra kế hoạch phấn đấu cho năm 2017. Với tinh thần lạc quan, sự đoàn kết, sáng tạo, không ngừng cải tiến và thi đua sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Sao Mai cam kết cùng quyết tâm cố gắng hết sức mình để đạt các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2017.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, tôi chân thành cảm ơn Quý Khách hàng, Quý Cổ đông và Quý Đối tác đã luôn ủng hộ và tiếp sức cho Sao Mai trong suốt chặng đường vừa qua. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hợp tác của Quý vị trong những chặng đường sắp tới.

Một lần nữa, xin cảm ơn và kính chúc tất cả Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và đạt nhiều thành công trong năm 2017

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Kỹ sư Lê Thanh Thuận







MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	7
I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	7
II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN	7
1. Thành lập và phát hành cổ phiếu	7
2. Niêm yết	11
3. Các sự kiện khác:	13
III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG	18
1. Ngành nghề kinh doanh:	18
2. Địa bàn hoạt động:	18
IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	19
1. Mô hình quản trị:	19
2. Cơ cấu tổ chức	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý	22
4. Các công ty con, công ty liên kết:	27
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	37
1. Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn	37
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	37
3. Về đầu tư, kinh doanh:	37
4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tập đoàn	39
VI. CÁC RỦI RO	40
1. Rủi ro kinh doanh	40
2. Rủi ro trong hoạt động sản xuất	40
3. Rủi ro tài chính	40
4. Rủi ro thay đổi chính sách	40
B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	41
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	41
1. Tình hình đầu tư và kinh doanh	41
2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	43
3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:	43
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	44
1. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành	44
2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	49
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM	54
1. Tình hình đầu tư trong năm 2016:	54
2. Tình hình thực hiện các dự án lớn	55
3. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết	62
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN	71
1. Tình hình tài chính	71
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (BCTC hợp nhất)	72
V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	72
1. Cổ phần	72
2. Cơ cấu cổ đông	72




3. <i>Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu</i>	73
4. <i>Giao dịch cổ phiếu quỹ</i>	73
C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	78
I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	78
1. <i>Tình hình hoạt động kinh doanh</i> :.....	78
2. <i>Những tiến bộ công ty đã đạt được</i>	83
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	88
1. <i>Tài sản</i> :.....	88
2. <i>Nợ phải trả</i> :.....	88
3. <i>Hiệu quả sử dụng vốn</i> :.....	88
III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ	89
IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI	89
1. <i>Bắt động sản</i> :.....	89
2. <i>Thủy sản</i> :	91
3. <i>Xây dựng</i> :.....	91
4. <i>Ngành dịch vụ</i> :	91
5. <i>Y tế</i> :.....	94
6. <i>Năng lượng mặt trời</i>	94
7. <i>Chỉ tiêu kế hoạch 2017</i>	95
D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI	96
I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN	96
1. <i>Hiệu quả sản xuất kinh doanh</i> :	96
2. <i>Tình hình đầu tư</i>	96
II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	96
III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	97
E. QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN	99
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :.....	99
1. <i>Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị</i> :	99
2. <i>Hoạt động của Hội đồng quản trị</i> :.....	100
3. <i>Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành</i> :.....	102
II. BAN KIỂM SOÁT	102
1. <i>Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát</i> :.....	102
2. <i>Hoạt động của Ban kiểm soát</i> :.....	104
III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	104
1. <i>Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích</i> :	104
2. <i>Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ</i> :	105
3. <i>Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ</i> :.....	105
4. <i>Việc thực hiện các quy định về quản trị Tập đoàn Sao Mai</i> :	105
F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	106



A. THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI.**
- Tên viết tắt : **TẬP ĐOÀN SAO MAI**
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: Sao Mai Group Corporation.
- Biểu tượng : 
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1600169024 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 02/10/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 27).
- Vốn điều lệ : 2.199.398.670.000 đồng
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 2.199.398.670.000 đồng.
- Địa chỉ : 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại : 076 3840 138 Fax: 076 3840 139.
- Website : www.saomaiag.vn Email: saomaiag@saomaiag.vn
- Mã cổ phiếu : **ASM.**

II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

1. Thành lập và phát hành cổ phiếu

ASM được thành lập theo Quyết định số 000450/GP/TLDN-03 ngày 05/02/1997 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang, với vốn điều lệ ban đầu là 905.000.000 đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã nhiều lần tăng vốn điều lệ như sau:

- **Tăng vốn lần 1:** Tăng vốn điều lệ từ 905.000.000 đồng lên 2.520.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/1997/NQ-HĐCĐ ngày 27/11/1997.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 1997.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập.
 - Số lượng phát hành: 80,75 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Tỷ lệ phân phối: Theo tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập.
 - Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tăng vốn lần 2:** Tăng vốn điều lệ từ 2.520.000.000 đồng lên 25.200.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12/2000/NQ-HĐCĐ ngày 31/12/2000.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 02 năm 2001.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập.
 - Số lượng phát hành: 1.134 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Tỷ lệ phân phối: Theo tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập.
 - Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.



- **Tăng vốn lần 3:** Tăng vốn điều lệ từ 25.200.000.000 đồng lên 32.820.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2004/NQ-HĐCĐ ngày 14/05/2004.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 06 năm 2004.
 - Đối tượng và tỷ lệ phân phối: thỏa thuận giữa các cổ đông sáng lập theo tỷ lệ sở hữu.
 - Số lượng phát hành: 381 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.

- **Tăng vốn lần 4:** Tăng vốn điều lệ từ 32.820.000.000 đồng lên 49.563.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-SM ngày 01/08/2007.

Tổng số lượng phát hành: 1.718.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
Trong đó:

Phát hành cho người lao động (Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người lao động trong Công ty)

 - Số lượng phát hành: 164.000 cổ phần (tương đương 1,64 tỷ đồng mệnh giá).
 - Ngày chốt danh sách: 15/10/2007.
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: Theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Ngày phát hành: 24/10/2007.

Phát hành lần đầu ra công chúng theo hình thức đấu giá:

 - Số lượng phát hành: 1.510.300 cổ phần (tương ứng 15,103 tỷ đồng mệnh giá).
 - Ngày phát hành: 24/10/2007.
 - Ngày bắt đầu chào bán: 24/10/2007.
 - Ngày kết thúc chào bán: 05/12/2007.
 - Giá trung bình quân làm tròn: 104.000 đồng/cổ phần.
 - Thời hạn đăng ký mua: Từ ngày 24/10/2007 đến ngày 05/11/2007.
 - Thời gian thanh toán tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 14/11/2007 đến ngày 05/12/2007.
 - Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu: 20/12/2007.

- **Tăng vốn lần 5:** Tăng vốn điều lệ từ 49.563.000.000 đồng lên 99.126.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2009/NQ-HĐCĐ ngày 16/10/2009.
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1.
 - Ngày phát hành: Từ 14/11/2009 đến 21/11/2009.
 - Số lượng phát hành: 4.956.300 cổ phần.
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.

- **Tăng vốn lần 6:** Tăng vốn điều lệ từ 99.126.000.000 đồng lên 397.362.020.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 31/NQ-ĐHĐCĐBT/2010 ngày 07/11/2010.

Tổng số lượng phát hành: 29.823.602 cổ phiếu. Trong đó:

Phát hành 29.328.802 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:



- Thương 9.912.600 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được thưởng 1 cổ phần mới) từ nguồn thặng dư và lợi nhuận chưa phân phối;
- Chào bán 19.416.202 cổ phiếu:
 - o Đối tượng: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền;
 - o Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu;
 - o Tỷ lệ chào bán: 1:2 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì được 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 02 cổ phiếu mới);
 - o Ngày phát hành: 16/3/2011.

Phát hành 494.800 cổ phần (tương đương 4,99% vốn điều lệ hiện tại) cho CBCNV của Công ty, cụ thể:

- Đối tượng chào bán: CBCNV có tên trong danh sách lao động của ASM tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông;
- Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần;
- Ngày phát hành: 16/3/2011.
- **Tăng vốn lần 7:** Tăng vốn điều lệ từ 397.362.020.000 đồng lên 476.834.400.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/BB-ĐHĐCĐ/2013 ngày 14/09/2013.
 - Mục đích: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 theo tỉ lệ 5:1 từ nguồn thặng dư và lợi nhuận chưa phân phối.
 - Ngày phát hành: Quý 4/2013.
 - Số lượng phát hành: 7.947.238 cổ phần.
- **Tăng vốn lần 8:** Tăng vốn điều lệ từ 476.834.400.000 đồng lên 1.072.877.400.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 17/05/2014.

Tổng số lượng phát hành: 59.604.300 cổ phiếu. Trong đó:

* Phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- + Số lượng phát hành: 9.536.688 cổ phiếu
- + Tỷ lệ thực hiện: 20%/vốn điều lệ
- + Nguồn thực hiện: Thặng dư vốn cổ phần
- + Ngày phát hành: 01/10/2014.

* Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- + Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phần mới theo tỷ số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua.
- + Số lượng phát hành: 47.683.440 cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Ngày phát hành: 24/11/2014.

* Phát hành cho cán bộ công nhân viên

- + Đối tượng chào bán: CBCNV có tên trong danh sách lao động của ASM đính kèm theo Nghị quyết HĐQT;



- + Số lượng phát hành: 2.384.172 cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Ngày phát hành: 24/11/2014.

- **Tăng vốn lần 9:** Tăng vốn điều lệ từ 1.072.877.400.000 đồng lên 2.199.398.670.000 đồng (phát hành tăng vốn đợt 1 theo Nghị quyết ĐHCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2015 ngày 29/03/2015)

Tổng số lượng phát hành: 112.652.127 cổ phiếu. Trong đó:

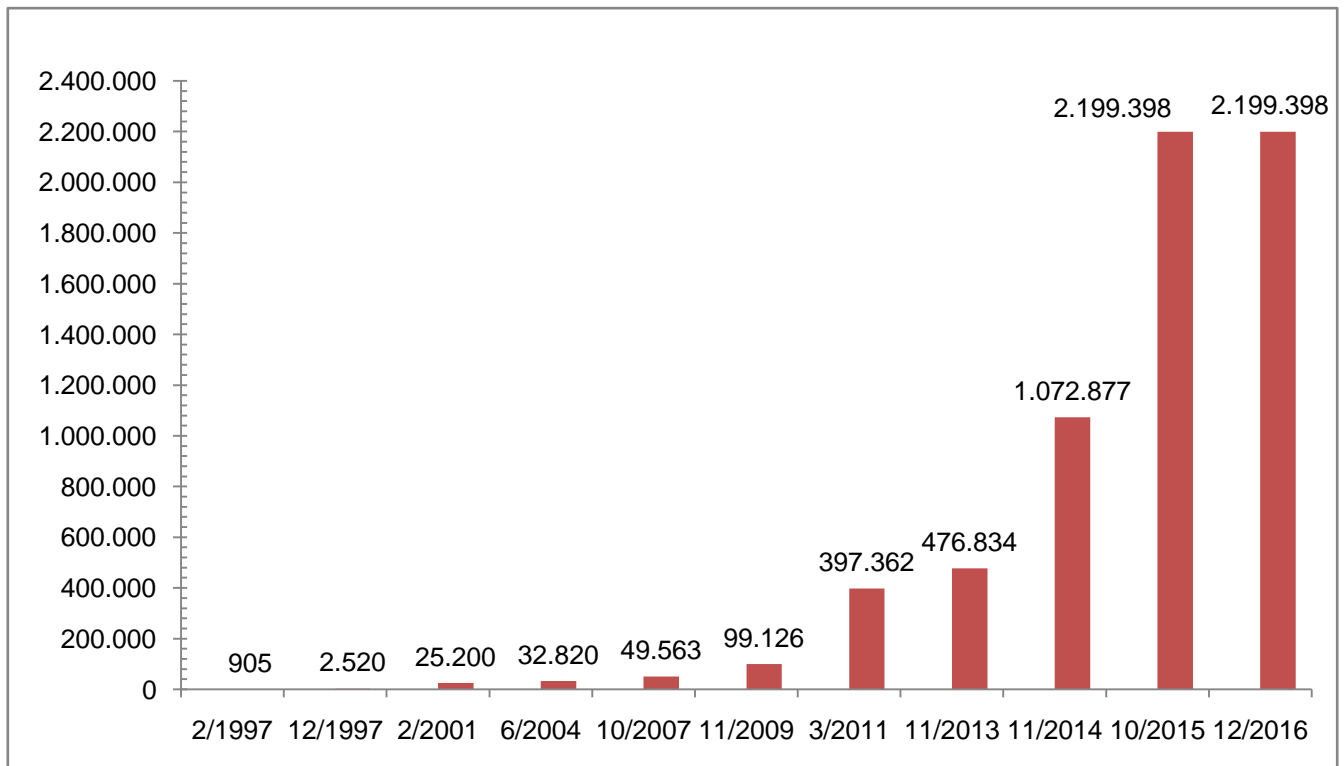
* Phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- + Số lượng phát hành: 5.364.387 cổ phiếu
- + Tỷ lệ thực hiện: 5%/vốn điều lệ
- + Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- + Ngày phát hành: 10/08/2015.

* Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- + Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua.
- + Số lượng phát hành: 107.287.740 cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Ngày phát hành: 25/09/2015.

Biểu đồ tăng trưởng vốn (triệu đồng)





2. Niêm yết

2.1. Niêm yết lần đầu 99,126 tỷ đồng

- Ngày 24/12/2009, Sao Mai được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chính thức cấp giấy Chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 173/QĐ-SGDCK TP.HCM.
- Ngày 18/01/2010, cổ phiếu Sao Mai được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Tăng vốn từ 99,126 tỷ đồng lên 397,36 tỷ đồng:

- Ngày 07/11/2010, Đại hội cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 99,126 tỷ đồng lên 401,452 tỷ đồng tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 31/NQ-DHCDBT/2010.
- Ngày 30/12/2010, Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 771/UBCK-GCN.
- Ngày 16/03/2011, hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 99,126 tỷ đồng lên 397,362 tỷ đồng.
- Ngày 29/04/2011, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 52/2011/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 26/05/2011, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Tăng vốn từ 397,36 tỷ đồng lên 476,83 tỷ đồng:

- Ngày 10/12/2013, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 397,36 tỷ lên 476,83 tỷ để trả cổ tức năm 2011
- Ngày 17/01/2014, Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh đã có quyết định số 52/2011/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm
- Ngày 21/01/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Tăng vốn từ 476,83 tỷ đồng lên 1.072 tỷ đồng

- Ngày 29/8/2014, UBCK cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 67/GCN-UBCK.
- Ngày 01/10/2014, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 476,83 tỷ lên 572,20 tỷ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 24/10/2014, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 411/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 28/10/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



- Ngày 24/11/2014, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 572,20 tỷ lên 1.072 tỷ đồng.
- Ngày 04/12/2014, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 478/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 08/12/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

2.5. Tăng vốn từ 1.0752,87 tỷ đồng lên 2.199,39 tỷ đồng:

- Ngày 15/07/2015, UBCK cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 44/GCN-UBCK.
- Ngày 10/08/2015, báo cáo hoàn tất việc tăng vốn 1.072,87 tỷ lên 1.126,52 tỷ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 19/08/2015, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 358/QĐ-SGDHCM được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 03/09/2015, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày 25/09/2015, báo cáo hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 1.126,52 tỷ lên 2.199,39 tỷ đồng.
- Ngày 01/10/2015, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 442/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 12/10/2015, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG TÓM TẮT QUÁ TRÌNH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày				
	DHCD đã thông qua phương án phát hành	UBCK đã cấp Giấy chứng nhận chào bán	ASM báo cáo hoàn tất phát hành	HSX cấp Giấy chứng nhận niêm yết bổ sung	HSX thông báo ASM chính thức giao dịch
99,12				24/12/2009	18/01/2010
397,36	07/11/2010	30/12/2010	16/03/2011	29/04/2011	26/05/2011
476,83	14/09/2013		10/12/2013	17/01/2014	21/01/2014
572,20	17/05/2014	29/08/2014	01/10/2014	24/10/2014	28/10/2014
1.072,87	17/05/2014	29/08/2014	24/11/2014	04/12/2014	08/12/2014
1.126,52	29/03/2015	15/07/2015	10/08/2015	19/08/2015	03/09/2015
2.199,39	29/03/2015	15/07/2015	25/09/2015	01/10/2015	12/10/2015



3. Các sự kiện khác:

Với những tiến bộ và thành quả đạt được trong quá trình phát triển, Tập đoàn Sao Mai ngày càng khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường và đã được vinh dự trao tặng nhiều giải thưởng uy tín:

BẢNG TÓM TẮT MỘT SỐ THÀNH TÍCH 5 NĂM

Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
Năm 2011	Thủ tướng Chính Phủ	Bằng khen	Thành tích 5 năm thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện.
	Bộ Tài Chính	Bằng khen	Chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2010.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương
	UBND tỉnh An Giang	Cờ thi đua xuất sắc năm 2011	Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh năm 2011.
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Doanh nghiệp đạt chuẩn “Doanh nghiệp văn hóa năm 2010”.
	Ban tổ chức Trung ương, Ban tuyên giáo Trung ương, Tạp chí cộng sản	Quyết định Công nhận	Đảng bộ Tập đoàn Sao Mai là " Tổ chức cơ sở Đảng tiêu biểu toàn quốc".
	Thời báo kinh tế Việt Nam	Quyết định Công nhận	Danh hiệu “Thương hiệu mạnh Việt Nam, năm 2010”.
	Nhịp cầu Đầu tư	Quyết định Công nhận	TOP 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam theo Quyết định số 05/NCĐT-01/6/2011
	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đảng bộ trong sạch, vững mạnh năm 2010.
Năm 2012	Bộ Trưởng Bộ Công an	Bằng khen	Xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2011 theo Quyết định số 219/QĐ-BCA, ngày 10/01/2012.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển KT-XH năm 2011 theo Quyết định số 109/QĐ-UBND, ngày 17/4/2012.



Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2009 – 2010 theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 12/7/2012.
	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đảng bộ trong sạch, vững mạnh năm 2011.
Năm 2013	Thủ tướng Chính phủ	Bằng khen	Có thành tích trong công tác Xã hội từ thiện năm 2008 đến 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc cho cá nhân ông Lê Thanh Thuần theo Quyết định số 2399/QĐ-TTg ngày 9/12/2013.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Có thành tích trong tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2012 theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 29/3/2013.
	Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đoàn cơ sở “Vững mạnh toàn diện” trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2013 theo quyết định số 38-QĐ/ĐKDN ngày 22/11/2013.
	Liên Đoàn Lao Động tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc năm 2012 theo quyết định số 14/QĐ-LĐLĐ ngày 15/01/2013.
	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đảng bộ trong sạch, vững mạnh năm 2012.
Năm 2014	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đạt tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh năm 2013 Quyết định số 2238/- QĐ /ĐUK ngày 25/2/2014.
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2013.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển KT-XH tỉnh An giang năm 2013 theo Quyết định 97/QĐ-UBND ngày 28/3/2014
	Vietnam Report JSC & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"Top 50 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất năm 2014" theo QĐ số 31/VNR500, năm 2014.



Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
	Vietnam Report & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"Năm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" , "Hạng 350/500", theo QĐ số 233/VNR, năm 2014.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần phát triển kinh tế XH tỉnh An Giang năm 2013
Năm 2015	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao động hạng 3	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội từ thiện từ năm 2010 đến năm 2014, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.
	UBND tỉnh An Giang	Cờ Thi đua "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối doanh nghiệp ngoài Nhà nước năm 2014".	Đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh và đóng góp xã hội từ thiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2014.
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Công nhận doanh nghiệp "Đạt chuẩn Doanh nghiệp văn hóa" năm 2014.
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2014.
	Vietnam Report & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam", "Hạng 278 - 2015".
	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Bằng khen	Doanh nghiệp có sản phẩm đặc trưng tiêu biểu khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2015
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Góp phần trang trí đô thị mừng Đảng - mừng Xuân Ất Mùi 2015 tại TP Long Xuyên, tỉnh AG
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh An Giang 2010-2015.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh, đạt Danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc" tỉnh An Giang năm 2013 - 2014
Năm 2016	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao động hạng 3	Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh



Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	"Đóng góp kinh phí trong việc tổ chức bắn pháo hoa và chăm lo cho hộ nghèo năm 2015 tại TP Long Xuyên, tỉnh An Giang"
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định công nhận	Công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2015.
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã đạt thành tích tiêu biểu trong đóng góp cho sự nghiệp bóng đá tỉnh Đồng Tháp năm 2015.
	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Bằng khen	Doanh nhân tiêu biểu khu vực ĐBSCL năm 2016 với thành tích xuất sắc trong lĩnh vực kinh doanh
	Viện nghiên cứu kinh tế	Bằng khen	Chứng nhận chỉ số năng lực cạnh tranh Top Brands và QMix 100 2016 – Sao Mai nằm trong Top 19 doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất Việt Nam 2016
	Báo VietnamNet	Bằng khen	Top 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam năm 2016



Đồng chí Võ Thị Ánh Xuân, Ủy viên Trung Ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang trao Huân chương Lao động hạng Ba cho ông Lê Thanh Thuấn – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sao Mai ngày 02/03/2017



Sao Mai Group nhận Chứng nhận Thương hiệu hàng đầu Top Brands 2016



Sao Mai Group có mặt Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

1. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; San lấp mặt bằng; Xây lắp điện nước;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, khai thác cát, sỏi; Sản xuất bột ma tít; Sản xuất mua bán trầm xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, nhà nghỉ dưỡng lão, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, kinh doanh phòng hát karaoke; Dịch vụ ăn uống, giải khát, các dịch vụ du lịch, dịch vụ massage; Dịch vụ và kinh doanh điện năng;
- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, làm lạnh, kho lạnh, điều hòa trung tâm; Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động; Lắp đặt hệ thống bơm ống nước, điều hòa không khí; Lắp đặt các thiết bị điện lạnh, cơ điện lạnh và kho lạnh nhà máy thủy sản;
- Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh); Mua bán linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển;
- Nuôi trồng, chế biến thủy sản; mua bán cá và thủy sản;
- Đào tạo nghề và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Đại lý đổi ngoại tệ.

Trong đó, ngành nghề mang lại thu nhập chính là Xây dựng, bất động sản, thủy sản và dịch vụ.

2. Địa bàn hoạt động:

Địa bàn kinh doanh của Sao Mai mở rộng ở các tỉnh, thành: An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Kiên Giang, Cà Mau, Bến Tre, Tiền Giang, Tp Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Hòa Bình, Thanh Hóa, ...



Thực địa dự án Khu dân cư phía đông QL1A xã Lý Văn Lâm – TP Cà Mau – tỉnh Cà Mau



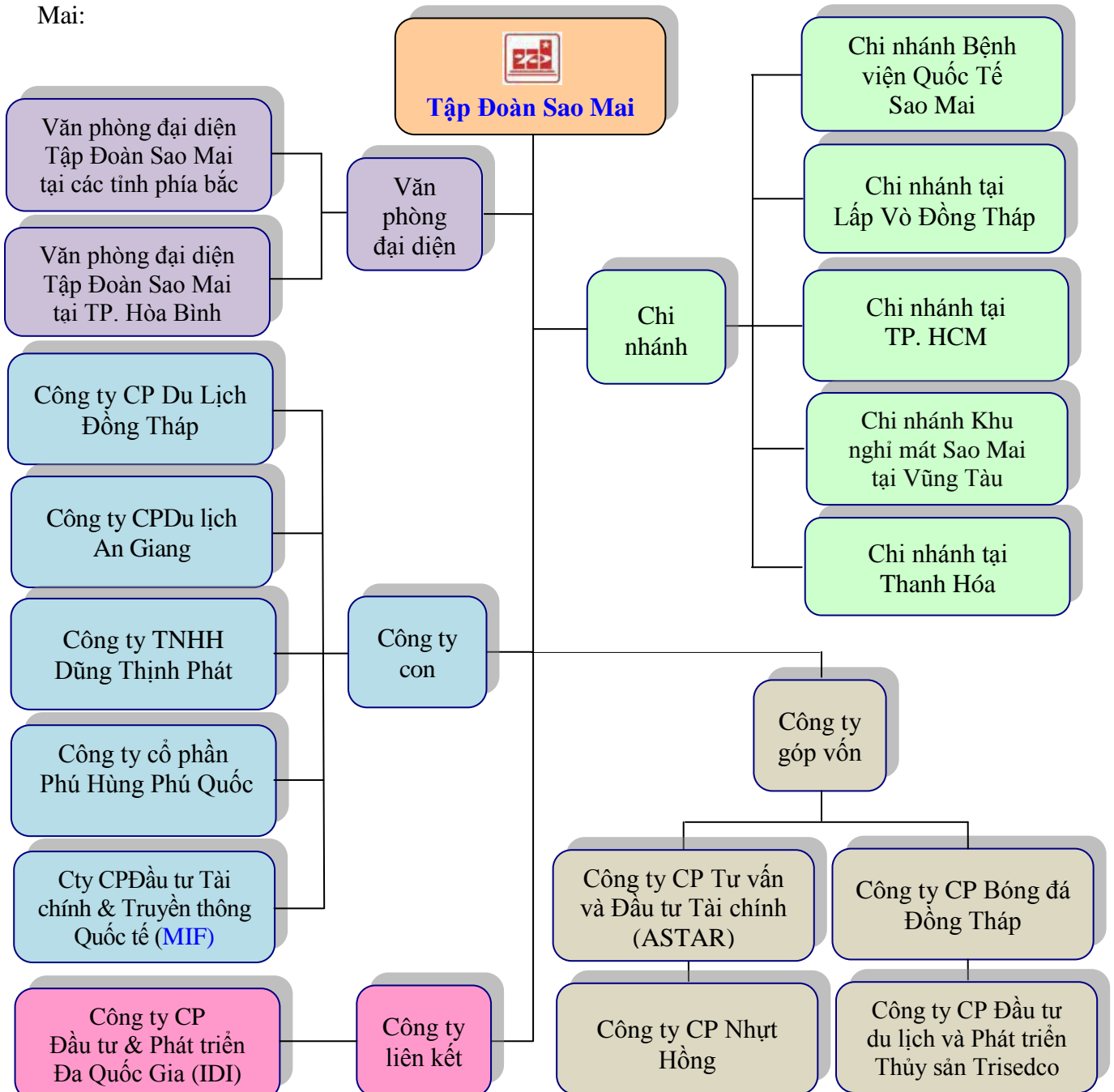
IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Tập đoàn Sao Mai bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn được xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý công việc theo các bộ phận chức năng. Tổng Giám đốc sẽ điều hành, quản lý thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Trưởng phòng để trực tiếp giải quyết công việc của từng phòng.

2. Cơ cấu tổ chức

Từ một trụ sở chính tại số 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, đến nay Tập đoàn Sao Mai đã xây dựng được một hệ thống gồm 2 văn phòng đại diện, 5 chi nhánh, 5 công ty con, 1 công ty liên kết, 4 công ty góp vốn. Sơ đồ tổ chức của Tập đoàn Sao Mai:





**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ
TRONG TẬP ĐOÀN SAO MAI**

Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Chức năng, nhiệm vụ hoạt động
01	Trụ sở chính Tập đoàn Sao Mai.	326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Là trung tâm điều phối toàn bộ hoạt động của Tập đoàn Sao Mai. Sàn giao dịch bất động sản.
02	Văn phòng đại diện Tập Đoàn Sao Mai tại các tỉnh phía bắc	Nhà C và D – 9 Đường Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	Quản lý các công trình do Tập Đoàn Sao Mai triển khai tại địa phương. Điểm giao dịch mua bán bất động sản.
03	Văn phòng đại diện Tập đoàn Sao Mai tại TP. Hòa Bình	Số 151 Tổ 5A, P.Phương Lâm, TP.Hòa Bình	
04	Chi nhánh tại TP. HCM	Số 09 Nguyễn Kim, P.9, Q.5, TP.HCM	
05	Chi nhánh tại Thanh Hóa.	Khu đô thị mới Sao Mai tại QL 47, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
06	Chi nhánh tại Lấp Vò, Đồng Tháp	QL 80, Cụm CN Vàm Cống, Ấp An Thạnh, xã Bình Thành, H.Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	
07	Chi nhánh Khu nghỉ mát Sao Mai tại Vũng Tàu.	Km 47, QL 51, Thôn Song Vĩnh, Xã Tân Phước, H. Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
08	Chi nhánh Bệnh viện Quốc Tế Sao Mai	325/1 Hẻm Hùng Vương, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang	Quản lý các công trình Bệnh viện do Tập đoàn Sao Mai triển khai.
09	Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp	Số 02, Đốc Binh Kiều, Phường 2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Kinh doanh Nhà hàng, khách sạn, lữ hành nội địa và quốc tế, vận tải khách du lịch, bán buôn thực phẩm, thủy sản, điện tử, điện thoại di động, xây dựng nhà, công trình kỹ thuật dân dụng khác, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản, kinh doanh bất động sản....

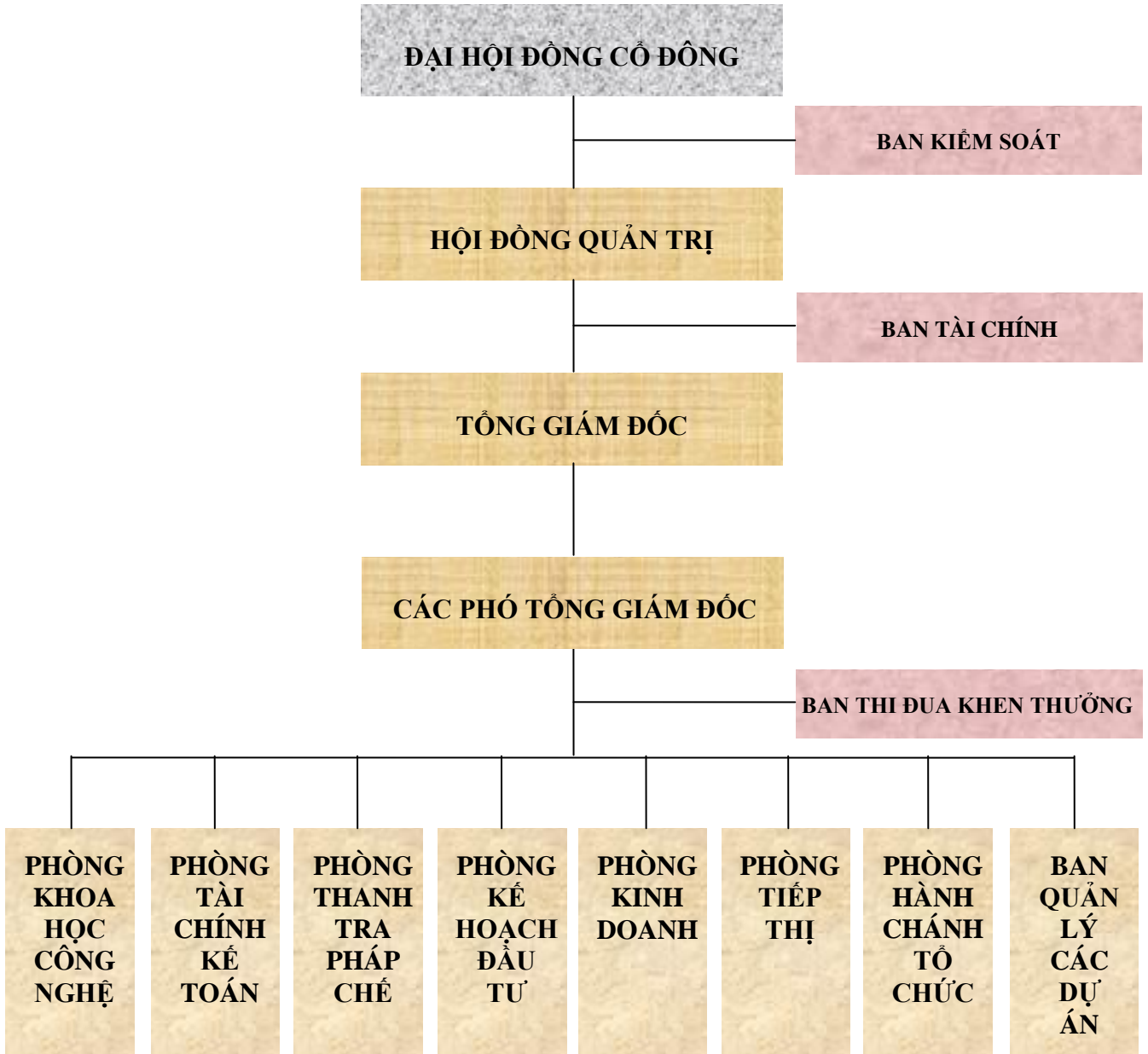


Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Chức năng, nhiệm vụ hoạt động
10	Công ty CP Du Lịch An Giang	80E Trần Hưng Đạo, Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang	Kinh doanh dịch vụ lữ hành, nhà hàng, khách sạn, ...
11	Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát	09 Nguyễn Kim, phường 12, quận 5, TP. HCM.	Quản lý và khai thác dự án Sao Mai Tower - Tổ hợp chung cư cao cấp và văn phòng cho thuê tại phường 16, quận 8, TP. HCM.
12	Công ty Cổ phần Phú Hùng Phú Quốc	81 Hùng Vương, Khu phố 5, TT. Dương Đông, H. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Xây dựng; Buôn bán vật liệu Bán buôn thực phẩm; nông; lâm sản nguyên liệu; động vật Dịch vụ lưu trú; Điều hành tua..
13	Công ty cổ phần Đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (MIF Corp)	Khóm Xuân Hòa, Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang	Phụ trách mảng truyền thông cho Sao Mai; Khai thác và kinh doanh khoáng sản.
14	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Đa Quốc Gia.	QL80 Cụm Công Nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, H.Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.	Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Kinh doanh nhà. Nuôi trồng, sản xuất, mua bán thủy sản, thức ăn thủy sản.
15	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR)	số 326 Hùng Vương, Phường Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Kinh doanh bất động sản; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
16	Công ty Cổ phần Nhựt Hồng	177C Cách Mạng Tháng 8, P. Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Xây dựng; Buôn bán vật liệu xây dựng Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
17	Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy Sản (Trisedco)	Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.	Xây dựng dân dụng, công nghiệp, san lấp mặt bằng. Nuôi trồng, sản xuất, mua bán thủy sản, thức ăn thủy sản. Đầu tư kinh doanh khu biệt thự sinh thái, khu vui chơi, giải trí.
18	Công ty CP Bóng đá Đồng Tháp	140 Lê Duẩn, P.Mỹ Phú, Cao Lãnh, Đồng Tháp	Dịch vụ bóng đá, dịch vụ quảng cáo....



3. Cơ cấu bộ máy quản lý

BỘ MÁY QUẢN LÝ





Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban:

3.1. Hội đồng quản trị Sao Mai:

- HĐQT được ĐHĐCĐ bầu ra gồm 09 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn Sao Mai quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT của Tập đoàn Sao Mai nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:
 - o Ông Lê Thanh Thuận Chủ tịch
 - o Ông Nguyễn Văn Hưng Phó chủ tịch
 - o Ông Lê Văn Chung Thành viên
 - o Ông Lê Xuân Quế Thành viên
 - o Ông Lê Văn Thủy Thành viên
 - o Bà Võ Thị Hồng Tâm Thành viên
 - o Bà Lê Thị Nguyệt Thu Thành viên
 - o Ông Trương Vĩnh Thành Thành viên
 - o Ông Lê Văn Lâm Thành viên

3.2. Ban kiểm soát:

- Là cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ tổ chức kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành cũng như trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Tập đoàn. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.
- BKS của Sao Mai nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:
 - o Ông Trương Công Khánh Trưởng Ban.
 - o Bà Lê Thị Tính Ủy viên.
 - o Ông Lê Thanh Hảnh Ủy viên.

3.3. Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Giám đốc của Tập đoàn Sao Mai có 10 thành viên gồm Tổng Giám đốc, 8 Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn theo các mục tiêu và kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.



- Để việc điều hành có hiệu quả, Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng chuyên môn và năng lực quản lý của từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định.
- Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn Sao Mai hiện nay gồm có:
 - o Ông Lê Thanh Thuận Tổng Giám đốc.
 - o Ông Nguyễn Văn Hưng Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Trương Vĩnh Thành Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Văn Chung Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Xuân Quế Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Văn Lâm Phó Tổng Giám đốc.
 - o Bà Lê Thị Nguyệt Thu Phó Tổng Giám Đốc
 - o Bà Lê Thị Phượng Phó Tổng Giám Đốc.
 - o Ông Lê Văn Thành Phó Tổng Giám Đốc (Bỏ nhiệm ngày 01/01/2017)
 - o Ông Nguyễn Hoàng Sang Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.

3.4. Ban tài chính:

- Ban Tài chính của Tập đoàn Sao Mai gồm 06 thành viên và chịu sự quản lý trực tiếp của HĐQT.
- Ban Tài chính có nhiệm vụ giúp HĐQT kiểm tra, giám sát, hoạch định và khai thác các nguồn tài chính nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

3.5. Phòng Kế hoạch Đầu tư:

- Lập dự án, quản lý và điều hành các dự án đầu tư từ khi dự án được hình thành đến khi dự án được bàn giao khai thác.
- Lập ra kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để từ đó hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình của Tập đoàn.

3.6. Phòng Kinh doanh – Quản lý tài sản nhà đất và trước bạ:

- Tổ chức bán hàng, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ của Tập đoàn Sao Mai.
- Phản hồi các thông tin từ khách hàng lên Ban Tổng Giám đốc để điều chỉnh chính sách thích hợp.
- Thực hiện thống kê hàng hóa tồn kho, quản lý toàn bộ tài sản của Tập đoàn Sao Mai trước và sau khi đầu tư.
- Nghiên cứu và hoạch định các chiến lược, các loại hình kinh doanh.



- Thực hiện các thủ tục về nhà đất và bất động sản cho khách hàng, tổ chức bán hàng và thu hồi công nợ cho Tập đoàn Sao Mai.
- Phối hợp thực hiện thủ tục đầu tư các dự án, thanh và quyết toán các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên doanh của Tập đoàn.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các chính sách đất đai.

3.7. Phòng Tiếp thị và Chăm sóc khách hàng:

- Chịu trách nhiệm quảng bá thông tin liên quan đến Tập đoàn Sao Mai và các dự án của Tập đoàn Sao Mai đến khách hàng thông qua các phương tiện truyền thông.
- Chủ động tìm kiếm, tiếp xúc với khách hàng để giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn, đồng thời hướng dẫn thực hiện các thủ tục mua bán cho khách hàng, phối hợp với phòng kinh doanh hoàn tất quy trình mua bán.
- Thực hiện khảo sát, thăm dò nhu cầu khách hàng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường.
- Giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.
- Thống kê lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.

3.8. Phòng Tài chính Kế toán:

- Tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Tổng Giám đốc trong các hoạt động tài chính, quản lý tài sản và các dự án đầu tư của Tập đoàn Sao Mai.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc điều hành, quản lý các hoạt động kinh tế, tính toán nguồn vốn cho các hoạt động kinh tế của đơn vị.
- Đảm bảo việc hạch toán sổ sách Tập đoàn Sao Mai theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công của Công ty với khách hàng.
- Phân tích và kiểm soát hiệu quả của việc sử dụng vốn đầu tư.
- Quản lý việc sử dụng và phối hợp các phòng ban giải quyết công nợ khách hàng.

3.9. Phòng Tổ chức hành chính:

- Phụ trách các hoạt động về lễ tân, tiếp khách của Tập đoàn Sao Mai;
- Quản lý và lưu hồ sơ Tập đoàn.
- Chịu trách nhiệm về hoạt động quản lý, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.

3.10. Phòng Thanh tra pháp chế:

- Quản lý và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp nhận và phối hợp giải quyết các vướng mắc của khách hàng và nội bộ Công ty trên cơ sở thấu tình đạt lý. Duy trì các biện pháp bảo vệ nội bộ, bảo mật thông tin đúng quy định Tập đoàn và Pháp luật.

- Xử lý những tiêu cực trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ngăn ngừa những sai phạm trong các Hợp đồng kinh tế để giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

3.11. Các Ban quản lý dự án:

- Trực tiếp theo dõi đơn đốc quản lý chất lượng đầu tư dự án, hỗ trợ cho phòng Đầu tư quản lý dự án hiệu quả.
- Thay mặt Tổng Giám đốc giải quyết những vướng mắc trong quá trình đầu tư.
- Trực tiếp khai thác dự án sau đầu tư.

3.12. Phòng Khoa học Công nghệ thông tin:

- Thực hiện các nghiệp vụ về khoa học công nghệ thông tin.
- Quản lý thông tin, công bố thông tin trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng (chủ yếu là thông qua website của Tập đoàn).
- Cầu nối thông tin từ Lãnh đạo Tập đoàn Sao Mai đến các bộ phận, đơn vị trực thuộc, cổ đông và ngược lại.
- Nhận và phản hồi thông tin một cách nhanh chóng, chính xác mọi hoạt động của Tập đoàn Sao Mai, Ban Lãnh đạo, các phòng ban, các dự án... và giải quyết các vấn đề về xã hội có liên quan hoặc ảnh hưởng tới Công ty.



Tập đoàn Sao Mai “Chào mừng tuổi đôi mươi” ngày 02/3/2017



4. Các công ty con, công ty liên kết:

4.1. Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát:

- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 09 Nguyễn Kim, phường 12, quận 5, TP. HCM.
- Thành lập ngày : 22/5/2006 theo giấy CNĐKKD số 4102039604. Đăng ký thay đổi lần 5 theo giấy CNĐKKD số 0304407453 ngày 08/04/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Hồng Luân.
- Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công nghiệp dân dụng, công nghiệp.
- Tình hình góp vốn :

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn đã góp vào Dũng Thịnh Phát (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
50.000.000.000	33.000.000.000	66,00

4.2 Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp:



- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 51.102.520.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 02, Đốc Binh Kiều, Phường 2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : Giấy chứng nhận đăng ký số 1400355383, cấp lần đầu ngày 07/02/2006. Đăng ký thay đổi lần 19 ngày 08/12/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Đình Lịch.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
 - Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
 - Vận chuyển khách du lịch, khách theo hợp đồng đường bộ;
 - Đại lý bán vé máy bay;
 - Đại lý và mua bán các loại xe mô tô;
 - Mua bán điện thoại di động và các mặt hàng điện tử;
 - Mua bán thực phẩm;
 - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng;

- Mua bán rượu bia, nước giải khát;
- Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai;
- Đào tạo nghề ngắn hạn (bàn, buồng, bếp);
- Mua bán các mặt hàng nông sản;
- Tổ chức sự kiện, kinh doanh karaoke;
- Dịch vụ massage;
- Bar café

Tình hình góp vốn :

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Du lịch Đồng Tháp (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
51.102.520.000	45.391.109.800	81,36





Khách Sạn Sa Đéc - 108/5A Hùng Vương, P1, Sa đéc, Đồng tháp



Khách Sạn MeKong–Đường Ngô Quyền, khóm 3, P.An Thạnh, Hồng Ngự, Đồng Tháp



Khách sạn Bông Hồng



4.3. Công ty Cổ phần Phú Hùng Phú Quốc

- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 61.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 81 đường Hùng Vương, Khu phố 5, TT Dương Đông, H. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Thành lập ngày : Giấy chứng nhận đăng ký số 4800149253, cấp lần đầu ngày 17/02/2003. Đăng ký thay đổi lần 15 ngày 08/01/2016 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Sơn.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Hoạt động cấp tín dụng khác;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Điều hành tua du lịch;
 - Khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
 - Đại lý, môi giới, đấu giá; Tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng;

Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Cty CP Phú Hùng Phú Quốc (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
61.000.000.000	335.073.000.00	99%



Đảo Phú Quốc nhìn trên cao

4.4. Công ty CP Du Lịch An Giang



- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 77.839.000.000 đồng.
- Địa chỉ : 80E, Trần Hưng Đạo, Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên, An Giang
- Thành lập ngày : 23/08/2005 theo giấy CNĐKKD số 1600191767 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp. Đăng ký thay đổi lần 18 ngày 01/09/2015 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Tấn Sơn – Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Kinh doanh lữ hành.
 - Dịch vụ du lịch.
 - Dịch vụ khách sạn, nhà hàng
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào An Giang Tourimex (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
77.839.000.000	135.096.610.000	67,1%



Lễ chào mừng Cty CP Du Lịch An Giang chính thức trở thành thành viên thứ 16 của Tập đoàn Sao Mai.



4.5. Công ty cổ phần Đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (MIF Corp):



- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 18.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Lô 10 đường số 06, Khu đô thị Sao Mai, Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang.
- Thành lập ngày : 18/08/2010 theo giấy CNĐKKD số 1601388847 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp. Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 20/06/2012 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Hồ Mạnh Dũng – Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Tổ chức sự kiện, tổ chức hậu kỳ.
 - Quảng cáo thương mại.
 - Mua bán lương thực.
 - Khai thác và kinh doanh khoáng sản.
 - Đầu tư tài chính các doanh nghiệp và cá nhân,....
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào MIF (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
18.000.000.000	11.510.000.000	63,94

4.6. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia – IDI:



- Hình thức sở hữu : Công ty liên kết.
- Vốn điều lệ : 1.816.096.710.000 đồng.
- Địa chỉ : QL 80, cụm CN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Thành lập ngày : 15/07/2003 theo Giấy CNĐKKD số 0303141296 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Đăng ký thay đổi lần 17, ngày 09/06/2016 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Văn Chung.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông; Kinh doanh nhà; Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại TP.HCM).
 - Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; Mua bán, chế biến thủy hải sản (trừ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở).
 - Nuôi trồng thủy sản (không nuôi trồng tại trụ sở). Sản xuất và chế biến thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Sản xuất bao bì nhựa – giấy, nước đóng chai (không sản xuất tại trụ sở).
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào IDI (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
1.816.096.710.000	693.608.460.000	39,29



Toàn cảnh Cụm công nghiệp Vàm Cống: Nhà máy Đông lạnh thủy sản Xuất Khẩu; Nhà máy chế biến phụ phẩm; Nhà máy tinh luyện dầu cá và nhà máy chế biến thức ăn thủy sản



4.7. Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản (Trisedco):



- Hình thức : Công ty góp vốn.
- Vốn điều lệ : 381.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Quốc lộ 80, Cụm CN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 15/03/2008 theo giấy CNĐKKD số 1600895650 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp. Đăng ký thay đổi lần 17 ngày 03/01/2017 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân Quế.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - San lấp mặt bằng.
 - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
 - Khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng.
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống, giải khát.
 - Mua bán thủy sản và sản phẩm thủy sản đã qua chế biến.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Trisedco (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
381.000.000.000	15.000.000.000	3,94%

4.8. Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR):



- Hình thức : Công ty góp vốn.
- Vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : số 326 Hùng Vương, P.Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang.
- Thành lập ngày : 12/10/2000 theo giấy CNĐKKD số 1600583700 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp. Đăng ký thay đổi lần 9 ngày 14/7/2011 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Bùi Cao Cường – Giám đốc.



- Ngành nghề kinh doanh :
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
 - Khai thác quặng kim loại quý hiếm.
 - Kinh doanh, đầu tư tài chính các doanh nghiệp và cá nhân (không bao gồm các hoạt động cho thuê tài chính, tiền tệ, tín dụng, huy động vốn).
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Astar (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
120.000.000.000	8.060.000.000	6,72

4.9. Công ty cổ phần Nhựt Hồng:

- Hình thức : Công ty góp vốn.
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 177C, đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Thành lập ngày : 12/08/2003 theo giấy CNĐKKD số 3600648648 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Đăng ký thay đổi lần 5 ngày 10/09/2012 Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện theo pháp luật : Lê Thị Nguyệt Thu – Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu;
 - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
 - Buôn bán vật liệu xây dựng;
 - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Nhựt Hồng (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
80.000.000.000	15.000.000.000	18,75

4.10. Công ty Cổ phần Phát triển Bóng Đá Đồng Tháp



- Hình thức : Công ty góp vốn.
- Vốn điều lệ : 24.500.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 140 Lê Duẩn, P.Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 04/12/2014 theo giấy CNĐKKD số 1401993195 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Đăng ký thay đổi lần 2 ngày 30/09/2016 Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện theo pháp luật : Trần Quốc Trường – Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Hoạt động của các lạc bộ thể thao
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.
 - Quảng cáo
 - Giáo dục thể thao và giải trí
 - Hoạt động thể thao khác.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Bóng đá Đồng Tháp (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
24.500.000.000	2.000.000.000	8,16





V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn

- Tiếp tục phấn đấu phát triển Tập đoàn trở thành Tập đoàn vững mạnh, kinh doanh đa ngành nghề, đa dạng hóa đầu tư bằng cách hình thành công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Tuy nhiên, Sao Mai vẫn phát triển chính bằng năng lực kinh doanh bất động sản.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, từng bước tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của các công ty con trong Tập đoàn, phù hợp với định hướng và mục tiêu phát triển của Tập đoàn, đáp ứng các yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.
- Phấn đấu tăng trưởng vốn chủ sở hữu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đầu tư và phát triển.
- Xây dựng thương hiệu TẬP ĐOÀN SAO MAI bền vững và uy tín.
- Đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, ổn định mức cổ tức hàng năm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Đẩy mạnh mối quan hệ với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào sự phát triển của Tập đoàn.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với những mục tiêu nêu trên thì chiến lược phát triển trung, dài hạn của Tập đoàn sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

2.1. Về bộ máy, nhân sự:

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, tạo điều kiện và cơ hội phát triển cho tất cả nhân viên;
- Xây dựng chế độ tiền lương, thưởng và phụ cấp phù hợp hơn để động viên, khuyến khích người lao động hăng say làm việc và gắn bó lâu dài với Tập đoàn.
- Phát triển nguồn nhân lực kế thừa với trình độ chuyên môn sâu, rộng;
- Cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực trí tuệ và nâng cao trách nhiệm người lao động;
- Cùng cố nâng cao công tác quản trị Tập đoàn, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn. Hoàn thiện Ban tài chính giúp Hội đồng quản trị trong việc huy động nguồn vốn để đầu tư các dự án và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn;
- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, tổ chức đoàn thể giúp Tập đoàn vượt qua những khó khăn, thách thức để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

3. Về đầu tư, kinh doanh:

- Phát huy các thế mạnh sẵn có về năng lực, vị trí địa lý, từng bước phát triển các khu đô thị của Sao Mai có kiến trúc hiện đại thể hiện đẳng cấp của những khu đô thị loại I.
- Phát triển từng bước bền vững, hỗ trợ các công ty liên kết đầu tư theo mô hình khép kín; nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Đẩy mạnh phát triển du lịch, du lịch nghỉ dưỡng, kinh doanh nhà hàng khách sạn.
- Phát triển lĩnh vực y tế.

- Tái cơ cấu lại mô hình tổ chức các công ty con, công ty liên doanh, liên kết nhằm hoạt động có hiệu quả hơn. Đồng thời, tiếp tục thoái vốn tại một số công ty mà Tập đoàn nhận thấy không cần thiết nắm giữ.
- Duy trì mối quan hệ với các tổ chức tài chính hiện tại, đồng thời tìm kiếm, tiếp xúc với các tổ chức, định chế tài chính mới nhằm thu hút nguồn vốn để đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.



Mô hình Dự án “Khu liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Thương mại, dịch vụ và Du lịch Sao Mai, TP Long Xuyên”, gọi tắt là thành phố mới Long Xuyên.



Phối cảnh dự án lô số 01 của Tập đoàn Sao Mai tại TP.Cần Thơ

4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tập đoàn

- Tập đoàn Sao Mai luôn nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng, luôn hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp. Luôn chấp hành tốt quy trình xử lý nước thải trong sản xuất. Đảm bảo an toàn lao động cho người công nhân.
- Một bước tiến bộ của Tập đoàn trong việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho người lao động là phát động phong trào nói không với thuốc lá ở bất kỳ nơi đâu. Để thực hiện có hiệu quả, Tập đoàn đã không ngại áp dụng các biện pháp xử phạt nặng như tăng số tiền phạt, thậm chí cho thôi việc. Vì vậy, sau nhiều năm thực hiện chiến dịch, đến nay Sao Mai đã có một môi trường làm việc trong lành, không khói thuốc.
- Công ty luôn nhận định, chiến lược phát triển của Tập đoàn Sao Mai luôn đi kèm với việc thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện. Vì vậy, Tập đoàn luôn quan tâm chia sẻ một phần lợi nhuận của mình cho những hoạt động mà công ty đã gắn bó trong thời gian qua như: Đóng góp quỹ từ thiện vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa và quỹ môi sinh học đường; Tặng nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo ở địa phương; Tham gia chương trình ăn tết với người nghèo, trẻ em cơ nhỡ, những gia đình khó khăn ở các vùng bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh,...





VI. CÁC RỦI RO

Tập đoàn Sao Mai luôn xác định Quản trị rủi ro là hoạt động gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh. Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro nhằm tăng lợi thế cạnh tranh, đảm bảo kinh doanh hiệu quả nhất. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đối với việc thực hiện mục tiêu của Sao Mai như sau:

1. Rủi ro kinh doanh

Biến động về giá bán tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Do đó Sao Mai luôn có chính sách giá bán linh hoạt, điều chỉnh đúng lúc, phù hợp với tình hình thị trường từng thời điểm.

2. Rủi ro trong hoạt động sản xuất

Trong sản xuất sản phẩm thì chi phí nguyên vật liệu thường chiếm trên 80% giá thành sản phẩm, mà giá cả nguyên vật liệu lâu nay luôn biến động thất thường theo chiều hướng tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm cũng tăng theo đã làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Đặc biệt, lĩnh vực bất động sản yếu tố chi phí bồi hoàn đất có biên độ tăng lớn, cụ thể giá đất từ lúc triển khai đến khi kết thúc bồi hoàn luôn chênh lệch rất cao (gấp 5-6 lần) mặc cho thị trường bất động sản đang trầm lắng. Chính vì vậy, Sao Mai rất chú trọng đến việc xây dựng phương án bồi hoàn và lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện nên phần nào hạn chế được rủi ro về giá bồi hoàn, đối với các khoản chi phí khác công ty cũng xây dựng định mức hợp lý và có biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp.

3. Rủi ro tài chính

Giống như những công ty khác, Sao Mai cũng chịu rủi ro biến động tỷ giá, lãi suất và thanh toán...

- Hiện nay phần lớn các ngân hàng khi cho vay đều áp dụng lãi suất thả nổi nên dư nợ vay của công ty cũng tính theo lãi suất tại từng thời điểm nhận nợ. Vì vậy, nếu lãi suất tăng sẽ làm tăng chi phí tài chính và ảnh hưởng kết quả kinh doanh của công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro về lãi suất, công ty lựa chọn những tổ chức tín dụng lớn có mức lãi suất cho vay thấp và ổn định để vay, kết hợp với việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và hiệu quả.
- Về tỷ giá, biến động tỷ giá cũng có ảnh hưởng đến doanh thu tài chính của Tập đoàn. Tuy nhiên rủi ro này được giảm thiểu vì Tập đoàn chỉ có hoạt động xuất khẩu, không có nhập khẩu, chỉ nhập khi đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị (không thường xuyên).
- Về rủi ro thanh toán, việc mất cân đối thu chi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn, có thể dẫn đến ngừng sản xuất. Vì vậy, Tập đoàn luôn quan tâm đến việc cân đối các nguồn sao cho an toàn và hiệu quả.

4. Rủi ro thay đổi chính sách

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản, bất động sản, đã niêm yết cổ phần nên Tập đoàn chịu chi phối bởi luật doanh nghiệp, luật đất đai, luật kinh doanh bất động sản, luật thủy sản, luật chứng khoán,... Các văn bản luật này đang trong quá trình hoàn thiện dẫn đến thay đổi liên tục. Việc thay đổi này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh,... của Tập đoàn. Do đó Tập đoàn thường xuyên cập nhật các văn bản luật mới nhằm giảm thiểu rủi ro khi có thay đổi chính sách ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.



B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình đầu tư và kinh doanh

Từ nguồn thu phát hành cổ phiếu năm 2015, Sao Mai đã đẩy nhanh được tiến độ đầu tư và đưa vào khai thác nhiều dự án. Điển hình là trong năm 2016, công ty đã chính thức đưa hai dự án Khu dân cư Sao Mai Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên tỉnh An Giang và Khu dân cư Sao Mai tại thị trấn Tân Hiệp, Huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào bán nền. Theo đó, Chợ Bình Khánh 5 và chợ Tân Hiệp cũng đi vào hoạt động trong năm tạo ra lực cầu mạnh, đẩy giá đất tại hai dự án này tăng nhanh đã mang lại lợi nhuận đáng kể cho công ty năm 2016. Ngoài hai dự án vừa nêu thì tại các dự án khác tình hình bán nền cũng diễn ra rất tốt đều vượt kế hoạch doanh thu đã đề ra như Khu dân cư Bình Khánh 3, Khu dân cư Tri Tôn, Khu dân cư Châu Phú, Khu dân cư Châu Đốc,.....

Ngoài các dự án kể trên thì Sao Mai cũng đang gấp rút hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật của hai dự án là Khu dân cư Xuân Thịnh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (dự kiến mở bán trong quý 2/2017) và Dự án Khu dân cư Phía Đông Quốc lộ 1A xã Lý Vân Lâm, tỉnh Cà Mau (dự kiến mở bán trong quý 3/2017). Song song đó, công ty cũng chú trọng đến việc hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án mới để tạo thuận lợi cho việc triển khai được nhanh chóng khi công ty lựa chọn ưu tiên đầu tư.

Bên cạnh đó, trong năm 2016 Sao Mai cũng đã tiếp nhận thêm một công ty con là công ty CP Du lịch An Giang với tỷ lệ sở hữu trên 67% vốn điều lệ. Đây là điểm nổi bật trong năm, khẳng định sự quyết tâm khai phá tiềm năng về du lịch của Sao Mai. Đến nay Sao Mai đã có quyền chi phối ba công ty du lịch.

Với vai trò là công ty mẹ, công ty liên kết và công ty có phần vốn góp, Tập đoàn luôn hỗ trợ các công ty thành viên trong quá trình sản xuất kinh doanh cụ thể:

- Hỗ trợ công ty IDI đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản số 2 công suất 300 tấn nguyên liệu/ngày, vốn đầu tư 429 tỷ đồng đưa vào hoạt động quý 4/2016; Lắp đặt kho lạnh của Nhà máy chế biến thủy sản số 2, vốn đầu tư dự kiến 226 tỷ với công suất 10.000 tấn và xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản công suất 360.000 tấn TP/năm, vốn đầu tư 812 tỷ đồng, sẽ đưa vào hoạt động trong tháng 7/2017.
- Hỗ trợ công ty Trisedco lắp đặt thêm tháp tinh luyện số 2 để nâng công suất của nhà máy dầu cá từ 100 tấn nguyên liệu/ngày lên 200 tấn nguyên liệu/ngày, vốn đầu tư 200 tỷ đồng.
- Hỗ trợ Công ty du lịch Đồng Tháp trong việc đầu tư mới nhà hàng tiệc cưới của khách sạn Bông Hồng, cải tạo nâng cấp khách sạn Sông Trà và Mê Kông,....



Chợ Sao Mai Bình Khánh 5 đưa vào hoạt động 25/09/2016



2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Với việc đầu tư và kinh doanh như trên và theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán thì Sao Mai đã đạt được kết quả tại một số chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/Giảm năm 2016 so với năm 2015
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	880.616	1.406.490	59,72%
- Bất động sản	289.282	404.582	39,86%
- Thương mại	407.291	724.199	77,81%
- Dịch vụ, khách sạn	35.511	63.575	79,03%
- Các công trình xây dựng	148.533	214.134	44,17%
2. Giá vốn hàng bán	691.232	1.062.153	53,66%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.384	344.337	81,82%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	11.971	9.303	-22,28%
5. Chi phí tài chính	20.889	41.873	100,45%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>17.881</i>	<i>42.762</i>	<i>139,15%</i>
6. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	10.652	39.109	267,16%
7. Chi phí bán hàng	32.719	26.992	-17,50%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.181	98.985	93,40%
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	107.218	224.899	109,76%
10. Lợi nhuận khác	(1.004)	(1.459)	45,33%
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.214	223.439,93	110,37%
12. Chi phí thuế TNDN	20.362	49.655	143,86%
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	85.851	173.784	102,43%

3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng


Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016 (BCTC hợp nhất)	Kế hoạch năm 2016	TH/KH (%)
1. Doanh thu thuần	1.406.490	1.010.000	139,25%
- Bất động sản	404.582	450.000	89,91%
- Thương mại	724.199	150.000	482,80%
- Dịch vụ, khách sạn	63.575	10.000	635,75%
- Các công trình xây dựng	214.134	400.000	53,53%
2. LN sau thuế TNDN	173.117	182.180	95,03%
3. Vốn điều lệ	2.199.399	2.199.399	100,00%



Nhìn chung, kết quả doanh thu 2016 vượt chỉ tiêu 39,25% so với kế hoạch, tuy nhiên từng lĩnh vực kinh doanh có những biến động khác nhau. Lĩnh vực bất động sản và xây dựng có kết quả đạt được tương đối so với kế hoạch. Riêng về thương mại thủy sản tăng 382% so với kế hoạch. Nguyên nhân là do trong năm 2016, Sao Mai có gia công chế biến thức ăn thủy sản, bán lại cho công ty thành viên để nuôi cá tra. Đây là bước đệm để chuẩn bị nền tảng cho Nhà máy thức ăn thủy sản chuẩn bị đưa vào hoạt động. Do tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của lĩnh vực thủy sản thấp nên mặc dù doanh thu cao nhưng lợi nhuận tương đối thấp, không làm tăng lợi nhuận cho công ty. Đối với lĩnh vực dịch vụ, khách sạn doanh thu tăng mạnh là do hợp nhất từ công ty CP Du lịch Đồng Tháp và công ty CP Du lịch An Giang về công ty mẹ Sao Mai.

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

	<p>Ông Lê Thanh Thuận sinh ngày 10/03/1958 tại Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.</p> <p>Tốt nghiệp là kỹ sư xây dựng, từ năm 1977, ông Thuận làm việc tại Sở xây dựng An Giang. Từ năm 1979, Ông là cán bộ của Sở quản lý nhà đất An Giang.</p> <p>Năm 1982, ông Thuận được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước An Giang. Sau đó, Ông tiếp tục được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty Liên doanh Kiến trúc An Giang vào năm 1986.</p>
<p>Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai.</p>	<p>Từ năm 1992, ông Thuận được cử làm Giám đốc xí nghiệp Xây dựng Tây Sông Hậu thuộc Công ty Xây dựng Miền Tây, Bộ Xây Dựng. Đến năm 1997, Ông thành lập và điều hành Công CP Đầu tư và Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang (nay là Tập đoàn Sao Mai)</p>
<p>Hiện tại, Ông Thuận đang giữ chức Tổng Giám đốc kiêm Bí thư Đảng bộ của Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Với kinh nghiệm hơn 30 năm công tác trong ngành xây dựng và hơn 15 năm tổ chức và điều hành Tập đoàn Sao Mai, đến nay ông Thuận là một trong những cổ đông lớn sở hữu 42.469.404 cổ phần, tương đương nắm giữ 19,31% vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.</p>	



Ông Nguyễn Văn Hưng sinh ngày 18/05/1954 tại Đồng Tháp. Sau khi tốt nghiệp Trung cấp xây dựng, Ông được nhận công tác tại Phòng chính trị Tỉnh đội An Giang từ năm 1975.

Từ năm 1989, Ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng tổ chức Sở Kinh tế đối ngoại tỉnh An Giang; Sau đó, ông tiếp tục được bổ nhiệm làm Thanh tra Sở Thương mại Du lịch tỉnh An Giang từ năm 1995.

Từ năm 1997, Ông Hưng tham gia góp vốn thành lập và điều hành Tập đoàn Sao Mai.

Đến nay, với kinh nghiệm làm việc hơn 30 năm, ông Hưng đang giữ chức Phó chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai, giám sát, theo dõi và điều hành tất cả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Sao Mai.



Phó chủ tịch HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám
đốc Tập đoàn Sao Mai

Ngoài ra, Ông cũng đang giữ các vị trí lãnh đạo khác như Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy Sản. Hiện nay ông Hưng đang sở hữu 500.000 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,23 % vốn điều lệ.



Ông Lê Văn Chung sinh năm 1964 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Sau khi tốt nghiệp trung cấp cơ khí, Ông công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp Đường sắt Huế.

Năm 1987, Ông Chung làm việc tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức. Đến năm 1991, Ông trở về Việt Nam và công tác tại Công ty liên doanh kiến trúc An Giang và được bổ nhiệm làm Đội trưởng xây dựng Công ty Xây dựng Miền Tây vào năm 1994.

Sau đó, Ông Chung tham gia thành lập và điều hành Tập đoàn Sao Mai từ năm 1997, với số cổ phần nắm giữ là 1.728.300 cổ phần, tương đương 0,79% vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.

Thành viên HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám
đốc Tập đoàn Sao Mai

Bên cạnh Tập đoàn Sao Mai, ông Chung cũng đang làm Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia. Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy sản.



Ông Lê Xuân Quế sinh năm 1968 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Từ năm 1992, Ông công tác tại xí nghiệp Tây Sông Hậu – Bộ Xây Dựng sau khi tốt nghiệp Cao đẳng xây dựng. Năm 1997, Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Xí nghiệp Phương Nam.

Đến năm 2003, Ông được mời về công tác tại Tập đoàn Sao Mai.

Trong quá trình công tác, Ông Quế cũng tham gia hoạt động thành lập và giữ các chức vụ quản trị các công ty thành viên của Tập đoàn Sao Mai như thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy sản.

Năm 2016, Ông Quế trúng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016-2021

Hiện nay ông Quế đang nắm giữ 609.000 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,28% vốn điều lệ.



Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai



Ông Lê Văn Lâm sinh năm 1973 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Ông vào làm tại Tập đoàn Sao Mai từ năm 1999 và đảm nhiệm chức vụ Đội trưởng Đội xây dựng số 11 từ năm 1999 - 2002. Năm 2003 - 2006 Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Miền Đông Công ty Sao Mai. Từ năm 2006 - 2009 Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Cụm Công nghiệp Vàm Cống - IDI.

Từ năm 2010 đến tháng 09/2011 Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy phụ phẩm Trisedco và Phó Tổng Giám đốc Công ty Trisedco.

Tháng 10/2011 ông về làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai. Đến tháng 3/2015, ông được đề cử làm thành viên HĐQT Sao Mai.

Hiện Ông Lâm không nắm giữ cổ phần của Tập đoàn Sao Mai.

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai



Ông Trương Vĩnh Thành sinh ngày 07/07/1977 ở Thôn Giang Nam, Phước Hiệp, Tuy Phước, Bình Định. Tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng đại học Bách khoa TP HCM khóa 1994 - 1999.

Từ năm 1999 – 2001: Phó phòng, trợ lý Giám đốc, trưởng phòng kỹ thuật Tập đoàn Sao Mai.

Từ năm 2001 – 2004: Giám đốc Cty Tư vấn Thiết kế Điện hình An Giang, trưởng phòng KCS, TP. Marketing Tập đoàn Sao Mai.

Từ năm 2005 – 2007: TP Quản lý Đầu tư Tập đoàn Sao Mai kiêm P.Tổng Giám đốc Cty Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia.

Năm 2008 – 2011: Tổng Giám đốc Cty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia.

Từ 2011 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai



Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn Sao Mai

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai, Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Thành viên HĐQT công ty Trisedco.

Hiện Ông Thành không nắm giữ cổ phần của Tập đoàn Sao Mai.

Ông Lê Văn Thành sinh ngày 02/11/1967 ở Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa, tốt nghiệp Trung cấp xây dựng Công trình công nghiệp và dân dụng.

1987 – 1990: Công tác tại Trường sĩ quan Quân Sự - Sĩ Quan Quân đội Nhân dân Việt Nam;

Từ năm 1990 – 1992: Công tác tại Sư Đoàn 363 Hải Phòng;

Từ năm 1992 – 1997: Công tác tại Xí Nghiệp Tây sông Hậu (Công ty Miền Tây);

Từ năm 1997 – 1999: Công tác tại Tập đoàn Sao Mai với chức vụ Đội trưởng Đội Xây Dựng số 05;

Từ năm 1999 – 2003 Ông được bổ nhiệm làm Phó phòng kế hoạch Tập đoàn Sao Mai;

Từ năm 2003 – 2007: Trưởng Phòng kế hoạch Tập đoàn Sao Mai;

Từ năm 2007 – 2010: Trưởng Phòng nhà đất Tập đoàn Sao Mai;

Từ năm 2010 - 2016: Trưởng phòng Quản lý bất động sản Tập đoàn Sao Mai

Từ 01/01/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tập Đoàn Sao Mai.



Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn Sao Mai

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Nhựt Hồng; Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia; Thành viên HĐQT công ty Trisedco.

Hiện nắm giữ 286.460 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,13% vốn điều lệ.



Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn Sao Mai

Bà Lê Thị Nguyệt Thu sinh ngày: 16/11/1985 tại Tp. Long Xuyên, An Giang.

Từ 01/03/2010 đến 12/07/2012 bà nắm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phát triển dự án tại Tp. Hồ Chí Minh.

Từ 12/07/2012 đến 01/09/2014 bà được bổ nhiệm làm Trợ lý Chủ tịch HĐQT

Từ 01/09/2014 đến nay, bà đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Sao Mai;

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai; Chủ tịch HĐQT công ty CP Du Lịch An Giang; Tổng Giám đốc Công ty Cp Nhứt Hồng; Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Dũng Thạnh Phát.

Hiện nắm giữ 11.731.840 cổ phần của Tập Đoàn Sao Mai, tương đương 5,33% vốn điều lệ



Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn Sao Mai

Bà Lê Thị Phượng sinh năm 1980 tại Thanh Hóa. Năm 2004, Bà công tác tại phòng kế toán của Tập đoàn Sao Mai sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế chuyên ngành kế toán.

Từ năm 2007 – 10/2015, bà Phượng được bổ nhiệm giữ chức Kế toán Trưởng của Tập đoàn Sao Mai.

Tháng 10/2015 đến nay, bà Phượng được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai phụ trách Tài chính.

Ngoài công việc tại Tập đoàn Sao Mai, bà Phượng còn đảm nhận làm thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia và Công ty cổ phần du lịch An Giang.

Hiện nay Bà Phượng đang nắm giữ 10.749 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,00% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Hoàng Sang sinh năm 1976 tại An Giang. Ông công tác tại Tập đoàn Sao Mai từ năm 2001.

Năm 2002, ông Sang được bổ nhiệm làm Kế toán Trưởng của Tập đoàn Sao Mai.

Năm 2007 - tháng 10/2015, ông Nguyễn Hoàng Sang được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Tài chính Sao Mai.

Từ tháng 10-2015 đến nay, ông Sang giữ vị trí Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn, phụ trách chính đối với các vấn đề về tài chính – kế toán của Tập đoàn.

Hiện nay Ông Sang đang nắm giữ 19.404 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,01% vốn điều lệ.



Giám đốc Tài chính kiêm
Kế toán trưởng
Tập đoàn Sao Mai



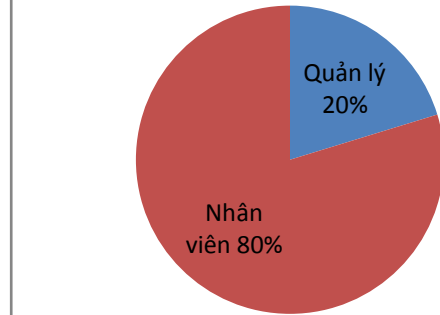
2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

2.1 Số lượng và cơ cấu lao động:

Tổng số lao động của Tập đoàn Sao Mai tính bình quân năm 2016 là 454 người. Trong đó, cơ cấu lao động của Công ty như sau:

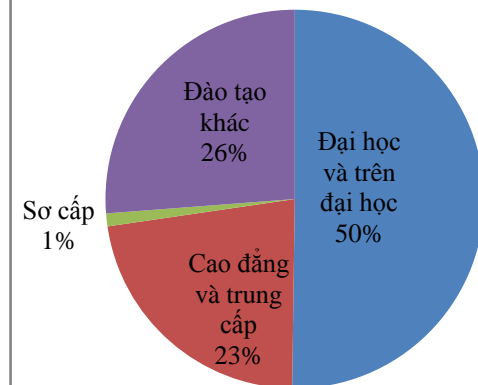
BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC DANH

STT	Chức danh	Số lao động	Tỷ lệ (%)
1	Quản lý	92	20,3%
2	Nhân viên	362	79,7%
	Tổng	454	100%



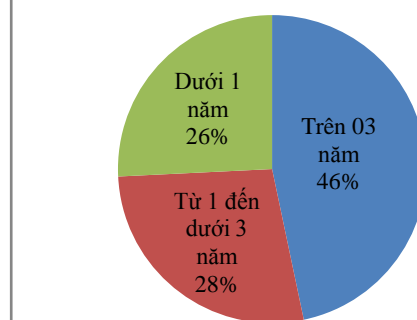
BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

STT	Trình độ học vấn	Số lao động	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và trên đại học	228	50,22%
2	Cao đẳng và trung cấp	102	22,47%
3	Sơ cấp	5	1,10%
4	Đào tạo khác	119	26,21%
	Tổng	454	100%



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO THÂM NIÊN CÔNG TÁC

STT	Thâm niên	Số lao động	Tỷ lệ (%)
1	Trên 03 năm	212	46,00%
2	Từ 1 đến dưới 3 năm	125	27,53%
3	Dưới 1 năm, học nghề, thử việc	117	25,77%
	Tổng	454	100%





2.2 Chế độ làm việc

- Công ty tổ chức làm việc 7 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Tập đoàn Sao Mai có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;
- Điều kiện làm việc: Tập đoàn Sao Mai cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Sao Mai trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

2.3 Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- Tất cả CBCNV của Tập đoàn đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động; Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Sao Mai còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết.
- Ngoài ra, hàng năm Tập đoàn còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả CBCNV Tập đoàn.

2.4 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuy hoạt động chủ yếu ở khu vực các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, nhưng Tập đoàn Sao Mai vẫn chú trọng đến việc tuyển dụng người lao động có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy vào từng vị trí cụ thể mà Tập đoàn Sao Mai đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.
- Bên cạnh việc tìm kiếm nhân tài, Tập đoàn Sao Mai cũng có các chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Đồng thời, Công ty cũng chủ động tạo điều kiện gửi nhân viên giỏi, nhân viên có tiềm năng lên TP.HCM hoặc đi nước ngoài học. Song song đó, Ban lãnh đạo Tập đoàn cũng luôn có chính sách khuyến khích đội ngũ cán bộ nhân viên thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn.



Buổi họp mặt cuối năm của Tập đoàn Sao Mai và đối tác



Đêm văn nghệ mừng Giáng sinh và chào Xuân 2017 tại chợ Sao Mai Bình Khánh 5 ngày 23/12/2016



Ngày 28/12/2016, Tập đoàn Sao Mai, Tập đoàn Lộc Trời và Công ty CP Nam Việt cùng tham gia “ Sân chơi công nhân cuối tuần” lần thứ 30 tại chợ đêm Sao Mai – Bình Khánh 5 do Liên đoàn lao động tỉnh An Giang phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình An Giang tổ chức.





*CBCNV Tập đoàn Sao Mai tham gia giải bóng đá NVCLĐ tỉnh An Giang lần thứ 23/2017
Mừng Xuân Định Dậu, Mừng Đảng vinh quang ngày 04/01/2017*

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM

1. Tình hình đầu tư trong năm 2016:

1.1 Các khoản đầu tư lớn:

a. Khách sạn Bảo Giang:

Ngày 11/07/2016, Sao Mai đã trúng đấu giá Nhà hàng Khách Sạn Bảo Giang - địa chỉ Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang, với giá trị là 28 tỷ đồng. Đây là tài sản trên đất thuê của nhà nước. Sao Mai đã ký hợp đồng thuê đất đến tháng 09/2051.

b. Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Du lịch An Giang:

Trong năm 2016, Sao Mai đã tiến hành thương lượng và mua cổ phiếu Công ty CP Du lịch An Giang. Đến ngày 29/11/2016, Sao Mai đã chi hơn 135 tỷ đồng để nắm được tỷ lệ chi phối là 67,09%.

c. Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia IDI:

Trong năm 2016, IDI đã phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 983 tỷ đồng lên 1.816 tỷ đồng, do đó để thực hiện quyền Sao Mai đã chi 496 tỷ đồng mua cổ phiếu IDI nâng tỷ lệ sở hữu lên 39,29%.

d. Đầu tư dự án bất động sản

Trong năm 2016 Sao Mai tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Xuân Thịnh và Thọ dân, Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa với tổng chi phí đã đầu tư hơn 100 tỷ đồng, dự kiến đầu quý 2/2017 dự án sẽ bắt đầu khai thác.

Song song đó, Sao Mai cũng đã chi hơn 150 tỷ đồng để hỗ trợ công ty CP Nhựt Hồng đầu tư dự án Khu dân cư phía đông Quốc lộ 1 A Xã Lý Văn Lâm – TP Cà Mau – tỉnh Cà Mau. Dự kiến trong năm 2017 cũng đưa vào khai thác



Lễ khởi công xây dựng Khu Đô thị cao cấp Sao Mai Triệu Sơn - Thanh Hóa ngày 21/04/2016



2. Tình hình thực hiện các dự án lớn

2.1. Bất động sản: Song song việc đầu tư hoàn thiện hạ tầng các dự án dở dang, công ty xúc tiến thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với giai đoạn đã hoàn thiện. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục triển khai dự án mới để chuẩn bị sản phẩm cho những năm tiếp theo. Đối với những dự án đang xin chủ trương, Sao Mai vẫn tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư sau này. Trường hợp dự án nào đã hoàn thành thủ tục đầu tư mà giá đất bồi thường hợp lý tùy theo tình hình tài chính tại từng thời điểm Sao Mai vẫn xem xét thực hiện việc bồi hoàn, vì đây là khâu quan trọng nhất quyết định tiến độ và giá thành đầu tư dự án.

2.1.1 Tiến độ thực hiện các dự án:

STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt			Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	Thành phẩm (nền)	
I. Các dự án đã hoàn thành và khai thác					
1	Khu dân cư Bến Tre	12,70	76,88	647	Đã có giấy CNQSDĐ và bán hết nền
2	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị cao cấp Sao Mai (Tỉnh Biên, An Giang)	23,99	99,25	1.159	Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền.
3	Khu Sao Mai Resort Vũng Tàu	3,09	158,38	73 phòng nghỉ 26 Bungalow Khu Karaoke, massage Hồ bơi Sân Tennis	Đã hoàn thành và đang khai thác
4	Khu dân cư Sao Mai Bắc QL 91 (Cái Dầu, Châu Phú, An Giang)	21,28	104,79	1.031	Đã hoàn thiện hạ tầng, Chợ và Nhà mẫu 6 căn. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền.
5	Chợ và KDC xã Hội An (Chợ Mới, An Giang)	6,66	42,50	297	Đã hoàn thiện hạ tầng, Chợ và Nhà mẫu 5 căn. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền
6	KDC công viên Ngọc Hầu, Châu Đốc (mua lại DA của Cty Ngọc Hầu)	2,69	78,10	120	Đang bán nền
II. Các dự án đang đầu tư và khai thác					
1	Khu đô thị Cao cấp Sao Mai Bình Khánh 3 (Long Xuyên, An Giang)	56,18	425,00	2.681	* GĐ1, GĐ2, GĐ3 đã có giấy CNQSDĐ và bán hết nền. * GĐ4 đang bồi hoàn và XD CSHT và đang khai thác.
2	Khu dân cư Phú Hữu, Phú Hòa	3,98	43,80	295	* GĐ 1, GĐ 2 đã hoàn thành và bán hết nền * GĐ 3 đang bồi hoàn và XD CSHT.

STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt			Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	Thành phẩm (nền)	
3	KDC TTTM Hướng Đông thị trấn Tri Tôn	29,82	109,30	1247	* GD1, GD2, GD3 đã có giấy CNQSDĐ và đang kinh doanh * GD4 đang bồi hoàn và XD CSHT
4	Khu đô thị Cao cấp Sao Mai Bình Khánh 5 (Long Xuyên, An Giang) - Dự án xây nhà	27,28	634	1164 nền	Đã hoàn thiện hạ tầng đang khai thác bán nền; Chợ đã đưa vào hoạt động. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất giai đoạn 1.
5	Khu nhà ở tại Ấp Đông An, TT Tân Hiệp, Kiên Giang	10,72	99,58	416	Đã hoàn thiện hạ tầng và đang bán nền; đã di dời Chợ cũ sang Chợ Sao Mai. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất dự án.
6	KDC Bình Thạnh Trung	5,56	60,00	253	Đang thi công cơ sở hạ tầng
7	Khu TTTM Thị Trấn Lấp Vò	17,15	154,40	495	Đã hoàn thiện hạ tầng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đang khai thác.
8	KDC Sao Mai xã Xuân Thịnh và Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hoá	52,57	447,00	1.484	+ Đang thi công hạ tầng. Dự kiến quý 2/2017 sẽ bắt đầu khai thác.
9	Khu dân cư Cà Mau	44,47	529,00		Đang thi công hạ tầng. Dự kiến quý 3/2017 sẽ bắt đầu khai thác.



Toàn Cảnh dự án Khu dân cư Bình Thạnh Trung, Lấp Vò, Đồng Tháp



2.1.2. Tiến độ thực hiện một số dự án theo định hướng phát triển:

STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt		Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	
1	Khu du lịch 5 Sao Minh Châu, Phú Quốc	20,10	1.200,00	Đã có được 90% diện tích đất của dự án, đang hoàn thiện thủ tục pháp lý để đầu tư.
2	Khu Resort Sao Mai Thanh Hóa	48,00	550,00	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 8319/UBND-THKH ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm thực hiện dự án xây dựng khu Resort Sao Mai Thanh Hóa tại huyện Thọ Xuân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sao Mai An Giang. - Giấy chứng nhận đầu tư số: 26121000031 ngày 18/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chứng nhận Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang là nhà đầu tư dự án Khu Resort Sao Mai Thanh Hóa với tổng mức đầu tư 550 tỷ đồng. - Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 26/06/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Resort Sao Mai Thanh Hóa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; - Khu Resort Sao Mai Thanh Hóa đã GPMB được 99% và đang triển khai thi công cầu bắc qua sông Nông Giang để vào dự án.
3	Đường giải thoát giao thông KDC Nam Trà Ôn (LX, AG)-ĐA xây nhà	4,29	499,00	Đã thương lượng bồi thường được 30% diện tích dự án. Do phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch dẫn đến PA bồi thường thay đổi làm kéo dài thời gian thực hiện dự án. Có QĐ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 1/500 của UBND tỉnh ngày 29/12/2014
4	Bệnh viện Quốc tế Sao Mai	0,47	600,00	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 2027/UBND-XDCB ngày 06/07/2011 của UBND tỉnh An Giang về duyệt bố trí tổng mặt bằng dự án. - Công văn số 2839/UBND-KT ngày 15/09/2011 của UBND tỉnh An Giang về việc chấp thuận chủ trương cho lập dự án đầu tư Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Ngày 13/5/2014, UBND tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 521031000507, tổng vốn đầu tư dự kiến 818,5 tỷ đồng. - Số 55/QĐ-STNMT ngày 26/02/2015 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường về việc quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Số 73/TD-PCCC(PC66) ngày 10/07/2015 của Công an tỉnh về việc Cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy của Dự án Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Số 913/KCB – HN ngày 13/08/2015 của Bộ y tế về việc thành lập Bệnh viện Quốc tế Sao Mai.
5	Cao ốc phức hợp Sao Mai, P16, Q8, TP.HCM	0,43	148,41	<ul style="list-style-type: none"> + Quyết định số 67/QĐ-SXD-PTN ngày 01/06/2009 của Sở xây dựng TP. HCM về việc phê duyệt dự án đầu tư. + Quyết định giao đất 3404/QĐ-UBND ngày 15/07/09 của UBND TP.HCM về việc giao đất cho Cty TNHH Dũng Thịnh Phát để đầu tư xây dựng.



STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt		Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	
6	Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn - Sao Vàng, Triệu Sơn, Thanh Hóa	132,29	561,00	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 9061/UBND-THKH ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v đồng ý cho Tập đoàn Sao Mai lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn – Sao Vàng; - Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn – Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; - Công văn số 1865/UBND-THKH ngày 04/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận chủ đầu tư dự án số 02 thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn – Sao Vàng, xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
7	Dự án khu đô thị mới phường 10, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	125	3.500	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 6312/UBND-CN ngày 22/10/2007 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sao Mai lập dự án đầu tư và xây dựng Khu đô thị Sao Mai, phường 10, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; - Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 06/05/2011 của UBND Thành phố Mỹ Tho về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai - phường 10 - TP. Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang; - Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 18/02/2014 của UBND Thành phố Mỹ Tho về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai - phường 10 - TP. Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang; - Đã hoàn thành việc cắm ranh mốc cho dự án, tháng 11/2014. Công ty đang phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất TP. Mỹ Tho kiểm kê và lập phương án bồi hoàn, giải phóng mặt bằng; Hiện tại, Công ty cũng đang hoàn tất hồ sơ thiết kế cơ sở gửi Bộ xây dựng xem xét và trình Thủ tướng phê duyệt.
8	Khu đô thị Cao cấp Sao Mai, Khóm Bình Khánh 4, TP.Long Xuyên, An Giang.	38,93	648	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án này được UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương cho công ty đầu tư tại Công văn số 1765/UBND-KT ngày 13/06/2011. - Ngày 20/08/2015, UBND TPLX đã ra QĐ số 912/QĐ-UBND về việc quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 khu đô thị mới Sao Mai Bình Khánh 4, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Ngày 30/12/2016 UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2706/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Sao Mai Bình Khánh 4.



STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt		Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	
9	Khu đô thị Sao Mai Nam Trần Hưng Đạo, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.	63,48	2.768,00	<ul style="list-style-type: none"> - Khu đô thị Sao Mai Nam Trần Hưng Đạo, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. - Dự án này được UBND tỉnh Hòa Bình chấp thuận chủ trương tại Công văn số 2538/UBND-ĐT ngày 12/12/2007. - Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 27/04/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị cao cấp Sao Mai Nam Trần Hưng Đạo tại TP. Hòa Bình, Hòa Bình. - Công văn số 2616/TTg-KTN ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý UBND tỉnh Hòa Bình chuyển mục đích sử dụng 17,16 ha đất trồng lúa để thực hiện dự án Khu đô thị cao cấp Sao Mai thành phố Hòa Bình - Hiện tại, đơn vị tư vấn đã lập xong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
10	Khu biệt thự nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn huyện Tĩnh Biên, An Giang.	6,08	64,40	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án này được UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương cho công ty đầu tư tại Công văn số 2366/UBND-KT ngày 18/07/2007. - Quyết định số 4845/QĐ-UBND.HC ngày 24/5/2011 của UBND huyện Tĩnh Biên về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu biệt thự nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn. - Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 12/03/2012 của UBND huyện Tĩnh Biên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn, xã An Hào, huyện Tĩnh Biên. - Giấy chứng nhận đầu tư số 521031000458 do UBND tỉnh An Giang cấp ngày 02/01/2013. - Công ty đã thỏa thuận xong và nhận chuyển nhượng khoảng 75% diện tích đất của dự án.
11	Khu du lịch núi Trà Sư, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.	9,42	98,75	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án này được UBND tỉnh An Giang chấp thuận địa điểm, quy mô xây dựng tại Công văn số 319/UBND-KT ngày 25/01/2008. - Ngày 25/03/2010, UBND tỉnh An Giang có Công văn số 836/UBND-KT về việc thống nhất cơ chế giao đất tại Khu Du lịch núi Trà Sư. - Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 25/09/2012 của UBND huyện Tĩnh Biên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch núi Trà Sư, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tĩnh Biên. - Quyết định chủ trương đầu tư số 1482/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 01/6/2016. - Hiện đang trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư.



STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt		Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	
12	Khu liên hợp công nghiệp và Cảng biển Quốc tế IDI, huyện Lập Vò, Đồng Tháp.	156,80	1.885,00	<p>- Dự án này được UBND tỉnh Đồng Tháp chấp thuận chủ trương tại Công văn số 38/UBND-XDCB ngày 20/01/2009.</p> <p>- Đến nay, đã được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận bổ sung Cảng tổng hợp Quốc tế IDI vào quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển số 6 tại Công văn số 1101/BGTVT-KHĐT ngày 02/03/2011.</p>
13	Khu TMDV giải trí cửa khẩu Quốc Tế Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang.	41,06	234,00	<p>- Dự án này được UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương cho công ty đầu tư tại Công văn số 4767/UBND-KT ngày 31/12/2009.</p> <p>- Dự án đang chờ Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt quy hoạch.</p> <p>- Hiện tại, Công ty đã thỏa thuận xong và nhận chuyển nhượng khoảng 25% diện tích đất của dự án.</p>
14	Khu nhà ở thương mại cao cấp Sao Mai, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu			<p>- Dự án này được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận làm chủ đầu tư tại Công văn số 4238/UBND-VP ngày 23/06/2014.</p> <p>Hiện tại, hồ sơ QH 1/500 đã được SXD thẩm định và đang trình UBND tỉnh phê duyệt.-</p>
15	Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn	43,44	380,00	<p>- Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn</p>
16	Khu đô thị mới Sao Mai trung tâm TP Thanh Hóa	35,00	2.000,00	<p>- Tờ trình số 309/2014/TTr-SM ngày 03/9/2014 của Tập đoàn Sao Mai gửi UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm thực hiện dự án Khu đô thị mới Sao Mai thành phố Thanh Hóa (Dự án số 04)</p> <p>- Công văn số 5469/UBND-THKH ngày 10/06/2015 của UBND tỉnh về việc giao tham mưu đề nghị chấp thuận chủ đầu tư Dự án số 04, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa.</p>
17	Dự án Khu đô thị cao cấp Sao Mai tại quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	200,00	2.000,00	<p>- Được UBND thành phố Cần Thơ giao chủ trương làm chủ đầu tư dự Khu đô thị cao cấp Sao Mai thuộc xã Vĩnh Trinh – huyện Vĩnh Thạnh và phường Thới Thuận – quận Thốt Nốt theo Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 23/10/2015.</p>

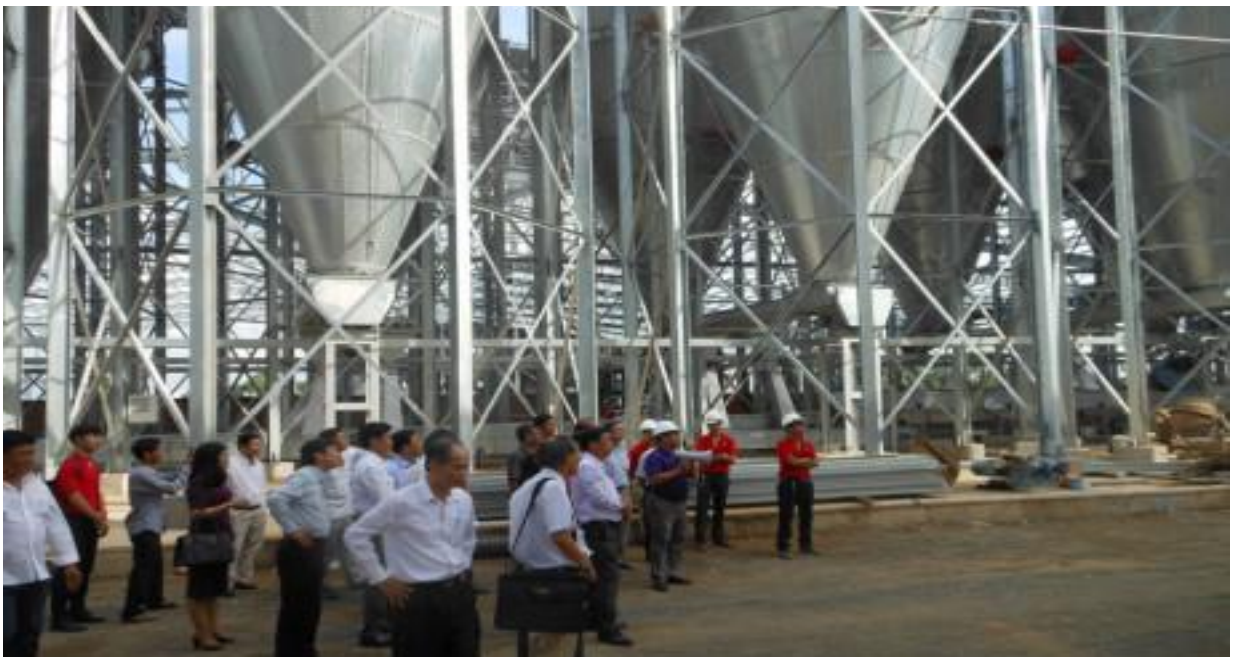
2.2. Tổng thầu xây dựng năm 2016

2.2.1. Sao Mai đã tổng thầu thi công Dự án Nhà máy chế biến Đông lạnh thủy hải sản sạch công suất 300 tấn nguyên liệu/ngày, giá trị nhận thầu là 310,2 tỷ đồng, dự án đã được nghiệm thu hoàn thành và đưa vào hoạt động cuối quý 3/2016.

2.2.2. Cũng trong năm 2016 Sao Mai tiếp tục nhận thầu thi công dự án Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản với công suất 360.000 tấn nguyên liệu/năm. Dự án đã hoàn thành nền móng nhà máy, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước, hoàn thành hạng mục tháp máy. Hiện tại, Sao Mai đang lắp đặt thiết bị, hệ thống dây chuyền. Dự kiến tháng 06/2017, dự án sẽ đưa vào vận hành thử, thanh quyết toán và ghi nhận doanh thu.



Thực địa tiến độ thi công dự án Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản



Đại biểu tham quan Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Tập đoàn Sao Mai nhân ngày Hội nghị Phát triển nguồn nguyên liệu ngày 07/04/2017

3. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết

3.1. Tình hình hoạt động

a. Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát

✓ Dũng Thịnh Phát là doanh nghiệp do Tập đoàn Sao Mai thành lập để làm chủ đầu tư dự án Sao Mai Tower tại phường 16, quận 8, TP. HCM;

✓ Khi công ty nhận được Quyết định thu hồi và giao đất dự án thì thị trường bất động sản đang trong giai đoạn khó khăn nên công ty đã tạm dừng việc đầu tư chờ tín hiệu của thị trường để xem xét có tiếp tục đầu tư nữa không. Vì vậy, đến thời điểm này công ty vẫn chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận.



b. Công ty cổ phần Du lịch Đồng Tháp

Là đơn vị hàng đầu ngành du lịch Việt Nam tại Đồng Tháp. Các hoạt động lữ hành quốc tế, nội địa chuyên nghiệp, dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Sở hữu hàng loạt chuỗi khách sạn đạt chuẩn của tỉnh như Khách sạn Bông Hồng, Khách sạn Mekong, Khách sạn Sông Trà, Khách sạn Sa Đéc và nhiều khu di tích lịch sử Quốc gia như Vườn Quốc Gia Tràm Chim Tam Nông, Di tích Cụ phó Bàng Nguyễn Sinh Sắc tại TP.Cao Lãnh, Khu di tích Xẻo Quýt, TP. Cao Lãnh, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, Khu di tích Gò Tháp - Huyện Tháp Mười, Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê – TP.Sa Đéc, Đồng Tháp. ...

Hoạt động kinh doanh công ty CP du lịch Đồng Tháp đã đi vào ổn định và phát triển. Trong năm 2016, Công ty đã khởi công xây mới và đưa vào hoạt động khu Massage, cải tạo phòng, nâng cấp thay mới thiết bị không đạt chuẩn của các Khách sạn Sông Trà, Khách sạn Sa Đéc, Mekong...



Du khách tham quan ngôi nhà cổ Huỳnh Thủy Lê



Nhà hàng Lộc Nhật - Nhật Phát

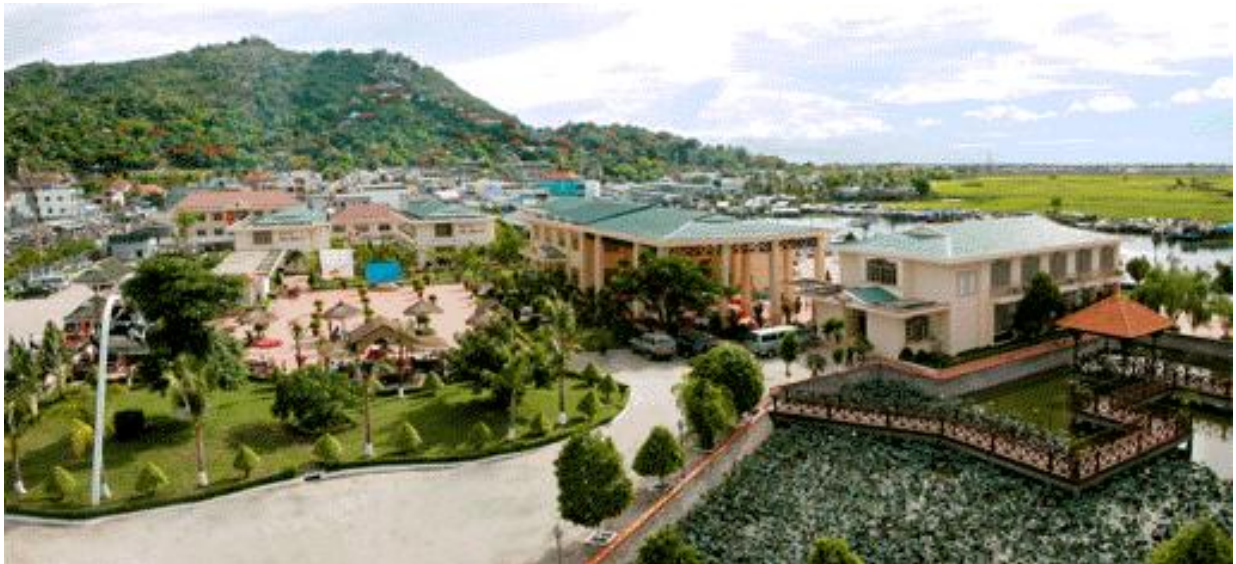


Café Lộc Vàng Mekong

c. Công ty CP Du Lịch An Giang

Hoạt động trong lĩnh vực Nhà hàng khách sạn, du lịch lữ hành và kinh doanh xuất khẩu gạo. Những năm gần đây, do tình hình xuất khẩu gạo gặp nhiều khó khăn, giá gạo xuống thấp, cạnh tranh gay gắt giữa các nước xuất khẩu nên công ty giảm xuất khẩu, tập trung vào xúc tiến du lịch, cố gắng duy trì và phát triển lĩnh vực nhà hàng, khách sạn.

Doanh thu mang lại lợi nhuận cho Công ty trong năm 2016 chính nhờ vào hoạt động của chuỗi nhà hàng khách sạn gồm: Khách sạn Đông Xuyên, Khách sạn Long Xuyên, Nhà hàng Cửu Long, Nhà hàng An Hải Sơn, hoạt động du lịch lữ hành như các tour tham qua khu di tích Đồi Tức Dụp, Khu du lịch Bến đá Núi Sam, Cáp treo Châu Đốc.....



Tổng quan khách sạn Bến đá Núi Sam



Cáp treo Núi Cấm



Toàn cảnh nhà hàng An Hải Sơn – Hòn Chông – Kiên Giang



d. Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc

✓ Cuối quý 3/2015 Sao Mai đầu tư vào công ty CP Phú Hùng Phú Quốc với tỷ lệ sở hữu trên 99%.

✓ Hiện tại công ty CP Phú Hùng Phú Quốc đang là chủ đầu tư dự án Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, với quy mô xây dựng 20 ha, trong đó 10 ha là resort và du lịch sinh thái, 10 ha còn lại là khách sạn, khu đô thị tổng vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng. Dự án là một khu du lịch nghỉ mát sinh thái biển, trung tâm giải trí, thương mại, ẩm thực biểu trưng cho một mô hình trung tâm dịch vụ du lịch hiện đại, xây dựng tập trung và quy mô lớn mang tầm quốc tế. Theo kế hoạch, khu Resort sẽ hoàn thành trong năm 2018. Qua dự án này, Sao Mai đã tiến thêm một bước dài trong tiến trình đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành một trong những ngành kinh doanh chủ chốt của Tập đoàn.



Phối cảnh Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc

e. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia IDI:

Sở hữu Nhà máy chế biến cá tra đông lạnh xuất khẩu với công suất lên 600 tấn nguyên liệu/ngày, với dây chuyền thiết bị được nhập khẩu từ các nước Châu Âu, sản phẩm IDI luôn khẳng định chất lượng của mình trên thị trường. Hiện nay, thương hiệu IDI có mặt trên 150 quốc gia như Brazil, Úc và New Zealand, Canada, Mexico, Trung quốc, Hồng Kông, Bên cạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm, công ty còn liên tục mở rộng vùng nuôi liên kết lên đến 150ha, chủ động trên 90% nguyên liệu cho chế biến. Số lượng đơn đặt hàng gia tăng không ngừng, tăng trưởng bình quân mỗi năm đạt kết quả ấn tượng giúp IDI giữ vững danh hiệu Top 5 DN xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam trong suốt thời gian qua.

Trong năm 2016, doanh thu IDI đạt trên 3.000 tỷ đồng, riêng doanh thu xuất khẩu đạt gần 80 triệu USD.



Cụm công nghiệp Vàm Cống và các nhà máy thủy sản



Cổng vào nhà máy thủy sản Đa Quốc Gia IDI

f. Công ty cổ phần đầu tư du lịch và phát triển Thủy Sản (Trisedco):

Trisedco được thành lập vào năm 2008, chính thức lên sàn từ ngày 27/10/2015 với mã chứng khoán DAT.

Trisedco được biết đến là doanh nghiệp chế biến bột cá tra lớn nhất nước với nhà máy công suất 270 tấn nguyên liệu/ngày, nguồn nguyên liệu chính là phụ phẩm cá tra (như đầu, xương, thịt vụn, nội tạng,...).

Thị trường xuất khẩu chính của Trisedco hiện nay là: Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc. Ngoài ra Trisedco còn là nhà sản xuất và cung cấp sản phẩm bột cá, mỡ cá uy tín và chất lượng cho thị trường nội địa tại Việt Nam.



Ban lãnh đạo TP. Cần Thơ tham quan các nhà máy của Tập đoàn Sao Mai ngày 25/12/2016



Bà Võ Thị Hồng Ánh – Phó Chủ tịch UBND TP. Cần Thơ tham quan các nhà máy của Tập đoàn Sao Mai ngày 25/12/2016

g. Công ty cổ phần Nhựt Hồng

Đây là đơn vị đang thực hiện dự án Khu dân cư phía đông quốc lộ 1A (Khu A) - xã Lý Văn Lâm - Thành phố Cà Mau - Tỉnh Cà Mau, với quy mô dự án là 44,47 ha. Trong quá trình thực hiện dự án thì doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính và đã mời gọi Sao Mai tham gia góp vốn thực hiện dự án. Bằng kinh nghiệm của mình, Sao Mai nhận thấy dự án có một số điểm thuận lợi mà các dự án nếu đầu tư mới không có là:

- ✓ Được phép phân lô bán nền;
- ✓ Đa phần đất nông nghiệp nên chi phí bồi hoàn không cao;
- ✓ Cách trung tâm thành phố Cà Mau 2 km về hướng Nam, giao thông thuận lợi cả về đường bộ và đường thủy (đường Nguyễn Tất Thành ở phía Tây, đường Vành đai theo quy hoạch chung thành phố Cà Mau ở phía Bắc và sông Gành Hào ở phía Đông khu vực quy hoạch).

Vì vậy, Sao Mai đã quyết định góp vốn cùng Công ty Nhựt Hồng thực hiện dự án.

Tiến độ thực hiện đến 31/03/2017:

- + Giải phóng mặt bằng: Đã bồi thường được khoảng 96,4% diện tích toàn dự án.
- + San lấp mặt bằng: Đã triển khai san lấp được 75% khối lượng của toàn dự án.
- + Hạ tầng kỹ thuật:

* Giao thông: Đã triển khai thi công lu cát nền hạ được 90% các tuyến đường của toàn dự án. Hiện tại đang lên đá nền hạ được 52% của toàn dự án.

* Hệ thống thoát nước: Đã triển khai thi công hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải 90% các tuyến đường của toàn dự án.

* Hệ thống cấp nước: Đã triển khai thi công hệ thống cấp nước một phần đường số 1 và 22 đạt khối lượng 35% của toàn dự án.

* Hệ thống cấp điện: Đã thống nhất và ký hợp đồng với nhà thầu triển khai hệ thống cấp điện.



h. Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR)

✓ Tiền thân của công ty Astar là Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn thiết kế kiến trúc An Giang. Trong những năm qua, Astar đã thực hiện tư vấn, thiết kế và giám sát nhiều dự án do Sao Mai làm chủ đầu tư;

✓ Hiện tại, Astar đang phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh bất động sản tại An Giang và đang hợp tác cùng Sao Mai đầu tư các dự án tại địa phương.

i. Công ty cổ phần đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (MIF Corp)

✓ **MIF Corp** được Tập đoàn Sao Mai góp vốn thành lập để hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, nước khoáng và kinh doanh lương thực.

✓ Do thành lập trong giai đoạn kinh tế bị suy thoái, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn nên hiện tại **MIF Corp** chỉ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông.



2.3. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Tên doanh nghiệp	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Tổng tài sản	Nợ phải trả
1. Cty CP Phú Hùng	32	15	59.607	59.671	64
2. Cty Du Lịch Đồng Tháp	89.495	2.839	54.292	92.682	38.390
3. Cty Du Lịch An Giang	221.427	(8.864)	80.423	162.854	82.431
4. Cty Dũng Thịnh Phát	5	1	34.568	49.091	14.523
5. Cty Truyền thông Quốc tế MIF	10.583	387	7.229	19.676	12.447
6. Cty IDI	3.072.139	76.709	1.991.618	4.259.571	2.267.953
7. Cty CP Nhựt Hồng	32	25	77	90	13
8. Cty CP PT Bóng Đá Đồng Tháp	23.017	1.633	998	3.243	2.245
9. Cty Tài chính - Astar	95.139	22	51.980	73.375	21.395
10. Cty Trisedco	944.730	24.416	450.199	1.095.609	645.410

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN

1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu tài chính (BCTC hợp nhất)	Năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016 (triệu đồng)	% tăng giảm 2016 so với 2015
1	Tổng giá trị tài sản	3.908.502	4.880.522	24,87%
2	Doanh thu thuần	880.616	1.406.490	59,72%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	107.218	224.899	109,76%
4	Lợi nhuận trong cty liên kết liên doanh	10.652	39.109	267,16%
5	Lợi nhuận trước thuế	106.214	223.440	110,37%
6	Lợi nhuận sau thuế	85.851	173.117	101,65%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	616	787	27,76%



2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (BCTC hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	3,28	1,92	
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	2,20	1,18	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,46	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,60	0,85	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,74	0,94	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,23	0,29	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,12	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,07	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,04	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,12	0,16	

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **219.939.785**
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **219.939.785**

2. Cơ cấu cổ đông

2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 12/04/2017:

STT	Cổ đông trong nước	Số lượng (Cổ đông)	Số cổ phần	Tỷ lệ (*)
1	Cổ đông là cá nhân	1.575	210.494.620	95,71%
	<i>HĐQT, Ban TGD, KTT, BKS</i>	10	58.732.253	26,70%
2	Cổ đông là pháp nhân	29	2.315.442	1,05%
	Tổng cộng (1+2)	1.604	212.810.062	96,76%



(*) là tỷ lệ cổ phần của từng loại cổ đông trên tổng số cổ phần đang lưu hành của Tập đoàn Sao Mai.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 12/04/2017:

STT	Họ và tên	CMND	Chức vụ tại cty	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lê Thanh Thuận	350006170	CT.HĐQT - TGD	42.469.404	19,31%
2	Lê Thị Nguyệt Thu	351592182	TV.HĐQT - Phó TGD	11.731.840	5,33%
3	Lê Thị Thiên Trang	351916791		11.298.880	5,14%
4	Võ Thị Thanh Tâm	351343854		11.435.693	5,20%
Tổng cộng				76.935.817	34,98%

2.3. Cổ đông nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 12/04/2017

STT	Cổ đông nước ngoài	Số lượng (Cổ đông)	Số cổ phần	Tỷ lệ (*)
1	Cổ đông là cá nhân	43	1.070.413	0,49%
2	Cổ đông là pháp nhân	16	6.059.392	2,76%
Tổng cộng		59	7.129.805	3,25%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 24/04/2016 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để trả cổ tức 2015 và phát hành cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, trong năm 2016 Hội đồng quản trị đang tập trung tái cấu trúc tài chính tập đoàn và xét thấy việc phát hành cổ phiếu trong giai đoạn này sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông. Vì thế, Hội đồng quản trị công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua việc hủy phương án phát hành 109.969.933 cổ phiếu thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu; Giữ lại phương án phát hành 10.996.993 cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2015 và được ĐHCĐ chấp thuận theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 26/10/2016. Hiện tại, vốn điều lệ hoạt động của Sao Mai vẫn là 2.199.397.850.000 đồng.

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng được quan tâm. Vấn đề môi trường còn được coi là một vấn đề quan trọng tác động tới tiến trình phát triển bền vững hiện nay trên toàn thế giới. Các hoạt động gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường ngày càng bị lên án, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường...

Nhận thức được tình hình trên, bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra giá trị cho xã hội, tạo công ăn việc làm cho người lao động, Sao Mai luôn quan tâm đến môi trường và chọn những giải pháp tối ưu để bảo vệ môi trường.

1. Tiêu thụ năng lượng và nước

Trong văn phòng làm việc, Sao Mai luôn lựa chọn sử dụng những thiết bị tiết kiệm điện, thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, công ty còn đề ra và quản lý định mức tiêu hao hàng tháng để đảm bảo việc sử dụng năng lượng và nước không vượt quá định mức tiêu hao đã đề ra.

Hiện tại công ty đang hoàn thiện hồ sơ xin phép đầu tư dự án Công trình nhà máy điện mặt trời, với tổng chi phí hơn 5.500 tỷ đồng. Dự án sẽ bổ sung nguồn điện năng cho đất nước, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm lượng khí thải do hoạt động sản xuất điện, giảm thiểu ô nhiễm môi trường toàn cầu, phù hợp với xu thế phát triển bền vững chung của thế giới.

Để thực hiện tốt dự án Năng lượng mặt trời, Sao Mai đã đầu tư trước nhà máy nhỏ với công suất hơn 1MW, vốn đầu tư gần 1,5 triệu USD phục vụ cho Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa quốc gia IDI - thành viên Tập đoàn Sao Mai. 4 nhà máy có công suất tương đương cũng sẽ lần lượt được xây dựng tại cụm Công nghiệp Vàm Cống. Đây là 5 dự án Năng lượng mặt trời mẫu và là lời giải cho bài toán giảm chi phí điện năng trong sản xuất của các nhà máy tại Việt Nam.



Những tấm pin năng lượng mặt trời đã được lắp đặt tại Nhà máy đông lạnh thủy sản IDI



2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với lĩnh vực xây dựng và bất động sản, trước khi thực hiện dự án, Công ty đều có báo cáo thực hiện việc đánh giá tác động đến môi trường tại địa bàn thực hiện dự án. Đồng thời đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm giảm tác động đến môi trường, hệ sinh thái ở mức thấp nhất.

Đồng thời, khi thực hiện dự án, Công ty ưu tiên lựa chọn nhà thầu xây dựng có giải pháp tốt và cam kết thực hiện các biện pháp tối ưu để bảo vệ môi trường, cụ thể như:

- Biện pháp quản lý:
- + Lập kế hoạch, tiến độ thi công hợp lý, dự án hoàn thành đúng tiến độ.
- + Không vận hành phương tiện, máy móc thiết bị giữa trưa, ban đêm gây tiếng ồn và không đảm bảo an toàn lao động.
- + Các phương tiện tham gia vận tải phải đăng kiểm, phải đạt tiêu chuẩn lưu hành, lái xe phải có bằng lái, yêu cầu phải tuân thủ an toàn giao thông.
- Biện pháp kỹ thuật:
- + Để giảm thiểu đất, bụi trong quá trình vận chuyển, xe chở đất, đá được che chắn khi vận chuyển.
- + Che chắn khu vực thi công, hạn chế cát bụi bay.
- + Xây dựng công trình vệ sinh tạm tại công trường.
- + Dọn dẹp vệ sinh công trường hàng ngày, thu gom và phân loại các chất thải, tập kết đúng nơi quy định để được thu gom và đưa đi xử lý.
- + Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ để giảm mức gây ồn và các khí độc hại trong khí thải.
- + Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang chống bụi, nút tai chống ồn....
- + Công trình đang thi công phải có biển báo, rào chắn,... luôn đảm bảo an toàn lao động.

3. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động của Tập đoàn Sao Mai tính bình quân năm 2016 là 454 người. Trong đó, đại học và trên đại học chiếm trên 50%, cao đẳng và trung cấp chiếm trên 22%, sơ cấp và đào tạo khác là 28%. Mức lương trung bình của người lao động từ 8 đến 15 triệu đồng/tháng.
- Định kỳ hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động.
- Công ty có chính sách khen thưởng cho CBCNV có nhiều thành tích đóng góp cho công ty.

- Công ty luôn tạo điều kiện và hỗ trợ cho các bộ chuyên môn tham gia các buổi tập huấn, các lớp chuyên đề, hội thảo....về thuế, kế toán, chứng khoán,....
- Công ty có chính sách đào tạo đội ngũ lãnh đạo chủ chốt thông qua các lớp học phát triển kỹ năng, chuyên môn trong nước và nước ngoài.
- Ngoài ra công ty còn có chính sách ưu đãi cho CBCNV mua nền trả góp.



Ông Hồ mạnh Dũng – Đại diện cho Tập đoàn Sao Mai và ông Naoaki Kurumada – Chủ tịch Koyo human Support cũng đã thực hiện nghi thức ký kết “Biên bản hợp tác xuất khẩu lao động giữa Tập đoàn Sao Mai và Tập đoàn Koyo”

4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Từ nhiều năm nay, Sao Mai luôn được UBND tỉnh trao tặng bằng khen vì có nhiều đóng góp cho xã hội từ thiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang. Với phương châm phát triển kinh kết gắn kết với cộng đồng, Sao Mai tiếp tục duy trì các hoạt động từ thiện như Đóng góp quỹ từ thiện vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa và quỹ môi sinh học đường; Tặng nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo ở địa phương; Tham gia chương trình ăn tết với người nghèo, trẻ em cơ nhỡ, những gia đình khó khăn ở các vùng bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh...



Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường thăm và làm việc với Tập đoàn Sao Mai ngày 14/12/2016



Bà Võ Thị Ánh Xuân, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang và ông Lê Thanh Thuấn, Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sao Mai tại buổi làm việc ngày 08/02/2017.



C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

1.1. Bất động sản:

1.1.1 Doanh thu và hiệu quả:

Năm 2016 doanh thu bất động sản đạt 359 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2015. Tiền thu từ bất động sản hơn 538 tỷ đồng. Chi tiết doanh thu một số dự án tiêu biểu như sau:

ĐVT: triệu đồng

DỰ ÁN	DOANH THU THUẦN	GIÁ VỐN	LỢI NHUẬN GỘP
Đất Tân Thành (đất Ng.Kim Linh + Cty)	3.684	1.674	2.010
Khu dân cư Bình Khánh 3 (ba)	25.845	6.397	19.448
Khu dân cư Bình Khánh 5 (năm)	264.065	103.285	160.780
Khu dân cư Cái Dầu - Châu Phú	23.433	9.327	14.106
Khu dân cư Hội An - Chợ Mới	5.139	1.982	3.158
Khu dân cư Tân Hiệp - Kiên Giang	26.703	13.515	13.189
Khu dân cư Huyện Tri Tôn	58.607	30.397	28.210
Khu dân cư Xuân Biên - Tịnh Biên	8.003	4.161	3.842

Nhìn vào bảng chi tiết nêu trên ta thấy dự án có doanh thu chiếm tỷ trọng cao gần 50% doanh thu bất động sản là Khu đô thị cao cấp Sao Mai Bình Khánh 5. Đây cũng là dự án trọng điểm của công ty trong năm 2016. Từ khi Chợ Sao Mai Bình Khánh 5 đi vào hoạt động, giá nền đất tại dự án tăng hơn 50% trong vòng 6 tháng. Đối với các dự án còn lại thì doanh thu cũng duy trì đều đặn qua các năm đúng theo kế hoạch mà Tập đoàn đã đề ra.

Tình hình khai thác cụ thể các dự án Bất động sản của công ty tính đến ngày 31/12/2016:

KHU DÂN CƯ BÌNH KHÁNH 3

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	2.678	250.832	2.615	239.323	63	11.509



KHU DÂN CƯ HỘI AN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	297	29.447	260	24.408	37	5.039

KHU DÂN CƯ CÁI DẦU CHÂU PHÚ

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.031	105.392	556	49.653	475	55.739

KHU DÂN CƯ BẾN TRE

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	637	71.433	637	71.433	0	0
Đất kinh doanh khác		6.801		3.396		3.405
Tổng	637	78.234	637	74.829	0	3.405

KHU DÂN CƯ TỊNH BIÊN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.159	110.027	646	61.765	513	48.262
Đất kinh doanh khác		13.529				13.529
Tổng	1.159	123.556	646	61.765	513	61.791

KHU DÂN CƯ TRI TÔN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.278	107.177	695	53.100	583	54.077
Đất kinh doanh khác		39.812		3.091	-	36.721
Tổng	1.278	146.989	695	56.191	583	90.798



KHU DÂN CƯ PHÚ HÒA

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	295	21.698	165	9.630	130	12.068

KHU DÂN CƯ BÌNH KHÁNH 5

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.186	135.575	504	51.226	682	84.349

KHU DÂN CƯ TÂN HIỆP

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	364	41.863	170	17.558	194	24.305
Đất kinh doanh khác		8.929				8.929
Tổng		50.792	170	17.558	194	33.234

KHU DÂN CƯ NGỌC HẦU

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	60	13.426	19	2.752	41	10.674

KHU DÂN CƯ BÌNH THẠNH TRUNG

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	279	28.737	58	5.660	221	23.077

KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LẬP VÒ

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	496	55.739	185	18.337	311	37.402
Đất kinh doanh khác		38.791				38.791
Tổng		94.530	185	18.337	311	76.193



1.1.2 Thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

- Tập đoàn Sao Mai đầu tư mở rộng nhiều dự án mới tại các địa phương nên cung cấp đa dạng chủng loại hàng hóa ra thị trường, khách hàng có nhiều cơ hội lựa chọn;
- Phân khúc đất nền và nhà ở giá thấp, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng nên dễ tiêu thụ;
- Thiết kế quy hoạch các dự án luôn đảm bảo có đủ các công trình phúc lợi công cộng; Hạ tầng kỹ thuật thông thoáng, an ninh, mỹ quan....sẽ góp phần hình thành một đô thị sầm uất, thu hút khách hàng;
- Các dự án đầu tư của Tập đoàn thường là nơi có quỹ đất dễ giải tỏa, giá đền bù thấp, cộng với chính sách chia sẻ quyền lợi với người giải tỏa nên tiến độ được đẩy nhanh, giảm bớt chi phí đầu tư. Bên cạnh đó, thiết kế hạ tầng phù hợp theo hướng ưu tiên đất thành phẩm nhiều, quản lý đầu tư chặt chẽ nên giá thành thấp phù hợp với người có thu nhập trung bình, do đó khách hàng mục tiêu rất rộng;
- Công ty có áp dụng phương thức bán trả góp nên trong năm lượng khách hàng mua nền tăng đáng kể, đối với phương thức này Tập đoàn Sao Mai không có rủi ro do chỉ sang tên Giấy CNQSD đất khi khách hàng đã nộp đủ tiền theo hợp đồng và thực tế nợ quá hạn không đến 5%;
- Do có nghiên cứu trước nên địa điểm đầu tư dự án chủ yếu là phục vụ người có nhu cầu sử dụng. Vì vậy, không chịu nhiều ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, bằng chứng doanh thu duy trì đều đặn qua các năm;
- Công tác quảng bá thông tin khá tốt nhờ xác định rõ khách hàng mục tiêu (người sẽ thực sự mua hàng của công ty) để lựa chọn kênh phù hợp nên chi phí thấp nhưng hiệu quả lại cao;
- Xây dựng được lực lượng bán hàng hùng hậu nhờ phương thức trả lương theo sản phẩm bán được (hưởng lương theo hoa hồng) nên mãi lực mạnh và đội ngũ này góp phần quảng bá sản phẩm cho Tập đoàn;
- Khách hàng rất hài lòng về chính sách chăm sóc sau bán hàng của công ty nên giới thiệu thêm khách hàng cho Tập đoàn.

- **Khó khăn:**

- Kinh tế suy thoái làm cho thu nhập người dân giảm dẫn đến việc người dân tuy có nhu cầu nhưng không đủ khả năng mua thêm; Ngoài ra, các chính sách về tiền tệ, quản lý đất đai của nhà nước trong thời gian qua cũng đã làm hạn chế dòng tiền vào bất động sản, khiến thị trường trầm lắng kéo dài;
- Tín dụng cho bất động sản vẫn đang thắt chặt và lãi suất còn cao;



1.2. Thủy sản:

1.2.1. Doanh thu

Doanh thu thương mại thủy sản đạt 667 tỷ đồng, tăng 90% so với năm 2015, tăng 67% so với kế hoạch đề ra.

1.2.2. Thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

- Chủ động được lượng cá nguyên liệu đáp ứng được hầu hết tất cả các yêu cầu đơn hàng về sản lượng cỡ, màu, v.v...;
- Giá cá và chất lượng nguyên liệu trong năm ổn định;
- Nhận được sự ủng hộ và hợp tác tốt với các hộ nuôi liên kết;
- Đội ngũ bán hàng nhạy bén và linh động.

- **Khó khăn:**

Ngoài những thuận lợi nêu trên thì Tập đoàn Sao Mai cũng gặp phải một số khó khăn nhất định, cụ thể:

- Khó dự đoán được tình hình diễn biến nguyên liệu trong dài hạn.
- Giá cá nguyên liệu diễn biến thất thường khó kiểm soát dẫn đến rủi ro trong việc xác định giá bán khi ký hợp đồng số lượng lớn với khách hàng.
- Đôi khi vẫn thiếu cá nguyên liệu ảnh hưởng đến lịch giao hàng.
- Không tiên đoán được nhu cầu thị trường và nhu cầu khách hàng.
- Kênh phân phối chưa nhiều và hoạt động thật sự chưa hiệu quả.
- Hạn hán và xâm nhập mặn ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản

1.3. Xây dựng:

1.3.1. Doanh thu

Hai năm trở lại đây, doanh thu xây dựng của công ty tăng trưởng mạnh, đặc biệt năm 2016 tăng 44% so với năm 2015 và tăng 431% so với 2014. Theo kế hoạch năm 2017, công ty sẽ tiếp tục nhận thầu thi công nhiều dự án lớn từ các đối tác truyền thống, cộng với việc bàn giao các công trình dở dang thì doanh thu xây dựng sẽ còn tiếp tục tăng trong thời gian tới.

1.3.2 Thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

Tiền thân của Sao Mai là công ty xây dựng nên Sao Mai đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này, có đội ngũ quản lý chuyên sâu, tay nghề cao và có riêng một Công ty tư vấn thiết kế với hàng chục kỹ sư và kiến trúc sư.



- **Khó khăn:**

- Các công trình xây dựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nên cần người có kỹ thuật chuyên môn cao, am hiểu nhiều về lĩnh vực đầu tư.
- Đa phần máy móc thiết bị dự án đều nhập khẩu, khó dự đoán được tình hình tỷ giá.
- Thời gian thi công hạ tầng, nền móng và thời gian lắp đặt thiết bị chưa đồng bộ, dẫn đến kéo dài tiến độ.

1.4 **Dịch vụ:**

Doanh thu dịch vụ của công ty mẹ trong năm đạt được 36,9 tỷ đồng, tăng 29 tỷ đồng so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016 công ty có nhận nhập khẩu ủy thác phần thiết bị cho Công ty IDI nên phát sinh doanh thu dịch vụ ủy thác 29,85 tỷ đồng. Riêng về lĩnh vực khách sạn du lịch, doanh thu có giảm so với năm trước nhưng không đáng kể.

Dưới đây là kết quả sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Sao Mai năm 2016 so với kế hoạch và năm trước:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016		So sánh (%)	
		Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện Kiểm toán	TH2016/ KH 2016	TH2016/ TH2015
Doanh thu thuần	880.616	1.110.000	1.406.490	126,7%	159,7%
Lợi nhuận sau thuế	85.851	182.180	173.117	95,0%	201,6%

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

✓ Về uy tín, Sao Mai đã khẳng định vị thế của Tập đoàn trên khắp cả nước. Các dự án của Sao Mai trải dài ở các tỉnh như An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Bến Tre, TP.HCM, Hòa Bình, Thanh Hóa.... Sao Mai luôn được các lãnh đạo ban ngành các tỉnh đồng thuận và ủng hộ. Không những thế, Tập đoàn Sao Mai đã nâng tầm thương hiệu của mình vang xa đến các bạn bè Quốc Tế. Danh tiếng của Sao Mai không chỉ trong nước mà còn được các tổ chức kinh tế thế giới quan tâm, điều đó được chứng minh qua các buổi viếng thăm và làm việc của Tập đoàn Desmet Ballestra (Châu Âu) ngày 31/07/2016; Đoàn lãnh đạo Thành phố Oss – Hà Lan ngày 27/10/2016; Tập đoàn Koyo ngày 10/11/2016; công ty Hanmi Global – Hàn Quốc ngày 24/11/2016,....



Lễ ký kết hợp đồng hợp tác lắp đặt dây chuyền tinh luyện dầu giai đoạn II giữa Tập đoàn Sao Mai và Tập đoàn Desmet Ballestra (Châu Âu) ngày 31/07/2016



Lãnh đạo tỉnh An Giang, Tập đoàn Koyo, Tập đoàn Sao Mai và các đơn vị tài trợ dự án cùng chụp hình lưu niệm tại buổi lễ ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị Nhà máy năng lượng mặt trời giữa Tập đoàn Sao Mai và Tập đoàn Koyo ngày 10/11/2016



Chiều ngày 27/10/2016, đoàn lãnh đạo TP. Oss – Hà Lan do ông Gerard Wagemakers – Phó thị trưởng TP. Oss làm trưởng đoàn đã đến thăm và làm việc với Sao Mai. Cùng đi có ông Christian Heerings – Trưởng phòng kinh tế TP. Oss, bà kenza Tarqaat – Lãnh sự Hà Lan, một số giáo sư trường Đại học Avans cùng đại diện một số doanh nghiệp trong TP. Oss – Hà Lan



Chiều ngày 24/11/2016, tại văn phòng Tập đoàn Sao Mai, ông Lee Chang Sul – TGD công ty HanmiGlobal – Hàn Quốc và ông Lê Thanh Thuận - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sao Mai cùng lãnh đạo các phòng ban đã có buổi gặp gỡ và làm việc với nhau

✓ Về tài chính, nhờ tình hình tài chính lành mạnh, kinh doanh vững vàng và uy tín trong mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, tạo thuận lợi cho Sao Mai trong việc khai thác và huy động các nguồn vốn để thực hiện các dự án. Bên cạnh đó, Sao Mai còn chú trọng gia tăng phần vốn tự có để duy trì vốn nợ và vốn chủ ở tỷ lệ an toàn.



Lễ ký kết hợp tác tài trợ vốn lắp đặt dây chuyền tinh luyện dầu giai đoạn II giữa Tập đoàn Sao Mai và Công ty cho thuê tài chính Vietinbank Leasing ngày 31/07/2016

✓ Về nhân lực, Tập đoàn tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, thực hiện điều chỉnh nâng lương, chi trả thưởng vào các dịp lễ - Tết; Tiếp tục giải quyết bán đất nền ưu đãi bổ sung tại các dự án để người lao động an tâm công tác. Một số cán bộ được đưa đi đào tạo ở nước ngoài trước đây đã trở về làm việc và giữ một số trọng trách trong tập đoàn. Đặc biệt, nhờ triển khai sâu rộng chương trình tính lương mới cho nhiều bộ phận mà hiệu quả công việc và thu nhập của cán bộ tăng lên rõ rệt, nhất là ở bộ phận kinh doanh các công ty làm cho đời sống cán bộ nhân viên được cải thiện.

✓ Bên cạnh đó, Sao Mai không ngừng ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại để xử lý công việc được nhanh chóng và tiện lợi, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất lao động.

✓ Về công tác xã hội từ thiện, trong năm 2016 Tập đoàn cũng trao tặng nhiều phần quà cho các đối tượng như: trẻ em trường khuyết tật An Giang, trẻ em nhiễm HIV tại Hội phòng chống HIV/AIDS, Hội nạn nhân chất độc da cam và trẻ mồ côi, người già neo đơn tại Trung tâm Giáo dục trẻ mồ côi và Người già neo đơn TP Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tết Đinh Dậu 2016, Sao Mai đã trao 5.000 phần quà đã được trao tận tay bà con nghèo, có hoàn cảnh khó khăn ở các huyện, thị trong tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Kiên Giang, Cà Mau và Thanh Hóa. Với thông điệp “Tết yêu thương – gắn kết 4 phương”, hoạt động thường niên này sẽ góp phần giúp

nhieu hộ có hoàn cảnh khó khăn đón cái tết đủ đầy, hạnh phúc. Mỗi phần quà là một cánh én nhỏ không chỉ mang hơi ấm mùa xuân về khắp mọi nơi, gắn kết tình cảm giữa doanh nghiệp và cộng đồng thể hiện trách nhiệm của Tập đoàn Sao Mai với cộng đồng. Đây còn là nét văn hóa doanh nghiệp thời hội nhập và cũng là lời tri ân sâu sắc mà ban lãnh đạo Tập đoàn muốn gửi đến cộng đồng trong suốt quá trình gần 20 năm hình thành và phát triển.

✓ Với những nỗ lực trong năm, Sao Mai đã nhận được bằng khen giải thưởng như sau: Tiếp tục nằm trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Sao Mai được UBND tỉnh An Giang tặng bằng khen vì nỗ lực trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Và đặc biệt hơn cả, với những đóng góp thời gian qua đối với cộng đồng, tập đoàn Sao Mai đã được Chủ tịch nước đã tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3.



Tại huyện Cờ Đỏ - TP Cần Thơ



Tại thị trấn Tân Hiệp – Kiên Giang



Trẻ em Trường khuyết tật tỉnh An Giang



Tại P. Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang



Chuỗi hoạt động “Tết yêu thương – gắn kết 4 phương”



II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản:

- Năm 2016, Tổng tài sản của Tập đoàn Sao Mai đạt 4.880 tỷ đồng, tăng 972 tỷ đồng, tương đương tăng 25% so với năm 2015.
- Trong cơ cấu tổng tài sản thì tài sản dài hạn đạt 1.630 tỷ đồng (# chiếm 33% tổng tài sản) và tài sản ngắn hạn đạt hơn 3.250 tỷ đồng (# chiếm 67% tổng tài sản).
- Tổng tài sản của Tập đoàn Sao Mai năm 2016 tăng so với năm 2015 là do các nguyên nhân sau:
 - + Một số dự án hoàn thiện nên hàng tồn kho tăng thêm 254 tỷ đồng tăng khoảng 25% so với 2015, tương ứng với hàng hóa mới hình thành, chính sách bán hàng trả góp linh hoạt của Tập đoàn nên khoản phải thu bất động sản tăng.
 - + Tài sản cố định hữu hình tăng 45% so với 2015. Nguyên nhân là do trong năm Sao Mai kết nạp thêm công ty con là Công ty CP Du lịch An Giang nên trên BCTC hợp nhất, tài sản của công ty con hợp nhất với công ty mẹ.
 - + Bất động sản đầu tư tăng 70 tỷ so với 2015. Thực chất bất động sản đầu tư trong năm 2016 không tăng, nguyên nhân tăng là do áp dụng thông tư 200 về chế độ kế toán có hiệu lực năm 2016 tài sản cố định có phát sinh doanh thu được chuyển sang bất động sản đầu tư.
 - + Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết tăng 579 tỷ đồng. Đây là khoản Sao Mai đầu tư thêm công ty IDI để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ 39,29%.

2. Nợ phải trả:

	Chỉ tiêu cơ cấu vốn	Năm 2015	Năm 2016
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,38	0,46
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,60	0,85

So với năm 2015, hệ số nợ/tổng tài sản tăng 0,08 lần và nợ trên vốn chủ sở hữu tăng 0,24 lần.

3. Hiệu quả sử dụng vốn:

Với mức lợi nhuận năm 2016 đạt 173,12 tỷ đồng tăng 101% so với năm 2015. Chỉ số EPS 787 đồng/cổ phần, chỉ tăng 27% so với năm 2015. Nguyên nhân là do quý 4/2015 công ty phát hành tăng vốn từ 1.072 tỷ đồng lên 2.199 tỷ đồng. Khoản tiền này Sao Mai đã góp vốn vào công ty liên kết đầu tư các dự án bất động sản. Một số dự án đã mang lại doanh thu, một số đang đầu tư chưa sinh lời nên lợi nhuận trên cổ phần có tăng nhưng chưa cao. Kết quả 2016 Sao Mai đạt được những kết quả đáng chú ý như sau:



Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2016	NHẬN XÉT SO VỚI NĂM 2015
1	Vốn chủ sở hữu	2.436.158.317.264	2.644.573.884.253	Tăng 8,56%
2	Vốn điều lệ	2.199.398.670.000	2.199.398.670.000	Giảm 0%
3	Doanh thu	880.615.941.408	1.406.490.201.935	Tăng 59,72%
4	Lợi nhuận sau thuế	85.851.264.739	173.116.771.924	Tăng 101,65%
5	Lợi nhuận sau thuế/cổ phần	616	787	Tăng 27,76%

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Bộ máy hoạt động đã được cơ cấu lại theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả;
- Một số bộ phận thực hiện khoán lương theo sản phẩm bước đầu đã phát huy tác dụng. Ngoài ra, Sao Mai còn tăng cường chế độ khen thưởng cho CBCNV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Việc thực hiện phân quyền các bộ phận chuyên môn đã phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị trong công việc góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Sao Mai cho rằng lĩnh vực bất động sản, thủy sản, du lịch vẫn là các ngành tiềm năng của vùng nên công ty sẽ tập trung phát triển mạnh trong thời gian tới. Bên cạnh đó, một lĩnh vực mới Sao Mai đang hướng đến đó là Năng lượng mặt trời, được đánh giá là ngành trọng điểm và là “đòn bẩy” cho nền kinh tế của tỉnh trong tương lai. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới của Tập đoàn như sau:

1. Bất động sản:

- Năm 2017, doanh thu kế hoạch bất động sản đạt 400 tỷ đồng.
- Về kinh doanh: Sao Mai sẽ tiếp tục ưu tiên tập trung đẩy mạnh khâu bán hàng, nhanh chóng thu hồi vốn để tái đầu tư vào các dự án mới nhằm sớm tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú hơn cho khách hàng lựa chọn. Các giải pháp Sao Mai cần phải thực hiện để đạt chỉ tiêu đề ra:
 - + Tìm hiểu nguyên nhân các dự án có tốc độ bán hàng chậm và tồn kho còn nhiều, từ đó có chiến lược kinh doanh hay điều chỉnh quy hoạch lại cho phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Chẳng hạn như bổ sung công trình phúc lợi công cộng; Nâng cao hạ tầng kỹ thuật; Tăng cường an ninh Khu đô thị mới; Đảm bảo môi trường, mỹ quan đô thị...Hoặc điều chỉnh giá cả và phương thức thanh toán để đáp ứng kỳ vọng của khách hàng...



- + Thiết lập nhiều phương thức thanh toán đa dạng, có nhiều chính sách đãi ngộ cho khách hàng... Đặc biệt: có chính sách ưu đãi nhiều hơn đối với khách hàng mua nhiều nền, khách hàng thanh toán trước nhiều hơn so với quy định...;
 - + Tuyển dụng thêm nhiều nhân viên bán hàng có chuyên môn, kỹ năng giao tiếp tốt và có kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản;
 - + Tăng cường chất lượng dịch vụ sau bán hàng để khách hàng luôn cảm thấy hài lòng với sản phẩm và dịch vụ của công ty;
 - + Đầu tư nhiều hơn vào công tác nghiên cứu thị trường, khảo sát ý kiến khách hàng cũng như nghiên cứu đối thủ cạnh tranh để điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp;
 - + Thường xuyên bổ sung thêm kiến thức cho nhân viên bán hàng thông qua việc phối hợp với các phòng ban có liên quan như phòng đầu tư, tư vấn thiết kế... để tổ chức các buổi thuyết trình về dự án giúp nhân viên kinh doanh có đủ tư liệu thông tin cho khách hàng;
 - + Thực hiện các buổi đối thoại về các tình huống thường gặp trong kinh doanh để giúp nhân viên bán hàng tự tin hơn trong giao tiếp;
 - + Thực hiện tốt các nghĩa vụ của công ty đối với khách hàng, luôn giữ uy tín đối với khách hàng;
 - + Tiếp tục kế thừa công tác quảng cáo - tiếp thị như đã thực hiện trước đây. Tuy nhiên, cần xác định rõ khách hàng mục tiêu tiếp thị đúng đối tượng, để tránh lãng phí và không hiệu quả.
- Về đầu tư:
- + Đối với các dự án đang kinh doanh mà chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty sẽ nhanh chóng hoàn thiện thủ tục để dự án sớm có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên cho khách hàng, tạo lòng tin và uy tín.
 - + Đối với dự án mới đang đầu tư như Khu đô thị mới Sao Mai xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân tỉnh Thanh Hóa, Khu dân cư Phía Đông Quốc lộ 1A – Khu A xã Lý Văn Lâm – TP Cà Mau – tỉnh Cà Mau, Sao Mai đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng để đưa dự án vào khai thác trong quý 3/2017.
 - + Hoàn thiện thủ tục pháp lý và triển khai Khu Cao Ốc Phúc Hợp UBND TP. Long Xuyên.
 - + Vẫn xác định mục tiêu chiến lược của công ty là đầu tư và triển khai các dự án mới. Vì vậy, bên cạnh các dự án đang khai thác, công ty vẫn tiếp tục xin phép đầu tư các dự án mới theo qui định. Sau đó, sẽ tiến hành bồi hoàn dần nhằm tạo quỹ đất với giá thành thấp và sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện khi có nhu cầu. Ngoài chi phí bồi thường thấp thì việc làm này cũng giúp Tập đoàn tiết kiệm được thời gian giải phóng mặt bằng, vì đây là khâu mất nhiều thời gian nhất.



2. *Thủy sản:*

Doanh thu đặt ra trong năm 2017 là 900 tỷ đồng

- Về kinh doanh: Đối với cá nguyên liệu, Sao Mai không mở rộng kinh doanh, chỉ giao dịch với những khách hàng truyền thống, có mua bán với Sao Mai trước đây.
Đối với thức ăn, duy trì gia công thức ăn tại các Nhà máy thuê ngoài nhằm ổn định nguồn cung cho các công ty thành viên cho đến khi Nhà máy thức ăn Sao Mai đưa vào hoạt động. Bên cạnh đó, để chuẩn bị đầu ra cho Nhà máy thức ăn của mình, Sao Mai sẽ quan tâm tìm kiếm thêm khách hàng tiềm năng.
- Về đầu tư: Tiếp tục hỗ trợ các công ty thành viên trong kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng các Nhà máy để hoàn thành chuỗi khép kín kinh doanh cá tra và các sản phẩm giá trị gia tăng.

3. *Xây dựng:*

Dựa trên các công trình dở dang dự kiến nghiệm thu, các hợp đồng chuẩn bị ký kết trong năm 2017, Sao Mai đề ra kế hoạch doanh thu cho lĩnh vực này là 400 tỷ đồng.

4. *Ngành dịch vụ:*

- Tập trung khai thác tối đa công suất Khu resort Sao Mai Bà Rịa Vũng Tàu, Khu cư xá Agifish và các văn phòng cho thuê đảm bảo doanh thu năm 2017 đạt 10 tỷ đồng.
- Thúc đẩy tiến độ thi công dự án Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc;
- Thúc đẩy thủ tục đầu tư để sớm được khởi công xây dựng dự án Khách sạn quốc tế tại TP Sa Đéc, nhà hàng khách sạn Sao Mai tại thị trấn Lấp Vò,...
- Khởi công xây dựng một số dự án du lịch nghỉ dưỡng mới trong 2016 như: Dự án Resort Sao Mai Thanh Hóa, Khách sạn 5 sao tại tỉnh Cà Mau, Khu nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn. . .
- Tái cấu trúc lại các Công ty CP Du lịch Đồng Tháp; Công ty CP Du lịch An Giang để khai thác tối đa tiềm năng của du lịch, đưa lĩnh vực du lịch trở thành một trong những lĩnh vực chính của Tập đoàn.

Sao Mai đã và đang nỗ lực rất nhiều để đánh thức ngành du lịch của tỉnh, đưa Công ty CP DL An Giang là địa chỉ hấp dẫn của du khách trong thời gian tới, Sao Mai lên phương án quy hoạch tổng thể để đầu tư toàn diện, nâng cấp khu di tích lịch sử đền Tứ Dục (Tri Tôn); đầu tư thêm khu resort núi Cẩm (Tịnh Biên); triển khai xây dựng khách sạn đạt chuẩn 5 sao tại khu vực Bến Đá núi Sam và khu du lịch sinh thái đạt chuẩn 5 sao tại phường Vĩnh Mỹ đáp ứng nhu cầu của khách đến tham quan và nghỉ dưỡng. Bên cạnh đó, Sao Mai cũng đề xuất với lãnh đạo tỉnh một số chính sách cởi mở hơn nhằm phát triển du lịch An Giang, đặc biệt chú trọng đến khai thác tiềm năng du lịch tại Châu Đốc và vùng 7 núi, đề xuất với tỉnh nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan và các dịch vụ du lịch ở rừng trà Trà Sư (Tịnh Biên)...



Kiến trúc sư Mike Brenker trình bày ý tưởng thiết kế khách sạn nổi



Sáng ngày 19/3/2017, tại trụ sở Tập đoàn Sao Mai, ban lãnh đạo cùng các kiến trúc sư của Tập đoàn có buổi làm việc với công ty Argosy Boats về dự án khách sạn nổi 5 sao ở Châu Đốc



5. Y tế:

Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án Bệnh viện quốc tế Sao Mai tại TP Long Xuyên, Bệnh viện Quốc tế Sao Mai Thanh Hóa.

Theo định hướng của Sao Mai, Bệnh viện Quốc tế Sao Mai được đầu tư theo mô hình Bệnh viện khách sạn gắn với nghỉ dưỡng, điều dưỡng chất lượng cao, đa dạng hóa dịch vụ để phục vụ những nhu cầu khác nhau của bệnh nhân.

6. Năng lượng mặt trời

Sao Mai mở rộng hướng đi thêm lĩnh vực phát triển năng lượng sạch, khai thác năng lượng thiên nhiên bằng Nhà máy phát điện dùng pin năng lượng mặt trời.

Dự án nhà máy đầu tiên được đặt tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang với tổng diện tích 274,5ha, tổng công suất là 210 MW với tổng vốn đầu tư khoảng 5.000 tỷ đồng. Hiện tại dự án đã được Tổng cục năng lượng thẩm định xong, đang trình chính phủ phê duyệt.

Trong năm 2017, Sao Mai tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý và chuẩn bị nguồn vốn để triển khai ngay sau khi dự án được phê duyệt.



Ông Lê Thanh Thuận, Chủ tịch Tập đoàn Sao Mai và ông Koi chikawaji, Chủ tịch Tập đoàn Koyo ký kết thỏa thuận hợp tác

7. Chỉ tiêu kế hoạch 2017

Từ những định hướng trên cộng với sự lạc quan về tình hình kinh tế năm 2017, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Đã thực hiện năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	KH/TH
1. Doanh thu thuần	1.406	1.800	128%
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	173	200	116%
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức		8% - 10%	

V. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào công tác điều hành, sản xuất nhằm bảo vệ môi trường tốt hơn.

Trong năm 2016, Sao Mai đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

2. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động

Công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động, đảm bảo được việc làm, tiền lương, chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ khác cho người lao động.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, hỗ trợ các chương trình do địa phương phát động...



Đại tiệc âm nhạc “Sao Mai rạng rỡ tuổi 20” tổ chức vào đêm 02/03/2017



D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán thì Công ty đã đạt được những kết quả sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		
	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu thuần	1.010.000	1.406.490	139
Lợi nhuận sau thuế	182.000	173.784	95

2. Tình hình đầu tư

Sao Mai đã định hướng và lựa chọn đúng dự án đầu tư, phù hợp với mục tiêu phát triển của Tập đoàn. Với nguyên tắc không đầu tư dàn trải, tập trung vào các dự án có tính khả thi cao, thời gian thu hồi vốn ngắn nên các dự án Sao Mai đầu tư mang lại hiệu quả cao.

Song song với việc khai thác các dự án đã hoàn thành, Sao Mai tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các dự án dở dang, tìm kiếm đầu tư dự án mới để tạo sản phẩm kinh doanh góp phần tăng trưởng doanh thu và lợi của nhuận Tập đoàn trong những năm tiếp theo.

Hiện nay, du lịch đang nằm trong kế hoạch chiến lược và định hướng tương lai của Tập đoàn. Ban điều hành đã lên kế hoạch triển khai hồ sơ pháp lý các dự án du lịch như Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc; Khách sạn quốc tế tại TP Sa đéc, dự án Resort Sao Mai Thanh Hóa, Khách sạn 5 sao tại tỉnh Cà Mau, Khu nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn. . .

Thêm vào đó, việc tiếp nhận thêm thành viên thứ 16 - Công ty CP Du Lịch An Giang, Sao Mai càng khẳng định triển vọng phát triển du lịch trong tương lai.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Tuy tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng bằng nỗ lực của mình Ban Tổng Giám đốc đã lèo lái Sao Mai vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2016, hoàn thành vượt kế hoạch về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt 95% kế hoạch đề ra.

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, cố gắng đạt mục tiêu kế hoạch đề ra với doanh thu thuần 2017: 1.800 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 200 tỷ đồng.
- Tiếp tục phối hợp với Ban điều hành tập trung đẩy mạnh công tác Marketing và bán hàng nhằm tiêu thụ các sản phẩm đã hoàn thành, tăng nhanh vòng quay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho Tập đoàn.
- Tập trung đầu tư, nghiên cứu tìm kiếm, mở rộng đầu tư thêm nhiều dự án bất động sản mới, đồng thời định hướng đầu tư phát triển mạnh vào lĩnh vực khách sạn du lịch.
- Hội đồng quản trị sẽ tăng cường vai trò quản lý, giám sát, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong việc điều hành, sản xuất kinh doanh giúp Tập đoàn ngày càng phát triển.
- Tập trung tái cấu trúc các công ty trong hệ thống theo mô hình Tập đoàn để hoạt động hiệu quả hơn.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức quản lý phù hợp với quy mô của tập đoàn nhưng vẫn theo cơ chế tinh gọn, thông suốt và hiệu quả. Tiếp tục đưa cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao trình độ quản lý.
- Cải tiến phương thức quản lý tạo sự kết nối giữa các bộ phận theo hướng chuyên sâu nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và sửa đổi bổ sung các Quy chế quản trị công ty phù hợp với mô hình tổ chức.
- Tăng cường giám sát và kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017.

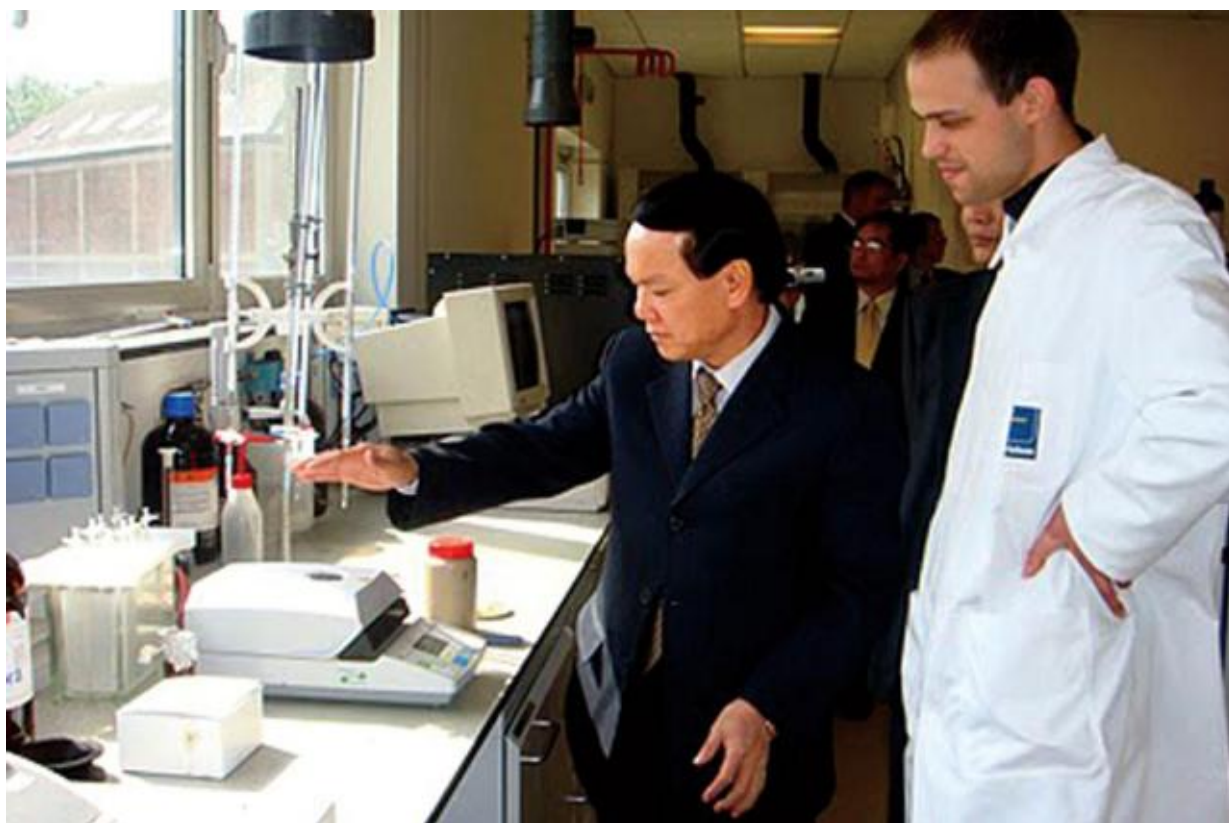


TẬP ĐOÀN SAO MAI

Ông Lê Thanh Thuận – Chủ tịch HĐQT Sao Mai - làm việc với các kỹ sư trên công trình



Lãnh đạo Tập đoàn Sao Mai làm việc với đối tác cung cấp thiết bị tinh luyện dầu cá



Ông Lê Thanh Thuấn – Chủ tịch HĐQT Sao Mai tìm hiểu sản phẩm dầu cá tinh luyện tại phòng LAB của Tập đoàn châu Âu



E. QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tập đoàn Sao Mai nhiệm kỳ 2015– 2020 có 09 thành viên gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Phó chủ tịch HĐQT và 07 thành viên HĐQT. Trong đó, có 07 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không tham gia điều hành, cụ thể:

STT	Họ & Tên	Chức vụ tại Sao Mai	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Lê Thanh Thuần	CT.HĐQT	42.469.404	19,31%	Kiểm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Hưng	P.CTHĐQT	500.000	0,23%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc thường trực
3	Lê Văn Thủy	TV.HĐQT	1.098.888	0,50%	Không điều hành
4	Lê Văn Chung	TV.HĐQT	1.728.300	0,79%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Xuân Quế	TV.HĐQT	609.000	0,28%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
6	Võ Thị Hồng Tâm	TV.HĐQT	278.208	0,13%	Không điều hành
7	Lê Thị Nguyệt Thu	TV.HĐQT	11.731.840	5,33%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
8	Lê Văn Lâm	TV.HĐQT	Không có		Kiểm Phó Tổng Giám đốc
9	Trương Vĩnh Thành	TV.HĐQT	Không có		Kiểm Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch trích ngang của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Ông Lê Văn Thủy sinh năm 1963 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Từ năm 1979-1982 là bộ đội học tại trường Thông tin Quân đoàn 2.F306 E422.


Sau khi xuất ngũ và theo học các lớp về cơ khí, từ năm 1989 ông làm thợ cơ khí đến năm 1995 làm phó Quản đốc.

Sau đó, Ông Thủy tham gia thành lập Tập đoàn Sao Mai từ năm 1997 và làm đội trưởng đội xây dựng số 8. Từ năm 2003 đến nay làm Giám đốc Ban Quản lý dự án Bình Khánh 3 kiêm trưởng Ban giải tỏa đền bù dự án Bình Khánh 5.

Hiện nay ông Thủy đang nắm giữ 1.098.888 cổ phần, tương đương 0,50 % vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.





	<p>Bà Võ Thị Hồng Tâm sinh năm 1963 tại Châu Đốc – An Giang.</p> <p>Năm 1998 công tác tại Phòng Kế toán Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Năm 2008, Bà Tâm được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Hiện nay Bà Tâm đang nắm giữ 278.208 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,13% vốn điều lệ.</p>
---	--

Danh sách Hội đồng quản trị nắm cổ phần tại các công ty khác:

Họ & Tên	Chức vụ tại công ty khác (nếu có)	Tên Công ty khác	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Lê Thanh Thuận	TV.HĐQT	Công ty Trisedco	1.500.000	3,94%
		Công ty IDI	1.000.000	0,55%
Nguyễn Văn Hưng		Công ty IDI	667.202	0,37%
	TV.HĐQT	Công ty Trisedco	50.500	0,13%
Lê Văn Thủy		Công ty IDI	116.437	0,12%
Lê Văn Chung	TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty IDI	6.118.698	3,37%
	Chủ tịch HĐQT	Công ty Trisedco	120.500	0,32%
Lê Xuân Quế	TV.HĐQT	Công ty IDI	1.421.665	0,78%
	Phó CT.HĐQT	Công ty Trisedco	33.500	0,09%
		Công ty ASTAR	60.000	0,50%
Lê Thị Nguyệt Thu		Công ty IDI	464.640	0,26%
	Tổng Giám Đốc	Công ty CP Nhựt Hồng	3.200.000	40,00%
		Công ty ASTAR	40.000	0,33%
Lê Văn Lâm		Công ty Trisedco	500	0,00%
Trương Vĩnh Thành	TV.HĐQT	Công ty IDI	1.020.286	0,56%
	TV.HĐQT	Công ty Trisedco	550	0,00%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng theo Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Các quyết định đưa ra đều căn cứ vào sự đồng thuận của tất cả các thành viên. Với tinh thần trách nhiệm và đoàn kết nhất trí trong nội bộ, Hội đồng quản trị đã tập trung giám sát, chủ động đưa ra các giải pháp kịp thời và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh, khắc phục những khó khăn, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.



2.1 Trong công tác tổ chức:

a. Về nhân sự: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc đổi mới công tác quản trị điều hành, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, quy trình tuyển dụng nhân sự... cho phù hợp với mô hình phát triển của Tập đoàn. Theo đó, ngày 22/12/2016 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng Giám Đốc phụ trách đền bù và quản lý tài sản cho Tập đoàn.

b. Về quan hệ cổ đông: Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo:

- Thực hiện đầy đủ các quy định trong việc Tổ chức Đại Hội cổ đông thường niên 2016.
- Thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc hủy phương án phát hành 109.969.933 cổ phiếu để thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu và giữ lại phương án phát hành 10.996.993 cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD/2016 ngày 24/04/2016.
- Thực hiện công bố thông tin kịp thời để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị công ty, giúp cho cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động cũng như đảm bảo quyền và lợi ích cho cổ đông. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã công bố:

STT	Nội dung	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày
1	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2016	01/NQ-HĐQT/2016	24/04/2016
2	Nghị quyết v/v mua cổ phiếu IDI để nâng tỷ lệ sở hữu	09.2016/NQ.HĐQT	14/04/2016
3	Quyết định v/v Triệu tập ĐHCĐ thường niên 2016	0401/QĐ/HĐQT-2016	01/04/2016
4	Quyết định v/v chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản	0826/QĐ/HĐQT-2016	26/08/2016
5	Nghị quyết v/v góp vốn thành lập Công ty TNHH TM Sao Mai An Giang	01/NQ-HĐQT-2016	30/09/2016
6	Nghị quyết v/v hủy bỏ một phần phương án phát hành cổ phiếu theo NQĐHCĐ thường niên 2016	03/NQ-HĐQT-2016	26/10/2016
7	Nghị quyết v/v nhận chuyển nhượng cổ phần Cty Du Lịch An Giang.	20.2016/NQHĐQT	25/11/2016
11	Nghị quyết v/v nhận chuyển nhượng cổ phần Cty Du Lịch An Giang.	21.2016/NQHĐQT	29/11/2016
8	Quyết định v/v góp vốn thành lập Cty XNK Lương Thực An Giang.	22.2016/QĐ-HĐQT	12/12/2016
9	Nghị quyết v/v góp vốn vào Cty CP Đtr Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế.	10.2016/NQ.HĐQT	15/12/2016
10	Nghị quyết v/v bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc	22.2016/NQ.HĐQT	27/12/2016



2.2 Trong công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và không định kỳ để tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.
- Để thực hiện tốt vai trò quản trị, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu... từ đó chỉ đạo các biện pháp giải quyết nhanh chóng những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.
- Do Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc nên đã chỉ đạo, giám sát trực tiếp các bộ phận, trên cơ sở đó có những quyết định kịp thời, đúng đắn để giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát. Đồng thời, trong từng trường hợp cần thiết, HĐQT thành lập Ban thanh tra để kiểm soát quá trình điều hành từ khâu sản xuất, kinh doanh đến bộ phận tài chính của các đơn vị trực thuộc.

2.3 Trong công tác giám sát tài chính kế toán:

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thường xuyên củng cố, nâng cao công tác kế toán, đảm bảo thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.
- HĐQT giám sát chặt chẽ quy chế quản trị tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của tập đoàn thông qua báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tình hình nợ vay hàng tuần, báo cáo quản trị... giúp cho HĐQT quản lý tốt dòng tiền, kiểm soát chi phí hợp lý, hiệu quả. Bên cạnh đó, HĐQT cũng cập nhật kịp thời tình hình tài chính để đưa ra những chủ trương, phương hướng cho kế hoạch tương lai.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Trong năm các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức. Đồng thời, xem xét đóng góp nhiều ý kiến quan trọng trong các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị làm cơ sở cho Ban điều hành thực hiện.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Hiện tại Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 3 thành viên sau:

STT	Họ & Tên	Chức Vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Trương Công Khánh	Trưởng ban	0	0
2	Lê Thanh Hành	Ủy viên	0	0
3	Lê Thị Tính	Ủy viên	0	0

Lý lịch trích ngang của thành viên Ban kiểm soát:

	<p>Ông Trương Công Khánh sinh năm 1989 tại Đồng Tháp, tốt nghiệp cử nhân kế toán-kiểm toán. Từ 7/2009 - 11/2010 Ông công tác Ban kiểm toán nội bộ Tập đoàn kỹ nghệ gỗ Trường Thành.</p> <p>Từ 12/2010 - 10/2013, Ông chuyển sang công tác tại Công ty CP Địa ốc – Khoán sản Châu Á và kiêm kế toán viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI.</p> <p>Từ 8/2013 đến nay, Ông được bầu làm Giám đốc tài chính Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI.</p> <p>Tháng 9/2013, Ông Khánh được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát của Tập đoàn Sao Mai đến nay.</p> <p>Tháng 01/2017 – Ông Khánh kiêm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Dầu Cá Châu Á</p>
<p>Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Sao Mai</p>	

<p>Bà Lê Thị Tính sinh năm 1985 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Sau khi tốt nghiệp Cao đẳng tài chính Kế toán, bà Tính làm việc tại phòng Kế toán của Tập đoàn Sao Mai từ năm 2003.</p> <p>Năm 2008 – tháng 8/2011: công tác tại phòng Kế toán Công ty CP Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia.</p> <p>Tháng 9/2011 – tháng 11/2012: công tác tại Phó phòng kế toán Công Ty CP Đầu Tư Du Lịch và PT Thủy Sản.</p> <p>T12/2012 đến nay: Bà giữ chức vụ Phó Giám Đốc Tài Chính Cty CP Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia.</p>	
	<p>Ủy viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Sao Mai</p>

	<p>Ông Lê Thanh Hành sinh năm 1974 tại Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.</p> <p>Sau khi tốt nghiệp trung cấp xây dựng, Ông vào làm việc tại Tập đoàn Sao Mai. Từ năm 2000, ông Hành được bổ nhiệm làm Đội trưởng đội xây dựng số 01 Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Năm 2003, Ông công tác tại Ban quản lý dự án Khu dân cư Bình Khánh 3 – Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Hiện tại, Ông là đội trưởng đội xây dựng và là thành viên Ban Kiểm Soát của Tập đoàn Sao Mai.</p>
<p>Ủy viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Sao Mai</p>	



2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016 vừa qua, Ban kiểm soát đã tham gia nhiều hoạt động, cụ thể như sau:

- Kiểm tra góp ý các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm. Tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển công ty.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Luôn bám sát kế hoạch và các giải pháp của Ban giám đốc nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được hoàn thành.
- Tổng kết đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016. Kiểm tra tính chất hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và tuân thủ trong quản lý, điều hành của các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán, các báo cáo kinh doanh và báo cáo kiểm toán của công ty năm 2016.
- Kiểm tra, giám sát các phòng ban và Ban điều hành để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, cũng như nhận định các rủi ro và đề xuất các phòng ban có những giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo kế hoạch năm 2017 được hoàn thành.

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Ngoài mức lương mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thì trong năm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không được nhận thêm bất kỳ khoản thù lao, thưởng hay lợi ích nào khác, cụ thể:

Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)	Số lượng	Thời gian công tác (tháng)	Thù lao đã chi năm 2016
<u>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>				<u>696.000.000</u>
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	1	12	120.000.000
Thành viên HĐQT	6.000.000	5	12	576.000.000
<u>BAN KIỂM SOÁT</u>				<u>132.000.000</u>
Trưởng BKS	5.000.000	1	12	60.000.000
Thành viên BKS	3.000.000	2	12	72.000.000
TỔNG				<u>828.000.000</u>



2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm cổ đông nội bộ có những giao dịch cổ phiếu như sau:

STT	Tổ chức người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Cổ đông lớn	Lý do tăng, giảm(mua, bán, chuyển đổi, thưởng)	Số lượng tăng/giảm
1	Nguyễn Thị Bảo Trân	Là người có liên quan với Ông Trương Vĩnh Thành - thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	Bán	-13.608
2	Lê Văn Thành	Là người có liên quan với Ông Lê Thanh Thuần - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	Bán	-160.000

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã được kiểm toán (khoản 01 mục VI phần thuyết minh - trang 39; khoản 03 mục VIII phần thuyết minh - trang 42-43)

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tập đoàn Sao Mai:

Trong năm 2016 Sao Mai đã cơ bản thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty đại chúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính.

F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kiểm toán độc lập:

❖ **Đơn vị: Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)**

- Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM;
- Điện thoại: (84.8) 38205944 Fax: (84.8) 38205942;
- Website: aascs.com.vn.

❖ **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Sao Mai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

(Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính năm 2016 hợp nhất đã kiểm toán được đính kèm ở phần sau của Báo cáo thường niên này).

Thành phố Long Xuyên, ngày 20 tháng 4 năm 2017

TM Hội đồng quản trị

Chủ tịch

Nơi nhận:

- Quý cổ đông công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TPHCM (đề b/c);
- Đăng Website công ty;
- Lưu VT, QH&Đ.

Lê Thanh Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Báo cáo tài chính hợp nhất

*Cho năm tài chính 2016 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016
đã được kiểm toán*

Được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 50

1600
ÁP
SAC
UYE
30501
CÓN
-ÁCH NH
-CH VU
-CHÍNH
-VÀ KIỂM
PHIA
-T.P.H

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2016 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được thành lập theo Giấy phép số 000450/GP/TLDN-03 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 02 năm 1997; Giấy phép kinh doanh số 064828 ngày 05 tháng 03 năm 1997; các Giấy phép kinh doanh bổ sung 064828 ngày 15 tháng 02 năm 2001, 064828 ngày 01 tháng 06 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000036 ngày 28 tháng 11 năm 2005 do Sở kế hoạch và đầu tư An Giang cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1600169024 ngày 04/11/2009. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 ngày 29/03/2011. Đăng ký thay đổi: lần thứ 19 ngày 25/04/2012; lần thứ 20 ngày 05/12/2012; lần thứ 21 ngày 24/09/2013; lần thứ 22 ngày 20/12/2013; lần thứ 23 ngày 26/09/2014; lần thứ 24 ngày 23/10/2014; lần thứ 25 ngày 08/12/2014; lần thứ 26 ngày 25/08/2015 và lần thứ 27 ngày 02/10/2015.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2016 là: **2.199.398.670.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty tại: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp, bất động sản, thương mại, dịch vụ, ...

3. Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; Xây lắp điện nước; San lấp mặt bằng; Khai thác cát sỏi; Trang trí nội thất; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch; Kinh doanh và dịch vụ điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Sản xuất bột matit; Kinh doanh phòng hát Karaoke, massage; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát; Lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động, hệ thống bơm, ống nước, điều hòa không khí; Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh), linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển; Nuôi trồng, chế biến thủy sản; Đào tạo nghề; Kinh doanh nhà nghỉ dưỡng lão; ...

4. Cấu trúc Công ty

Thông tin về chi nhánh:

- + Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai
Số 9 Nguyễn Kim, phường 12, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Mã số chi nhánh : 1600169024-014
- + Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai - Khu nghỉ mát Sao Mai
Km 47 quốc lộ 51, thôn Song Vĩnh, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Mã số chi nhánh : 1600169024-012
- + Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Lấp Vò - Đồng Tháp
Cụm Công Nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Mã số chi nhánh : 1600169024-017
- + Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai - Bệnh viện Quốc tế Sao Mai
Số 325/1 hẻm Hùng Vương, đường Hùng Vương, P. Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Mã số chi nhánh : 1600169024-019

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thông tin về văn phòng đại diện:

- + Văn phòng đại diện Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại các tỉnh Phía Bắc
Địa chỉ : Nhà C và D - 9, Số 18 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Mã số VPĐD : 1600169024-016
- + Văn phòng đại diện Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Thành phố Hoà Bình
Địa chỉ : Số nhà 151, tổ 5A, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
Mã số VPĐD : 1600169024-018

Công ty liên kết:

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia	39,29%	39,29%	693.608.460.000

Công ty con:

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
+ Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát	66,00%	66,00%	33.000.000.000
+ Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp	81,36%	81,36%	45.391.109.800
+ Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc	99,00%	99,00%	335.073.000.000
+ Công ty CP ĐT Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	63,94%	63,94%	11.510.000.000
+ Công ty CP Du Lịch An Giang	67,09%	67,09%	135.096.610.000

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2016 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông:	Lê Thanh Thuận	Chủ tịch
Ông:	Nguyễn Văn Hưng	Phó chủ tịch
Ông:	Lê Văn Chung	Thành viên
Ông:	Lê Xuân Quế	Thành viên
Ông:	Lê Văn Thủy	Thành viên
Ông:	Trương Vĩnh Thành	Thành viên
Ông:	Lê Văn Lâm	Thành viên
Bà:	Võ Thị Hồng Tâm	Thành viên
Bà:	Lê Thị Nguyệt Thu	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông:	Lê Thanh Thuận	Tổng Giám đốc
Ông:	Nguyễn Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Xuân Quế	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Văn Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Trương Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc
Bà:	Lê Thị Nguyệt Thu	Phó Tổng Giám đốc
Bà:	Lê Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Nguyễn Hoàng Sang	Giám Đốc Tài Chính

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông:	Trương Công Khánh	Trưởng ban
Bà:	Lê Thị Tính	Ủy viên
Ông:	Lê Thanh Hành	Ủy viên

Đại diện theo phát luật:

Ông: Lê Thanh Thuận

Kế toán trưởng:

Ông: Nguyễn Hoàng Sang

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2016 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

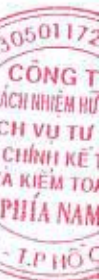
Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2016 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty .

Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Thay mặt Ban Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Tổng Giám đốc



LÊ THANH THUẬN



Số: 325.../BCKT/TC/2017/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
của Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được lập ngày 28 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2017

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**Tổng giám đốc****Đỗ Khắc Thanh**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên**Nguyễn Thị Mỹ Ngọc**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1091-2013-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.250.054.375.296	3.057.128.120.453
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	211.492.893.500	472.339.566.075
111	1. Tiền		52.392.893.500	80.142.651.139
112	2. Các khoản tương đương tiền		159.100.000.000	392.196.914.936
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	372.139.724.107	
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		372.139.724.107	
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.400.216.781.606	1.572.441.057.813
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	376.373.447.012	362.280.763.909
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		843.883.866.079	1.031.044.021.159
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.04	1.000.000.000	
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.05	178.953.787.323	179.106.631.938
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	V.06	5.681.192	9.640.807
140	IV. Hàng tồn kho	V.07	1.259.337.702.182	1.005.217.662.090
141	1. Hàng tồn kho		1.259.337.702.182	1.005.217.662.090
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6.867.273.901	7.129.834.475
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.12	310.228.827	192.002.512
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.327.565.329	4.541.991.861
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	3.229.479.745	2.395.840.102
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.630.468.061.703	851.373.814.110
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.262.045.103	848.337.884
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		44.500.000	44.500.000
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn			
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn			
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.05	2.217.545.103	803.837.884
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
220	II. Tài sản cố định		206.914.480.899	141.726.532.527
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.09	163.386.100.488	111.249.929.423
222	- Nguyên giá		259.381.188.476	153.766.616.301
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(95.995.087.988)	(42.516.686.878)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	43.528.380.411	30.476.603.104
228	- Nguyên giá		43.782.344.360	30.476.603.104
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(253.963.949)	
230	III. Bất động sản đầu tư	V.11	125.030.620.497	47.884.453.137
231	- Nguyên giá		150.656.384.255	52.489.956.454
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(25.625.763.758)	(4.605.503.317)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.08	51.598.658.406	51.697.679.793
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		51.598.658.406	51.697.679.793
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.02	888.175.752.392	310.885.253.856
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		845.036.878.902	265.747.841.810
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		40.060.000.000	40.060.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(2.031.126.510)	(32.587.954)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		5.110.000.000	5.110.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		356.486.504.406	298.331.556.913
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.12	48.930.639.114	18.551.828.763
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		8.517.554.377	1.637.141.092
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại	V.12	299.038.310.915	278.142.587.058
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		4.880.522.436.999	3.908.501.934.563

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.235.948.552.746	1.472.343.617.299
310	I. Nợ ngắn hạn		1.692.139.452.717	933.396.244.244
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	227.133.493.515	91.682.699.532
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		673.515.281.344	262.021.416.318
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	72.571.907.243	16.186.248.345
314	4. Phải trả người lao động		478.179.233	848.661.788
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	666.249.108	206.630.900
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	40.987.493.598	32.771.588.403
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	64.303.112.084	56.978.712.455
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		600.703.829.865	462.259.616.206
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		11.779.906.727	10.440.670.297
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	II. Nợ dài hạn		543.809.100.029	538.947.373.055
331	1. Phải trả người bán dài hạn	V.14	329.676.689	329.676.689
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.17	12.596.239.698	7.429.062.147
337	7. Phải trả dài hạn khác	V.16	2.400.499.019	3.027.537.019
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.13	527.392.190.604	528.161.097.200
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		1.090.494.019	
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.18	2.644.573.884.253	2.436.158.317.264
410	I. Vốn chủ sở hữu		2.644.573.884.253	2.436.158.317.264
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		2.199.398.670.000	2.199.398.670.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.199.398.670.000	2.199.398.670.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		45.104.200.000	45.056.200.000
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)			
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		53.679.524.657	29.741.625.938
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		4.971.647.795	4.971.647.795
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		302.083.146.925	145.064.513.594
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		145.064.513.594	69.390.533.016
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		157.018.633.331	75.673.980.578
422	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		39.336.694.876	11.925.659.937
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		4.880.522.436.999	3.908.501.934.563

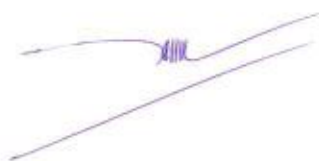
Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Thay mặt Ban Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGÔ THỊ TÔ NGÂN

NGUYỄN HOÀNG SANG

LÊ THANH THUẬN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	1.536.198.356.771	952.780.491.486
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02	129.708.154.836	72.164.550.078
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.406.490.201.935	880.615.941.408
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.03	1.062.153.110.781	691.231.554.631
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		344.337.091.154	189.384.386.777
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.04	9.303.044.192	11.970.684.001
22	7. Chi phí tài chính	VI.05	41.872.667.203	20.888.947.425
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		42.761.844.105	17.880.872.209
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		39.108.789.200	10.651.571.302
25	8. Chi phí bán hàng	VI.06	26.992.284.378	32.719.089.195
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.06	98.984.827.905	51.180.900.581
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		224.899.145.061	107.217.704.879
31	11. Thu nhập khác	VI.07	3.359.734.696	988.132.150
32	12. Chi phí khác	VI.08	4.818.946.357	1.992.179.772
40	13. Lợi nhuận khác		(1.459.211.661)	(1.004.047.622)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		223.439.933.400	106.213.657.257
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.10	51.083.951.830	22.001.097.813
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	VI.11	(1.428.753.921)	(1.638.705.295)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		173.784.735.491	85.851.264.739
61	18. Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ		173.116.771.924	85.631.155.321
62	19. Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát		667.963.566	220.109.418
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.12	787	616
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.13	787	581

Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Thay mặt Ban Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGÔ THỊ TỐ NGÂN

NGUYỄN HOÀNG SANG

LÊ THANH THUẬN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		223.439.933.400	106.213.657.257
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	1. Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT		8.292.802.769	7.249.936.014
03	2. Các khoản dự phòng		(3.161.068.037)	(19.535.458)
04	3. Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(287.209.078)	(137.900.866)
05	4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(8.076.513.417)	(5.525.786.004)
06	5. Chi phí lãi vay		42.761.844.105	17.880.872.209
07	6. Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		262.969.789.742	125.661.243.152
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		163.126.083.174	(891.316.386.394)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(232.004.499.098)	(121.322.128.294)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		599.820.422.819	258.395.150.324
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(5.536.675.429)	(1.761.691.828)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(43.017.691.105)	(74.678.041.629)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(11.977.774.267)	(28.555.485.610)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		733.379.655.836	(733.577.340.279)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(40.212.577.553)	(290.857.853.642)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		321.489.266	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(374.139.724.107)	(5.110.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.020.000.000	
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(647.828.500.000)	(186.404.780.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			165.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.076.513.417	5.525.786.004
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.052.762.798.977)	(311.846.847.638)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			1.072.876.520.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
33	3. Tiền thu từ đi vay		1.336.810.512.140	1.279.683.298.752
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.278.095.531.123)	(1.224.522.238.464)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(178.792.986)	(27.001.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		58.536.188.031	1.128.010.579.288
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(260.846.955.110)	82.586.391.371
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		472.339.566.075	389.731.896.437
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		282.535	21.278.267
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		211.492.893.500	472.339.566.075

Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Thay mặt Ban Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng


NGÔ THỊ TỐ NGÂN


NGUYỄN HOÀNG SANG


TẬP ĐOÀN SAO MAI
LÊ THANH THUẬN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được thành lập theo Giấy phép số 000450/GP/TLDN-03 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 02 năm 1997; Giấy phép kinh doanh số 064828 ngày 05 tháng 03 năm 1997; các Giấy phép kinh doanh bổ sung 064828 ngày 15 tháng 02 năm 2001, 064828 ngày 01 tháng 06 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000036 ngày 28 tháng 11 năm 2005 do Sở kế hoạch và đầu tư An Giang cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1600169024 ngày 04/11/2009. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 ngày 29/03/2011. Đăng ký thay đổi: lần thứ 19 ngày 25/04/2012; lần thứ 20 ngày 05/12/2012; lần thứ 21 ngày 24/09/2013; lần thứ 22 ngày 20/12/2013; lần thứ 23 ngày 26/09/2014; lần thứ 24 ngày 23/10/2014; lần thứ 25 ngày 08/12/2014; lần thứ 26 ngày 25/08/2015 và lần thứ 27 ngày 02/10/2015.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2016 là: **2.199.398.670.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty tại: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp, bất động sản, thương mại, dịch vụ, ...

3. Ngành nghề kinh doanh

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; Xây lắp điện nước; San lấp mặt bằng; Khai thác cát sỏi; Trang trí nội thất; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch; Kinh doanh và dịch vụ điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Sản xuất bột matít; Kinh doanh phòng hát Karaoke, massage; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát; Lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động, hệ thống bơm, ống nước, điều hòa không khí; Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh), linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển; Nuôi trồng, chế biến thủy sản; Đào tạo nghề; Kinh doanh nhà nghỉ dưỡng lão; ...

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con:

- Tổng số các Công ty con : 05
- + Số lượng Công ty con được hợp nhất : 05
- + Số lượng Công ty con không được hợp nhất : 0

- Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát	09 Nguyễn Kim, P12, Q5, TP.HCM	66,00%	66,00%	66,00%	66,00%
+ Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp	06 Đỗ Công Tường, P2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	81,36%	81,36%	81,36%	81,36%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

- Danh sách các Công ty con được hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc	81 Hùng Vương, TT Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	99%	99%	99,00%	99,00%
+ Công ty CP Đầu Tư Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	326 Hùng Vương, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, An Giang	63,94%		63,94%	
+ Công ty CP Du Lịch An Giang	Số 80E Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Xuyên, Tp.Long Xuyên, An Giang	67,09%		67,09%	

- Danh sách công ty liên doanh, liên kết bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia	QL80 CCN Vàm Cống, Lấp Vò, Đồng Tháp	39,29%	23,17%	39,29%	23,17%
+ Công ty CP Đầu Tư Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	326 Hùng Vương, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, An Giang		35,31%		23,17%

- Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai	Số 9 Nguyễn Kim, phường 12, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai - Khu nghỉ mát Sao Mai	Km 47 quốc lộ 51, thôn Song Vĩnh, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Lấp Vò - Đồng Tháp	Cụm Công Nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai - Bệnh viện Quốc tế Sao Mai	Số 325/1 Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, An Giang
+ Văn phòng đại diện Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại các tỉnh Phía Bắc	Nhà C và D - 9, Số 18 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
+ Văn phòng đại diện Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Thành phố Hoà Bình	Số nhà 151, tổ 5A, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

II . KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 . Chế độ kế toán:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư văn bản hướng dẫn bổ sung.

2 . Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV . CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a. Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

+ Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được áp dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán bằng ngoại tệ.

+ Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh và được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

b. Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất;

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và số chênh lệch còn lại sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ. Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và được hạch toán bù trừ chênh lệch tăng, giảm số còn lại được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính và không chia cổ tức trên chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ này.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;

- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động cho từng loại chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

c. Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;

- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

d. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu:

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại ngoại tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá thực tế là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch, khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán bù trừ sau đó hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính. Riêng khoản mục tiền trả trước cho khách hàng không đánh giá lại số dư.

- **Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ), thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	06 -30 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03- 10 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ khác của Công ty, trừ trường hợp BĐS đầu tư chờ tăng giá thì không trích khấu hao mà xác định giá trị tổn thất do giảm giá trị.

Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả:

Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2016

Đơn vị tính: VND

- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá thực tế là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán bù trừ sau đó hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính; Riêng khoản mục tiền người mua trả tiền trước không đánh giá lại số dư.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; chênh lệch giữa bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết so với giá bán trả tiền ngay; doanh thu tương ứng với hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống.

Số dư các khoản doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán nếu không có bằng chứng chắn chắn cho thấy Công ty sẽ phải trả lại khoản tiền nhận trước cho khách hàng bằng ngoại tệ thì không đánh giá chênh lệch tỷ giá tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của Công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án ... chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của Công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

- Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

- Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản Công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của Công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý Công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

b. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;

- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH): Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính: Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

a. Phương pháp kế toán trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn và ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu

Kết quả kinh doanh của công ty con phải được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát công ty con và chấm dứt vào ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát công ty con. Khoản đầu tư vào doanh nghiệp phải hạch toán theo Chuẩn mực kế toán " Công cụ tài chính" kể từ khi doanh nghiệp đó không còn là công ty con và cũng không trở thành công ty liên doanh, liên kết.

Đầu tư ban đầu và đầu tư tăng thêm tại công ty con:

Phần sở hữu của công ty mẹ và cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua phải được trình bày theo giá trị hợp lý.

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư tăng thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu.

Thoái vốn tại công ty con:

Số chênh lệch giữa số thu từ việc thoái vốn tại công ty con và giá trị phần tài sản thuần của công ty con bị thoái vốn cộng với giá trị phần lợi thế thương mại chưa được phân bổ hết được ghi nhận ngay trong kỳ phát sinh theo nguyên tắc:

- Nếu giao dịch thoái vốn không làm công ty mẹ mất quyền kiểm soát đối với công ty con: toàn bộ chênh lệch nêu trên được ghi nhận vào chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2016

Đơn vị tính: VND

- Nếu giao dịch thoái vốn dẫn đến công ty mẹ mất quyền kiểm soát đối với công ty con: toàn bộ chênh lệch nêu trên được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Khoản đầu tư vào công ty con sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm giữ quyền kiểm soát công ty con.

Công ty con, liên kết mua cổ phiếu quỹ:

- Khi công ty con mua lại cổ phiếu quỹ từ cổ đông không kiểm soát, tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ trong tài sản thuần của công ty con sẽ tăng lên. Tuy nhiên sau khi công ty con mua cổ phiếu quỹ, phần giá trị tài sản thuần của công ty con do công ty mẹ nắm giữ có thể tăng hoặc giảm so với trước khi công ty con mua cổ phiếu quỹ tùy thuộc vào giá mua cổ phiếu quỹ. Công ty mẹ phải xác định phần sở hữu của mình trong giá trị tài sản thuần của công ty con tại thời điểm trước và sau khi công ty con mua cổ phiếu quỹ. Phần chênh lệch trong giá trị tài sản thuần đó được ghi nhận trực tiếp vào chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

- Khi công ty liên kết mua cổ phiếu quỹ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư trong tài sản thuần của công ty liên kết sẽ tăng lên và nếu đủ để kiểm soát, nhà đầu tư sẽ trở thành công ty mẹ, công ty liên kết trở thành công ty con.

Công ty con đầu tư ngược lại công ty mẹ:

Đối với các công ty con không bị hạn chế bởi pháp luật khi mua lại cổ phiếu của công ty mẹ, kế toán phải trình bày giá trị ghi sổ khoản cổ phiếu công ty con mua của công ty mẹ trong chỉ tiêu "Cổ phiếu quỹ" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Căn cứ vào Bảng cân đối kế toán của công ty con, kế toán ghi giảm giá trị số cổ phiếu của công ty mẹ đang được nắm giữ bởi công ty con.

b. Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích công ty mẹ và cổ đông không kiểm soát nắm giữ tại công ty con bao gồm lợi ích trực tiếp và gián tiếp có được thông qua công ty con khác. Việc xác định lợi ích của các bên được căn cứ vào tỷ lệ vốn góp (trực tiếp và gián tiếp) tương ứng của từng bên trong công ty con, trừ khi có thoả thuận khác.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty cũng phải được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

c. Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và các khoản thu nhập, chi phí trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được loại trừ hoàn toàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	29.884.465.419	16.784.470.365
Tiền gửi không kỳ hạn	22.508.428.081	63.358.180.774
Tiền đang chuyển		
Các khoản tương đương tiền	159.100.000.000	392.196.914.936
- Tiền gửi có kỳ hạn	159.100.000.000	392.196.914.936
Cộng	211.492.893.500	472.339.566.075

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

02. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- a) Chứng khoán kinh doanh
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi số	Giá gốc	Giá trị ghi số
b1) Ngắn hạn	372.139.724.107	372.139.724.107		
- Tiền gửi có kỳ hạn	372.139.724.107	372.139.724.107		
b2) Dài hạn	5.110.000.000		5.110.000.000	5.110.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	5.110.000.000		5.110.000.000	5.110.000.000
Cộng	377.249.724.107	372.139.724.107	5.110.000.000	5.110.000.000

c) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá hợp lý	Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá hợp lý
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	845.036.878.902	291.806.686.020	265.747.841.810	196.560.744.300
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia	845.036.878.902	291.806.686.020	265.747.841.810	196.560.744.300
d) Đầu tư vào đơn vị khác	Số cuối năm	Số đầu năm	Số đầu năm	Dự phòng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá hợp lý	Giá gốc	Giá hợp lý
Đầu tư vào đơn vị khác	40.060.000.000	34.650.000.000	40.060.000.000	82.500.000.000
+ Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Tài chính (*)	8.060.000.000		8.060.000.000	(32.587.954)
+ Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	15.000.000.000	34.650.000.000	15.000.000.000	(32.587.954)
+ Công ty CP Nhựt Hồng (*)	15.000.000.000		15.000.000.000	
+ Công ty CP Bóng Đá Đồng Tháp (*)	2.000.000.000		2.000.000.000	
Cộng	885.096.878.902	326.456.686.020	305.807.841.810	279.060.744.300

(*) Do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty này chưa thể xác định được để trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư 200/TT-BTC.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Tóm tắt hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết trong kỳ:

- Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận chưa phân phối
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia	39,29%	39,29%	94.476.504.654	186.527.725.687

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty với công ty liên doanh, liên kết trong kỳ

Xem chi tiết thuyết minh VIII.03

03 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG

a) Ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Công ty CP ĐT & Phát triển Đa quốc gia I.D.I	5.488.528.979	1.523.316.675
+ Công ty CP Tư vấn và Đầu tư tài chính	16.881.856.000	21.520.384.000
+ Công ty CP SATRA Thái Sơn	6.974.620.468	6.974.620.468
+ Công ty CP Đầu Tư Du Lịch và Phát Triển Thủy Sản	22.842.525.600	20.163.666.000
+ Khách hàng khác	324.185.915.965	312.098.776.766

b) Dài hạn

Cộng

376.373.447.012 362.280.763.909

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.03

04 . PHẢI THU VỀ CHO VAY

a) Ngắn hạn

+ Phan Văn A (*)

b) Dài hạn

Cộng

Số cuối năm Số đầu năm

1.000.000.000

1.000.000.000

1.000.000.000

Ghi chú:

(*) Theo Hợp đồng vay vốn số 0801/2016/DL-CP ngày 08/01/2016 và Hợp đồng vay vốn số 1401/2016/DL-CP ngày 14/01/2016, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 6,5%/năm.

05 . PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Gía trị	Dự phòng	Gía trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	178.953.787.323		179.106.631.938	
Tạm ứng	133.141.274.230		112.831.483.035	
Phải thu người lao động	1.793.523.271			
Ký cược, ký quỹ	1.568.000.000		547.680.000	
Các khoản chi hộ				
Phải thu khác	42.450.989.822		65.727.468.903	
b) Dài hạn	2.217.545.103		803.837.884	
Ký cược, ký quỹ	2.217.545.103			
Phải thu khác			803.837.884	
Cộng	181.171.332.426		179.910.469.822	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

06. TÀI SẢN THIỂU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
CHỜ XỬ LÝ				
Tiền				
Hàng tồn kho				
Tài sản cố định				
Tài sản khác		5.681.192		9.640.807
Cộng		5.681.192		9.640.807

07. HÀNG TỒN KHO	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi đường				
- Nguyên liệu, vật liệu	43.259.742.925		1.000.922.558	
- Công cụ, dụng cụ	4.523.509.705			
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	174.743.579.468		86.700.840.433	
- Thành phẩm	32.463.927.804		139.000.000	
- Hàng hóa	1.004.330.201.488		917.360.159.099	
- Hàng gửi đi bán	16.740.792		16.740.000	
- Hàng hóa kho bảo thuế				
Cộng	1.259.337.702.182		1.005.217.662.090	

Ghi chú:

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: không có
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối kỳ: 276.207.467.811 đồng.

08. TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

b) Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm		
Xây dựng cơ bản	51.598.658.406	51.697.679.793
- Đường GTGT BK3	1.147.923.083	1.147.923.083
- Khu dân cư Hoà Bình	1.653.591.160	1.653.591.160
- Khu văn phòng và nhà ở cao tầng - HCM	47.380.200.000	47.380.200.000
- Công trình Côn Bình Thạnh - Huyện Cao Lãnh	462.649.706	462.649.706
- Khu Đô Thị Mỹ Tho	882.034.099	882.034.099
- Thiết kế nhà Sadec		73.535.298
- Công trình khác		
- Cải tạo Trung tâm văn hóa du lịch	48.260.358	
- Công trình khác	24.000.000	97.746.447
Cộng	51.598.658.406	51.697.679.793

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2016

09 . TÁNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số dư đầu năm	135.851.379.155	4.837.521.797	7.396.615.961	2.182.846.389	3.498.252.999	153.766.616.301
2. Số tăng trong năm	120.865.530.972	55.992.791.776	24.562.120.689	2.046.189.331	485.239.411	203.951.872.179
- Mua trong năm	28.092.610.000	774.288.182	10.170.173.636	1.151.505.735		40.188.577.553
- Đầu tư XDCB hoàn thành						
- Tăng khác	92.772.920.972	55.218.503.594	14.391.947.053	894.683.596	485.239.411	163.763.294.626
3. Số giảm trong năm	95.921.276.286	82.699.810	1.820.059.935	513.263.973		98.337.300.004
- Chuyển sang BĐS đầu tư	95.891.276.286					95.891.276.286
- Thanh lý, nhượng bán		51.578.000	1.820.059.935	513.263.973		2.384.901.908
- Giảm khác	30.000.000	31.121.810				61.121.810
4. Số dư cuối năm	160.795.633.841	60.747.613.763	30.138.676.715	3.715.771.747	3.983.492.410	259.381.188.476
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	33.663.626.932	2.559.761.194	4.586.771.417	1.277.580.177	428.947.158	42.516.686.878
2. Khấu hao trong năm	36.163.353.147	29.135.233.138	9.780.526.850	925.329.296	312.004.333	76.316.446.764
- Khấu hao trong năm	4.887.564.042	482.471.391	1.972.238.048	422.175.329	98.987.164	7.863.435.974
- Tăng khác	31.275.789.105	28.652.761.747	7.808.288.802	503.153.967	213.017.169	68.453.010.790
3. Giảm trong năm	20.595.919.936	82.699.810	1.646.161.935	513.263.973		22.838.045.654
- Chuyển sang BĐS đầu tư	20.590.893.646					20.590.893.646
- Thanh lý, nhượng bán		51.578.000	1.646.161.935	513.263.973		2.211.003.908
- Giảm khác	5.026.290	31.121.810				36.148.100
4. Số dư cuối năm	49.231.060.143	31.612.294.522	12.721.136.332	1.689.645.500	740.951.491	95.995.087.988
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	102.187.752.223	2.277.760.603	2.809.844.544	905.266.212	3.069.305.841	111.249.929.423
2. Tại ngày cuối năm	111.564.573.698	29.135.319.241	17.417.540.383	2.026.126.247	3.242.540.919	163.386.100.488

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 28.034.296.717 VND
 - Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.214.955.393 VND
 - Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 VND
 - Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: Không có.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

10. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
I. Nguyên giá							
1. Số dư đầu năm	30.476.603.104					30.476.603.104	
2. Số tăng trong năm	15.507.559.438					15.507.559.438	
- Mua trong năm							
- Tạo ra từ nội bộ DN							
- Tặng khác	15.507.559.438					15.507.559.438	
3. Số giảm trong năm	2.201.818.182					2.201.818.182	
- Thanh lý, nhượng bán							
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư	2.201.818.182					2.201.818.182	
4. Số dư cuối năm	43.782.344.360					43.782.344.360	
II. Giá trị hao mòn lũy kế							
1. Số dư đầu năm							
2. Khấu hao trong năm	253.963.949					253.963.949	
- Khấu hao trong năm							
- Tặng khác	253.963.949					253.963.949	
3. Giảm trong năm							
- Thanh lý, nhượng bán							
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư							
4. Số dư cuối năm	253.963.949					253.963.949	
III. Giá trị còn lại							
1. Tại ngày đầu năm	30.476.603.104					30.476.603.104	
2. Tại ngày cuối năm	43.528.380.411					43.528.380.411	

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 11.759.577.189 VND.

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 0 VND



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

11 . TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
a) BĐS đầu tư cho thuê				
Nguyên giá	52.489.956.454	98.166.427.801		150.656.384.255
- Quyền sử dụng đất	46.881.856.194	7.878.946.189		54.760.802.383
- Nhà	5.608.100.260	90.287.481.612		95.895.581.872
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Giá trị hao mòn lũy kế	4.605.503.317	21.020.260.441		25.625.763.758
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà	4.605.503.317	21.020.260.441		25.625.763.758
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Giá trị còn lại	47.884.453.137	77.146.167.360		125.030.620.497
- Quyền sử dụng đất	46.881.856.194	7.878.946.189		54.760.802.383
- Nhà	1.002.596.943	69.267.221.171		70.269.818.114
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
b) BĐS đầu tư nắm giữ chờ tăng giá				
Nguyên giá				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Tổn thất do suy giảm giá trị				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Giá trị còn lại				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
- Giá trị còn lại cuối kỳ của BĐSĐT dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 125.030.802.383 VND				
- Nguyên giá BĐSĐT đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê hoặc nắm giữ chờ tăng giá: 0 VND				

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngân hạn	310.228.827	192.002.512
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	310.228.827	192.002.512
Các khoản khác		
b) Dài hạn	48.930.639.114	18.551.828.763
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	11.051.905.627	5.345.311.528
Các khoản khác	37.878.733.487	13.206.517.235
đ) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.998.306.437	
Thuế thu nhập hoãn lại của Công ty Du Lịch An Giang	5.998.306.437	
c) Lợi thế thương mại	299.038.310.915	278.142.587.058
Giá trị LTTM phát sinh từ việc mua Công ty con	299.038.310.915	278.142.587.058
Cộng	354.277.485.293	296.886.418.333

13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn - VND	600.703.829.865	600.703.829.865	1.149.972.739.140	1.011.528.525.481	462.259.616.206	462.259.616.206
Vay ngắn hạn - USD						
Cộng	600.703.829.865	600.703.829.865	1.149.972.739.140	1.011.528.525.481	462.259.616.206	462.259.616.206



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

b) Vay dài hạn	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Trên 1 năm đến 5 năm	520.527.060.604	520.527.060.604	275.398.099.046	274.867.005.642	519.995.967.200	519.995.967.200
- VND	520.527.060.604	520.527.060.604	275.398.099.046	274.867.005.642	519.995.967.200	519.995.967.200
Trên 5 năm	6.865.130.000	6.865.130.000		1.300.000.000	8.165.130.000	8.165.130.000
- Ngân hàng Ngoại thương An Giang	6.865.130.000	6.865.130.000		1.300.000.000	8.165.130.000	8.165.130.000
Cộng	527.392.190.604	527.392.190.604	275.398.099.046	276.167.005.642	528.161.097.200	528.161.097.200
14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN			Số cuối năm		Số đầu năm	
a) Ngắn hạn	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
+ Cty CP Seatocco	227.133.493.515	227.133.493.515	227.133.493.515	227.133.493.515	91.682.699.532	91.682.699.532
+ Công ty CP Đầu tư DL & PT Thủy Sản	29.703.496.630	29.703.496.630	29.703.496.630	29.703.496.630	26.204.839.780	26.204.839.780
+ Công ty TNHH MTV Toàn Cầu	3.184.181.262	3.184.181.262	3.184.181.262	3.184.181.262	4.955.169.750	4.955.169.750
+ Công ty CP Xuất Khẩu Thủy Hải Sản Sạch	21.040.504.136	21.040.504.136	21.040.504.136	21.040.504.136	10.868.191.594	10.868.191.594
+ Công ty TNHH JIANGSU MUYANG HOLDINGS	64.436.923.000	64.436.923.000	64.436.923.000	64.436.923.000	31.263.594.364	31.263.594.364
+ Công ty CP Đầu tư Phát triển Đa Quốc Gia IDI	4.134.954.914	4.134.954.914	4.134.954.914	4.134.954.914	18.390.904.044	18.390.904.044
Đối tượng khác	104.633.433.573	104.633.433.573	104.633.433.573	104.633.433.573	329.676.689	329.676.689
b) Dài hạn	329.676.689	329.676.689	329.676.689	329.676.689	329.676.689	329.676.689
+ Phải trả cho các đối tượng khác	329.676.689	329.676.689	329.676.689	329.676.689	329.676.689	329.676.689
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có	227.463.170.204	227.463.170.204	227.463.170.204	227.463.170.204	92.012.376.221	92.012.376.221
d) Phải trả người bán là các bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.3						

d) Phải trả người bán là các bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.3



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	4.541.991.861	5.516.760.204	73.010.432.011	53.991.035.090	3.327.565.329	28.128.521.034
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	67.024.298				67.024.298	
Thuế tiêu thụ đặc biệt		3.166.985	352.400.230	325.275.726		39.387.991
Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.693.529.345	51.478.321.501	12.380.598.518	316.259.543	41.792.763.168
Thuế thu nhập cá nhân	1.889.490.144		2.381.189.620	615.507.155	2.427.130.444	2.578.341.660
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	439.325.660	7.300.684.000	3.283.722.033	10.584.406.033		
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác					419.065.460	18.961.604
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			1.109.442.812	1.695.762.200		
Cộng	6.937.831.963	16.186.248.345	131.615.508.207	79.645.479.755	6.557.045.074	72.571.907.243

Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	666.249.108	206.630.900
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa	151.755.000	
Các khoản khác	514.494.108	206.630.900
b) Dài hạn		
Cộng	666.249.108	206.630.900

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	64.303.112.084	56.978.712.455
Tài sản thừa chờ giải quyết	5.143.773	
Kinh phí công đoàn	332.790.400	111.774.000
Bảo hiểm xã hội	313.252.333	333.769.701
Bảo hiểm y tế	38.201.381	102.564.221
Bảo hiểm thất nghiệp	22.665.643	23.734.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.064.198.425	1.205.435.425
Các khoản phải trả, phải nộp khác	62.526.860.129	55.201.435.108
<i>Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp</i>		
<i>Cty TNHH MTV Kiểm Định và Đầu Tư Toàn Cầu</i>	24.000.000.000	
<i>Trần Thụy Thanh Thảo</i>	20.003.418.200	
<i>Vũ Đức Thảo</i>	3.004.118.969	
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	13.377.322.960	55.201.435.108
b) Dài hạn	2.400.499.019	3.027.537.019
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	500.000.000	500.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.900.499.019	2.527.537.019
Cộng	66.703.611.103	60.006.249.474

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	40.987.493.598	32.771.588.403
Doanh thu nhận trước		
Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thống	40.987.493.598	32.771.588.403
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác		
b) Dài hạn	12.596.239.698	7.429.062.147
Doanh thu nhận trước		
Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thống	12.596.239.698	7.429.062.147
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác		
Cộng	53.583.733.296	40.200.650.550

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2016

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.072.877.400.000	45.057.080.000	23.304.431.230	4.971.647.795	120.995.887.650	10.503.450.465	1.277.709.897.140
Tăng vốn trong năm trước	1.126.521.270.000						1.126.521.270.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát							
Lãi trong năm trước					85.631.155.321	220.109.418	85.851.264.739
Tăng do trích lập từ lợi nhuận			6.437.194.708			1.202.100.054	7.639.294.762
Giảm vốn trong năm trước							
Trích quỹ từ lợi nhuận					(7.918.659.377)		(7.918.659.377)
Chia cổ tức					(53.643.870.000)		(53.643.870.000)
Thù lao hội đồng quản trị							
Giảm khác		(880.000)					(880.000)
Số dư đầu năm nay	2.199.398.670.000	45.056.200.000	29.741.625.938	4.971.647.795	145.064.513.594	11.925.659.937	2.436.158.317.264
Tăng vốn trong năm nay							
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát							
Lãi trong năm nay					173.116.771.924	667.963.566	173.784.735.491
Tăng do trích từ lợi nhuận							
Tăng khác		48.000.000	23.937.898.719				50.728.970.092
Trích quỹ từ lợi nhuận							
Chia cổ tức							
Thù lao hội đồng quản trị							
Giảm khác					(16.098.138.593)		(16.098.138.593)
Số dư cuối năm nay	2.199.398.670.000	45.104.200.000	53.679.524.657	4.971.647.795	302.083.146.925	39.336.694.876	2.644.573.884.253

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

18 . 2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	<u>Số cuối năm</u>	%	<u>Số đầu năm</u>	%
Vốn góp của công ty mẹ				
Vốn góp của các đối tượng khác	2.199.398.670.000	100,00%	2.199.398.670.000	100,00%
Cộng	2.199.398.670.000	100,00%	2.199.398.670.000	100,00%

18 . 3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
- Vốn góp đầu năm	2.199.398.670.000	1.072.877.400.000
- Vốn góp tăng trong năm		1.126.521.270.000
- Vốn góp giảm trong năm		
- Vốn góp cuối năm	2.199.398.670.000	2.199.398.670.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		53.643.870.000

18 . 4. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	219.939.867	219.939.867
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	219.939.867	219.939.867
- Cổ phiếu phổ thông	219.939.867	219.939.867
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	219.939.867	219.939.867
- Cổ phiếu phổ thông	219.939.867	219.939.867
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

18 . 5. Các quỹ của Công ty

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư phát triển	53.679.524.657	29.741.625.938
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	4.971.647.795	4.971.647.795

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

c) Ngoại tệ các loại	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Dollar Mỹ (USD)	21.060,48	11.913,00
- Bảng Anh (EUR)	881,31	
- Đô la Hồng Kông (HKD)		
- Nhân dân tệ (CNY)		



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
a) Doanh thu		
Doanh thu bất động sản	475.890.836.797	361.446.184.277
Doanh thu cung cấp dịch vụ	63.574.889.254	35.510.992.621
Doanh thu thương mại	374.602.390.696	358.394.110.127
Doanh thu thành phẩm khác	350.570.449.480	48.896.477.188
Doanh thu xây dựng	271.559.790.544	148.532.727.273
+ Doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong kỳ	271.559.790.544	148.532.727.273
+ Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng được ghi nhận đến thời điểm lập BCTC	635.929.384.040	364.369.593.496
Doanh thu khác		
Cộng	1.536.198.356.771	952.780.491.486

b) Doanh thu đối với các bên liên quan

Đối tượng	Mối quan hệ	Năm nay
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI	Cty liên kết	682.412.603.064
+ Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	Đầu tư dài hạn khác	55.542.352.400
+ Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Tài chính	Đầu tư dài hạn khác	16.881.856.000

c) Trường hợp ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản là tổng số tiền nhận trước, doanh nghiệp phải thuyết minh

02. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán		
Hàng bán bị trả lại	129.708.154.836	72.164.550.078
Cộng	129.708.154.836	72.164.550.078

03. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của bất động sản	168.418.129.460	150.750.962.781
- Giá vốn thương mại	400.148.322.645	344.654.171.718
- Giá cung cấp dịch vụ	337.284.692.266	33.277.082.496
- Giá vốn thành phẩm khác		44.927.077.226
- Giá vốn xây dựng	156.301.966.410	117.622.260.410
Cộng	1.062.153.110.781	691.231.554.631

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

04 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.722.753.391	5.525.786.004
Lãi bán các khoản đầu tư	780.459.264	
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.767.162.308	422.056.156
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	1.290.518	337.334.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	16.633	5.685.507.841
Cộng	9.303.044.192	11.970.684.001

05 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	42.761.844.105	17.880.872.209
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	1.319.904.742	463.051.200
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính		284.155.290
Lỗ chênh lệch tỷ giá		(3.421.991.585)
Lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(2.905.221.037)	5.682.860.300
Chi phí tài chính khác	696.139.393	
Cộng	41.872.667.203	20.888.947.425

06 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

06 . 1. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên, vật liệu	2.497.986	
Chi phí công cụ, dụng cụ	22.358.983.676	13.670.683.130
Chi phí nhân viên	109.091	
Chi phí khấu hao		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.930.781	
Thuế, phí, lệ phí		
Các khoản chi phí QLDN khác	4.598.762.844	19.048.406.065
Cộng	26.992.284.378	32.719.089.195

06 . 2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nguyên, vật liệu	299.794.352	1.762.856.933
Chi phí nhân viên	4.913.441.376	832.550.507
Chi phí công cụ, dụng cụ	32.157.460.284	24.255.801.016
Chi phí khấu hao	3.912.138.205	1.902.011.412
Dự phòng nợ phải thu khó đòi		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.468.916.542	2.248.757.689
Thuế, phí, lệ phí	148.862.410	
Các khoản chi phí QLDN khác	41.084.214.736	20.178.923.024
Cộng	98.984.827.905	51.180.900.581

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

07 . THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	318.181.818	
Tiền phạt thu được	2.900.600.073	988.132.150
Các khoản khác	140.952.805	
Cộng	3.359.734.696	988.132.150

08 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ		
Các khoản bị phạt	3.371.827.384	1.963.630.773
Các khoản khác	1.447.118.973	28.548.999
Cộng	4.818.946.357	1.992.179.772

09 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YÊU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	321.757.713.897	300.129.084.798
Chi phí nhân công	76.062.554.308	29.146.854.804
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.277.978.825	7.437.477.479
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.406.447.810	7.526.972.624
Chi phí khác bằng tiền	32.117.818.570	63.481.641.678
Cộng	501.622.513.410	407.722.031.383

10 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	51.083.951.830	22.001.097.813
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các kỳ trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này		
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51.083.951.830	22.001.097.813

11 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LOẠI

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế TNDN hoãn loại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.428.753.921)	(1.638.705.295)
Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.428.753.921)	(1.638.705.295)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

12 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	173.116.771.924	85.631.155.321
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế		1.609.298.677
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	219.939.867	136.314.217
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	787	616

13 . LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	173.116.771.924	85.631.155.321
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế		1.609.298.677
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm		10.996.993
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	219.939.867	136.314.217
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	787	581

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN

VII . TIỀN TỆ

1 . Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai: Không có

2 . Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng: Không có

3 . Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường

Năm nay
1.546.189.850.739

4 . Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:

- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường:

Năm nay
1.496.240.271.653

VIII . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01 . Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Không có

02 . Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

03 Thông tin về các bên liên quan

a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	921.853.000	282.000.000
Tiền lương	5.760.654.448	3.569.624.443

b. Giao dịch với các bên liên quan khác:

Bên liên quan	Mối quan hệ
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI	Công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI	Bán cá nguyên liệu	8.045.154.708
	Bán thức ăn cá	258.424.100.302
	Tổng thầu Xây dựng nhà máy thức ăn	255.140.255.328
	Bán bột cá	3.897.660.000
	Mua Cá Tra fillet	45.735.398.000
	Mua nguyên liệu chế biến thức ăn cho cá	83.826.491.738
	Chi hệ phí hoa hồng	289.672.800
	Chi hệ phí ủy thác xuất khẩu	421.891.508
	Chi hệ tiền bảo hiểm	125.580.000

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Các khoản phải thu (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI	Tiền Ủy thác nhập khẩu	28.606.302.250
	Phải thu tiền Ủy thác xuất khẩu	5.488.528.979

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải trả (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI	Tiền nguyên liệu thức ăn	2.886.891.980
	Tiền bảo hiểm chi hộ	352.784.144.172

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

04 . Thông tin bộ phận

a. Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài

- Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm nay			Năm trước			
	An Giang	Đồng Tháp	Tổng cộng	An Giang	Đồng Tháp	Địa bàn khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.316.995.119.256	89.495.082.679	1.406.490.201.935	294.102.771.808	227.897.991.670	358.615.177.930	880.615.941.408
Doanh thu thuần cung cấp giữa các bộ phận							
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.316.995.119.256	89.495.082.679	1.406.490.201.935	294.102.771.808	227.897.991.670		880.615.941.408
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	330.820.299.447	13.516.791.707	344.337.091.154	138.430.632.511	33.148.769.134	17.804.985.132	189.384.386.777
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(125.977.112.283)				(83.899.989.776)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	218.359.978.871	9.303.044.192	218.359.978.871	9.303.044.192	(41.872.667.203)		105.484.397.001
Doanh thu hoạt động tài chính			39.108.789.200				11.970.684.001
Chi phí tài chính			(41.872.667.203)				(20.888.947.425)
Phản lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết			39.108.789.200				10.651.571.302
Thu nhập khác			3.359.734.696				988.132.150
Chi phí khác			(4.818.946.357)				(1.992.179.772)
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(51.083.951.830)				(22.001.097.813)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			1.428.753.921				1.638.705.295
Lợi nhuận sau thuế TNDN	173.784.735.491	(40.212.577.553)	173.784.735.491	(40.212.577.553)			85.851.264.739
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác							(290.857.853.642)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn							(7.249.936.014)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

- Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo khu vực địa lý

Chi tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	An Giang	Đồng Tháp	Tổng cộng	An Giang	Đồng Tháp	Tổng cộng
Tài sản bộ phận	4.728.167.595.036	92.682.979.392	4.820.850.574.428	993.239.411.300	492.267.627.801	2.145.892.382.962
Tài sản không phân bổ			59.671.862.571			1.762.609.551.601
Tổng tài sản	4.728.167.595.036	92.682.979.392	4.880.522.436.999	993.239.411.300	492.267.627.801	3.908.501.934.563
Nợ phải trả bộ phận	2.197.493.130.910	38.390.813.109	2.235.883.944.019	456.580.590.612	35.884.001.918	499.896.762.331
Nợ phải trả không phân bổ			64.608.727			972.446.854.968
Tổng nợ phải trả	2.197.493.130.910	38.390.813.109	2.235.948.552.746	456.580.590.612	35.884.001.918	1.472.343.617.299

b. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh
Năm nay

Chi tiêu	Bất động sản	Xây dựng	Thương mại	Doanh thu khác	Tổng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	346.182.681.961	271.559.790.544	374.602.390.696	414.145.338.734	1.406.490.201.935
Tài sản bộ phận	3.090.359.618.658	269.537.878.254	826.213.373.885	461.039.824.396	4.647.150.695.193
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					(40.212.577.553)
Năm trước					

Chi tiêu

Chi tiêu	Bất động sản	Xây dựng	Thương mại	Doanh thu khác	Tổng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	289.281.634.199	148.532.727.273	393.905.102.748	48.896.477.188	880.615.941.408
Tài sản bộ phận	1.819.061.369.273	63.998.355.280	140.989.724.584	121.842.933.825	2.145.892.382.962
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					(290.857.853.642)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

05 . Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

	Giá trị số sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	211.492.893.500		472.339.566.075	472.339.566.075
Phải thu khách hàng	376.373.447.012		362.280.763.909	362.280.763.909
Trả trước cho người bán	843.928.366.079		1.031.088.521.159	1.031.088.521.159
Các khoản phải thu khác	181.171.332.426		179.910.469.822	179.910.469.822
Đầu tư tài chính ngắn hạn	372.139.724.107		372.139.724.107	372.139.724.107
Đầu tư tài chính dài hạn	890.206.878.902	(2.031.126.510)	310.917.841.810	(32.587.954)
Cộng	2.875.312.642.026	(2.031.126.510)	2.356.537.162.775	(32.587.954)
			2.873.281.515.516	2.356.504.574.821
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	227.463.170.204		92.012.376.221	92.012.376.221
Người mua trả tiền trước	673.515.281.344		262.021.416.318	262.021.416.318
Vay và nợ	1.128.096.020.469		990.420.713.406	990.420.713.406
Phải trả người lao động	478.179.233		848.661.788	848.661.788
Trái phiếu chuyển đổi			478.179.233	
Các khoản phải trả khác	66.703.611.103		60.006.249.474	60.006.249.474
Cộng	2.096.256.262.353		1.405.309.417.207	2.096.256.262.353
			2.096.256.262.353	1.405.309.417.207

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2016

Đơn vị tính: VND

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, người lao động, cổ phiếu chuyển đổi và các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

06 . Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

- Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

- Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một dự trữ một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Phải trả cho người bán	227.133.493.515			227.133.493.515
Người mua trả tiền trước	673.515.281.344			673.515.281.344
Vay và nợ	600.703.829.865	527.392.190.604		1.128.096.020.469
Trái phiếu chuyển đổi				
Chi phí phải trả	666.249.108			666.249.108
Các khoản phải trả phải nộp khác	64.303.112.084	2.400.499.019		66.703.611.103
Cộng	1.566.321.965.916	529.792.689.623		2.095.448.406.431

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

- Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau: Nguyên tệ USD

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.060	11.913
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác		
Phải trả cho người bán và các khoản phải trả khác		
Vay và nợ thuê tài chính		
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	21.060	11.913

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường trong tương lai. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và đi vay.

	Ảnh hưởng đến lợi nhuận thuần	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tỷ giá hối đoái VND và USD tăng 2%	9.569.882	5.348.937
Tỷ giá hối đoái VND và USD giảm 2%	(9.569.882)	(5.348.937)

- Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

- Rủi ro về giá

+ Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Giám đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Công ty khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

+ Rủi ro về giá bất động sản

Công ty đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản của Công ty:

Việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Để hạn chế rủi ro này Công ty thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.

Rủi ro giá trị hợp lý của doanh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

d. Tài sản đảm bảo

- Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã sử dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ Ngân hàng. Giá trị sổ sách của các tài sản thế chấp như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	
Hàng tồn kho	276.207.467.811
Tài sản cố định hữu hình	57.305.000.000
Quyền sử dụng đất	11.759.577.189
Bất động sản đầu tư	174.000.000.000

- Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

07. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

08. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Thay mặt Ban Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGÔ THỊ TỐ NGÂN

NGUYỄN HOÀNG SANG

LÊ THANH THUẬN



Giọt dầu “vàng” từ con cá Mekong

Dầu cá cao cấp

Ranee

*Ngon cho Chồng - Tốt cho Con
Tuyệt vời cho cả gia đình*



RANEE TINH KHIẾT, DỒI DÀO DƯỠNG CHẤT QUÍ TỰ NHIÊN